

Ê-SAI

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

01. CẦN CÓ MỘT TIÊN TRI
02. ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA!
03. VỊ TIÊN TRI NẶNG LÒNG
04. NƠI TRÚ ẨN KHỎI CON BÃO TỐ
05. CON BÃO TỐ CHE PHỦ GIÊ-RU-SA-LEM
06. CÚ SỐC TƯƠNG LAI VÀ VINH HIỂN TƯƠNG LAI
07. ĐỨC CHÚA TRỜI CỨU VUA!
08. NGÀI VĨ ĐẠI BIẾT BAO!
09. ĐÂY LÀ TỘI TỬ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
10. LEO LÊN NÚI EVERREST
11. LỜI HỨA VÀ HÌNH PHẠT
12. VƯƠNG QUỐC VÀ SỰ VINH HIỂN

1. CẦN CÓ: MỘT TIÊN TRI (Es 1:1-6:13)

Điều trước tiên bạn phải biết về các tiên tri đó là chức vụ của họ tập trung vào hiện tại cũng như vào tương lai. Họ “nói trước” Lời Đức Chúa Trời cũng như “đoán trước” những công việc của Đức Chúa Trời. Tiên tri thật giống như bác sĩ tốt: Họ chẩn đoán tình trạng, kê đơn thuốc, và cảnh cáo bệnh nhân điều sẽ xảy ra nếu toa thuốc bị phớt lờ (Gie 6:14 8:11). Khi các tiên tri rao ra một khái tượng về tương lai, họ làm điều đó để khích lệ dân sự ngày nay vâng lời Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ xác định nguyên tắc này khi ông viết: “vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự ăn ở của mình là đường nào” (IIPhi 3:11).

Không giống như Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên, Ê-sai không khởi đầu sách của ông bằng một ghi chép về sự kêu gọi ông vào chức vụ. Ông trình bày điều này trong chương 6. Thay vào đó, ông khởi đầu bằng một sự xem xét thấu đáo về hiện trạng của Giu-đa và bày tỏ một yêu cầu tha thiết để dân sự Đức Chúa Trời trở lại với Chúa. Khi bạn đã phân tích của ông, hãy chú ý nó tương tự ra sao với hoàn cảnh chúng ta trong thế giới phương Tây.

1. Điều Ê-sai nhìn thấy (Es 1:1-31)

Chương này mô tả một quang cảnh tòa án. Đức Chúa Trời triệu tập tòa án và định tội (c.2-4). Ngài trình bày vụ kiện của Ngài và lên án dân tộc tội lỗi (c.5-15) nhưng Ngài cho cơ hội bị tố cáo để ăn năn và được tha thứ (c.16-31). Đức Chúa Trời đã mô tả dân sự tội lỗi của Ngài ra sao?

Họ là con cái đầy loạn (c.2-4) không có sự hiến dâng cho Đức Chúa Trời như thú vật làm vì chủ chúng! Từ “đầy loạn” mang theo nó ý nghĩa của việc phá vỡ một giao kèo. Tại núi Si-nai, Y-sơ-ra-ên đã bước vào một giao ước trịnh trọng với Đức Giê-hô-va (Xu 19:1-20:25). Nhưng họ đã phá vỡ giao kèo bằng sự vô tín và sự thờ thần tượng của họ. Họ không cảm kích điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ và xem như những phước hạnh của mình. Họ đã từ bỏ Chúa, đi thụt lùi, và trở nên sa đọa, vì vậy, họ phạm tội và đáng bị sự đoán xét.

Theo quan điểm con người, dân tộc này đang thịnh vượng, nhưng theo quan điểm Đức Chúa Trời, dân tộc giống như một nạn nhân khốn khổ bị đánh từ đầu đến chân và bị để cho chết (Es 1:5-6). Những vết thương trở nên nhiễm trùng, cả thân thể bệnh hoạn và không ai làm gì để giúp đỡ. Các tiên tri giả và các thầy tế lễ giả hình thời đó sẽ thách thức việc mô “xác chính trị” của Ê-sai, nhưng vị tiên tri biết rằng sự chẩn đoán của ông là đúng. Mặc dù có sự lạc quan của những lãnh đạo ở Giu-đa, dân tộc bệnh hoạn về đạo đức và thuộc linh, và sự đoán xét không thể tránh khỏi.

Trong c.7-9, Đức Chúa Trời mô tả Giu-đa như một chiến trường tan hoang, một sa mạc từng là một khu vườn. Khi sử dụng hình ảnh này, Ê-sai có lẽ đang nhìn trước sự xâm lấn của San-chê-ríp, khi Giu-đa bị quân A-si-ry tàn phá và chỉ Giê-ru-sa-lem được để lại (chương 36-37). Dân sự không để Đức Chúa Trời quản lý xứ theo luật pháp Ngài vì vậy Đức Chúa Trời trả Giu-đa cho dân ngoại và cho phép dân Ngài chịu khổ (Phu 28:15).

Dân sự chắc đã có một cú sốc bẽ bàng khi họ nghe Ê-sai so sánh thành thánh Giê-ru-sa-lem với các thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ tội lỗi! (Es 3:9 Sa 18:1-19:38) và các quan trưởng nghĩ gì khi Ê-sai chỉ nói: “rất ít người sót lại” sẽ sống? Xét cho cùng, Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng dân tộc sẽ đông lên như bụi đất và sao trên trời (Sa 13:16 15:5).

Học thuyết về “những người sót lại” và quan trọng trong xứ điệp của các tiên tri (Es 6:13 10:20-22 11:13-16 Gie 6:9 23:3 31:7 Mi 2:12 Xa 8:12). Phao-lô cũng đề cập về điều đó (Ro 9:27 11:5). Mặc dù có sự bội đạo của dân tộc, một số tín đồ thật còn sót lại sẽ được để lại hầu cho công việc Đức Chúa Trời có thể được thực hiện qua dân tộc Do Thái.

Điều đáng ghê tởm về dân dấy loạn này là họ cũng là một dân tôn giáo (Es 1:10-15). Họ dự các lễ nghi đền thờ và đem cho Chúa nhiều của lễ; Nhưng lòng họ xa cách Đức Chúa Trời và sự thờ phượng của họ đầy giả hình. Chỉ của lễ thì không bao giờ có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; vì cùng với sự tuân giữ pháp luật bên ngoài, Đức Chúa Trời muốn sự vâng lời bên trong (ISa 15:22), một tấm lòng tan vỡ (Thi 51:17) và một đời sống tin kính (Mi 6:6-8). Sự thờ phượng Đức Giê-hô-va của Giu-đa là sự trái đạo chớ không phải sự mộ đạo, và Đức Chúa Trời chán ngán điều đó! Thay vì giờ lên “bàn tay thánh” trong sự cầu nguyện (ITi 2:8), tay họ vậy máu vì nhiều tội lỗi của họ (Es 59:3 Exe 7:23 Cong 20:26).

Nhưng trước khi đi qua sự xét đoán trên những người thờ phượng trong một thời đại đã qua, có lẽ chúng ta nên xưng ra tội lỗi của “Hội Thánh thờ phượng” ngày nay. Theo nhà nghiên cứu George Bara, 93% gia đình ở nước Mỹ có một cuốn Kinh Thánh và hơn 60% người xác nhận mang tính tôn giáo, nhưng chúng ta không bao giờ biết điều này từ cách người ta hành động. Cứ 550 người lớn ở nước Mỹ thì có một Hội Thánh Tin Lành, nhưng có phải toàn bộ “tôn giáo” này tạo nên một khác biệt lớn trong xã hội tội lỗi của chúng ta? Tôn giáo có tổ chức đã không ảnh hưởng đến tỉ lệ tội phạm, tỉ lệ ly hôn của đất nước hoặc loại “giải trí” được thấy qua phim ảnh và trên truyền hình.

Hội Thánh bình thường phân phối khoảng 5% ngân sách của họ cho việc đến với người khác bằng Phúc Âm, nhưng 30% cho việc xây dựng và bảo quản. Vào một thời điểm khi người nghèo và người già xin được giúp đỡ, các Hội Thánh ở nước Mỹ đang tiêu khoảng 3 tỉ đô la một năm vào việc xây dựng mới. Nơi các Hội Thánh có sự sống và phát triển, sự xây dựng đó có thể cần thiết; nhưng công trình xây dựng rất thường trở thành “một đá cối xay thay vì một cột mốc” theo lời của Vance Havner. Ít nhất 62% người do Barne nghiên cứu đã nói rằng Hội Thánh không thích hợp với thế giới ngày nay và đang đánh mất ảnh hưởng của nó trên xã hội. Có thể là, giống như những người thờ phượng trong đền thờ Do Thái ngày xưa, chúng ta chỉ đang đi qua những cảm xúc (xem ‘The Frog in the Kettle’ của George Barna (con ếch trong ấm nước) do Regal Books xuất bản).

Ê-sai không dừng lại bằng sự chẩn đoán nhưng cũng cho đơn thuốc, vì ông muốn Giu-đa làm một dân công bình (Es 1:16-31). Từ được dịch là “biện luận” trong c.18 nghĩa là “quyết định một vụ kiện trong toà”; Nhưng thay vì tuyên án, vị quan toà ban sự tha thứ! Nếu họ làm sạch chính mình bằng cách ăn năn và từ bỏ tội lỗi (c.16-17 II Co 7:1), thì Đức Chúa Trời sẽ lau sạch bản án để đáp ứng đức tin họ (Es 1:18). Đức Chúa Trời có mọi lý do để trừng phạt dân sự Ngài vì tội lỗi họ. Nhưng trong ân điển và sự thương xót của Ngài, Ngài ban cho họ sự tha thứ của Ngài.

Một tội lỗi nào dân tộc cần phải xưng nhận và từ bỏ? Ê-sai định danh tội giết người (c.21), trộm cướp, hối lộ và áp bức người cô thế (c.23), cũng như thờ phượng thần tượng ngoại bang (c.29). Vì sự thờ thần tượng của họ, người vợ từng chung thủy giờ đây là một gái điếm, và vì những hành động bất chính của họ, bạc tình khiết đã trở thành cận bã. Bi kịch đó là nhiều người thờ phượng trong đền thờ đã tham dự vào những hành động xấu xa này và bởi đó thúc đẩy sự đổ nát của dân tộc. Các quan trưởng duy trì một bề ngoài tôn giáo để che đậy tội lỗi họ, và dân sự để họ làm điều đó.

Đức Chúa Trời sẽ làm gì nếu dân sự không ăn năn? Ngài sẽ giáng một sự xét đoán khủng khiếp và sẽ thanh trừng căn bã và đốt cháy những kẻ có sự dấy loạn khiến họ trở thành kẻ thù của Ngài (c.24-31), Ê-sai kết thúc sứ điệp đầu tiên của ông bằng một lời hứa về sự hy vọng rằng một ngày mà đó Giê-ru-sa-lem sẽ là một “thành của sự công bình”.

2. Điều Ê-sai báo trước (Es1:1-31) (Es 2:1-4:6)

Có 3 nhóm từ quan trọng tóm tắt sứ điệp thứ 2 của Ê-sai và sự rao báo của nó về công việc trong tương lai của Đức Chúa Trời.

Đền thờ của Đức Giê-hô-va. Vị tiên tri nhìn về thời điểm khi vương quốc công bình của Đức Chúa Trời sẽ được thiết lập và đền thờ sẽ trở thành trung tâm thờ phượng Chúa khắp thế giới. Trong thời Ê-sai, dân Do Thái chọn các thần tượng của dân ngoại nhưng thời kỳ sẽ đến khi dân ngoại từ bỏ các thần tượng của họ và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật của Y-sơ-ra-ên. Các quốc gia cũng sẽ bỏ vũ khí họ xuống và ngừng chiến tranh. Những lời báo trước này không nên được “thuộc linh hoá” và áp dụng cho Hội Thánh, vì chúng mô tả một vương quốc của sự công bình và hòa bình theo nghĩa đen. Đền thờ Do Thái sẽ được xây dựng lại, và Lời Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ từ Giê-ru-sa-lem để điều khiển các dân tộc trên thế giới.

Trong ánh sáng vinh hiển của đền thờ Đức Chúa Trời trong tương lai, Ê-sai kêu gọi dân sự “bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va” (c.5). Cơ Đốc nhân ngày nay có một động cơ tương tự chúng ta chờ đợi sự tái lâm của Đấng Christ vì Hội Thánh Ngài (IGi 2:28-3:3).

Ngày của Đức Giê-hô-va (Es 2:6-3:26). Đây là thời kỳ khi Đức Chúa Trời sẽ giáng sự đoán xét đối với các nước và tẩy thanh Y-sơ-ra-ên để chuẩn bị cho kỳ đến của Vua Ngài cai trị Giê-ru-sa-lem. Ngày của Đức Giê-hô-va được mô tả bởi Giăng (Kh 6:1-19:21), các tiên tri (Es 13:6 Exe 30:1-26 Gio 1:15 2:1 So 1:7 Xa 14:1) và bởi Chúa Giê-xu (Mat 24:1-51 Mac 13:1-37 Lu 21:1-37). Đó sẽ là một thời hoạn nạn khủng khiếp, môi trường sẽ bị huỷ hoại, và hàng triệu người sẽ chết (chú ý lặp lại nhóm từ “trong ngày đó” (Es 2:17,20 3:7,18 4:1-2).

Đối với các tiên tri “Ngày của Đức Giê-hô-va” được báo trước bởi những sự kiện trong thời đại chúng. Trong sách Ê-sai, sự chinh phạt vương quốc phía Bắc cũng xâm lăng Giu-đa của A-si-ry, và sự giam cầm Giu-đa của Ba-by-lôn đều mô tả “Ngày của Đức Giê-hô-va” hầu đến.

a. Tại sao Đức Chúa Trời sẽ đoán xét dân Ngài? Vì sự thờ thần tượng, sự tham lam, kiêu ngạo và áp bức người nghèo của họ (2:6-22). Thay vì nắm giữ lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời, họ chọn “những mê tín của phương Đông” (c.6, NIV), không khác gì nhiều “người đi tìm tôn giáo” ngày nay. Sự phát triển của các tôn giáo Đông phương trong thế giới Tây phương là một hiện tượng đáng sợ và đầy thách thức. Ngay cả người không tôn giáo cũng đang thực hành những hình thức suy nghĩ và thư giãn của Đông phương, theo những kỹ thuật đang được dạy trong các lớp đại học và các hội thảo kinh doanh.

Sự thịnh vượng của đất nước khiến cho các quan trưởng kiêu ngạo và tham lam. Thay vì tin cậy Đức Chúa Trời, họ tin cậy của cải và sự trang bị chiến tranh của mình, không nhận ra rằng chẳng có điều gì sẽ giải cứu họ trong ngày xét đoán hầu đến. Các quan trưởng bóc lột người nghèo, đè ép họ như thóc trong cối xay (3:13-15). Đức Chúa Trời sẽ không cho phép dân Ngài kiêu ngạo và tự tin nhưng sẽ hạ thấp họ và cắt họ như những cây trong rừng. “Trong ngày đó chỉ Đức Giê-hô-va là tôn trọng” (2:11,17) khi loài người trốn khỏi

con thanh nô của Ngài và khám phá sự vô giá trị của những thần tượng cùng những hậu quả của tội lỗi họ (c.19-22).

b. Đức Chúa Trời sẽ xét đoán dân Ngài ra sao? Bằng cách cất khỏi họ mọi điều họ đang nhờ cậy, kể cả thức ăn, nước, các quan trưởng, chiến sĩ, các quan xét và các tiên tri (3:1-15). Cả hệ thống hỗ trợ của đất nước sẽ bị tan rã và sẽ không có giải pháp nào. Không ai sẽ muốn giữ chức vụ ngoại trừ đàn bà và trẻ em. (Các quan trưởng quốc gia thời Ê-sai đang lập biểu đồ một đường lối ngoài ý muốn Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ đem đến tai họa, nhưng những người công bình còn sót lại sẽ được Đức Chúa Trời bảo vệ (c.10-12).

Sau khi lên án những người có chức lãnh đạo, tiên tri tập trung vào những người đàn bà kiêu ngạo đã trục lợi từ tội lỗi của chồng họ (3:16-4:1). Tiên tri A-mốt có một sứ điệp tương tự cho các đàn bà ở vương quốc phía Bắc (Am 4:1-3). Mọi sự sẽ khác đi đối với những đàn bà này khi sự xét đoán của Đức Chúa Trời đến trong xứ! Trong ngày đó, không ai sẽ chú ý quần áo đắt tiền của họ, nữ trang và dầu thơm cùng kiểu tóc trau chuốt của họ. Họ sẽ là tù binh chiến tranh, bị dẫn đi bằng một dây thừng, như thú vật sắp bị giết. Rất nhiều người nam sẽ bị giết nên sẽ không đủ những người chồng để phân phối (Es 4:1).

Đức Chúa Trời nhấn nhục khi Ngài xem con người bóc lột nhau một cách xấu xa và tàn phá sự sáng tạo của Ngài cách ích kỷ. Nhưng một ngày sắp đến khi những tội nhân vô tín sẽ bị trừng phạt và dân sự Đức Chúa Trời sẽ dự phần trong vinh hiển của vương quốc Ngài. Bạn sẵn sàng chưa?

Chồi của Đức Giê-hô-va. Tiên tri nhìn xa hơn “ngày của Đức Giê-hô-va” thời kỳ khi vương quốc sẽ được thiết lập trên đất. “Chồi của Đức Giê-hô-va là một danh hiệu tiên tri dành cho Chúa Giê-xu Christ Đấng đến như một “chồi” từ gốc cây dương như đã chết của triều đại Đa-vít (11:1 53:2 Gie 23:5 33:15 Xa 3:8 6:12). Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch dân Ngài (4:4 Xa 12:10 13:1), phục hồi sự kết quả của xứ và ở cùng họ như Ngài đã làm khi Ngài dẫn dắt họ qua đồng vắng (Es 4:5-6 Xu 13:21-22). Không chỉ đền thờ nhưng mọi vật ở trong sẽ được chúc phước bởi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va! Không như thời của Ê-sai, “trong ngày đó” dân sự sẽ nên thánh (được biệt riêng), và xứ sẽ xinh đẹp và vinh hiển.

Es 2:1-22; xem giải nghĩa Es 1:1-31

Es 3:1-31; xem giải nghĩa Es 1:1-31

Es 4:1-6; xem giải nghĩa Es 1:1-31

3. Điều Ê-sai hát (Es 5:1-30)

Người rao giảng đã trở thành người hát rong và hát lên một bài dân ca cho Chúa (“bạn yêu dấu của tôi”). Có lẽ những người đã phớt lờ các bài giảng của ông sẽ lắng nghe bài hát của ông. Ông hát về chính dân mình (c.7) và cho thấy Đức Chúa Trời đã nhân từ với họ ra sao. Đức Chúa Trời đã ban cho họ một xứ thánh và là một xứ tuyệt diệu, nhưng họ đã phạm luật pháp, làm ô uest xứ bằng tội lỗi họ và không kết quả cho vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho họ mọi điều Ngài có thể. Giờ đây tất cả mọi điều còn lại để Ngài làm là đem đến sự xét đoán trên vườn nho không kết quả và khiến nó trở thành một thứ rác rưởi (chú ý rằng Chúa Giê-xu đã đề cập đến phân đoạn này trong Mat 21:33-44).

Thế nào là “trái nho hoang” mà dân tộc sinh ra thay vì “trái nho tốt” mà Đức Chúa Trời tìm kiếm? Trong 6 “tai họa” tiếp theo, Ê-sai định danh những tội lỗi đem đến sự đoán xét trên xứ.

Sự tham lam (Es 5:8-10). Trong sự bất tuân luật pháp (Le 25:23-28 IVua 21:1-3), những người giàu lừa gạt người nghèo và chiếm đất họ. Những kẻ bóc lột giàu có này xây dựng những khu nhà lớn và phát triển những nông trại bao la, nhưng Đức Chúa Trời cảnh cáo họ rằng nhà của họ sẽ trống rỗng và mùa màng của họ nghèo nàn. Hãy tưởng tượng 10 mẫu vườn nho chỉ cho 6 ga-lông rượu và 6 giạ hạt giống sinh ra nửa giạ lúa!

Sự say sưa (Es 5:11-17). Luật pháp Cựu Ước không đòi hỏi sự cai rượu hoàn toàn nhưng nó cảnh cáo về sự say sưa (Ch 20:1 23:29-31 Ha 2:15). Sự cảnh cáo này được lặp lại trong Tân Ước dành cho các tín đồ ngày nay (Ro 13:13 ICo 6:9-10 Eph 5:18). Ê-sai mô tả người quá nghiện rượu đến nỗi họ bắt đầu cuộc truy hoan ngay khi họ thức dậy vào buổi sáng, và họ tiếp tục uống rượu cho đến quá khuya. Họ hưởng thụ những buổi tiệc và âm nhạc rồi mắc vào những sự cãi lầy say sưa (Es 5:14 NIV). Nhưng khi sự đoán xét đến, những người này sẽ đói khát và trở thành “thức ăn” cho âm ty (c.14). Những “kẻ ăn uống” chính họ sẽ bị ăn và những kẻ uống rượu kiêu ngạo sẽ bị hạ xuống.

Sự cấu tha (5:18-19). Ê-sai mô tả những người bị tội lỗi trói buộc nhưng họ nói về Chúa và những lời cảnh cáo của Ngài một cách suông sã. “Họ thậm chí nhạo báng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên và thách thức Chúa trừng phạt họ” (c.19 TLB). Danh “Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên” được sử dụng 25 lần trong Ê-sai, nhưng những kẻ tội lỗi này chẳng tôn trọng gì danh ấy. Chúng ta ngày nay có những kẻ hay chế giễu hoài nghi nói một cách hời hợt về Chúa và nghĩ rằng họ sẽ thoát khỏi sự trừng phạt.

Sự lừa dối (5:20). Những tiêu chuẩn đạo đức đã bị huỷ hoại bởi những định nghĩa mới về tội lỗi (Am 5:7), người ta sử dụng từ vựng của Đức Chúa Trời chứ không phải từ điển của Ngài. Giống như “sự nói 2 mặt” ngày nay, loại ngôn ngữ này khiến dễ dàng lừa dối người ta và tránh né một lương tâm tội lỗi. Trên thế giới ngày nay, những khoản thuế gia tăng là “những sự gia tăng thu nhập quốc gia” và người nghèo là “người thiếu hụt tài chính”. Sự khám nghiệm y học không phải là nguyên nhân sự chết của một bệnh nhân; đó là “sự rủi ro về chẩn đoán ở tầm lớn” (xem Double Speak ‘Lời 2 mặt’ của William Lutz). Bản dịch Kinh Thánh Giê-ru-sa-lem về Thi 12:2 nói điều đó một cách hoàn hảo: “Mọi điều chúng làm là nói dối lẫn nhau, lấy môi đua nịnh mà nói từ lòng giả dối”.

Sự kiêu ngạo (Es 5:21). Thay vì lắng nghe Đức Chúa Trời, các quan trưởng trao đổi nhiều và thực hiện những quyết định dựa trên sự khôn ngoan của mình. “Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên ngu dại” (Ro 1:22 ICo 1:18-25). “Chớ khôn ngoan theo mắt mình, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự ác” (Ch 3:7).

Sự bất công (Es 5:22-25). Các quan xét được xem là thi hành luật pháp đã sử dụng quyền hành của họ để tha kẻ có tội và trừng phạt người vô tội. Họ quan tâm những bữa tiệc rượu hơn là những cuộc xử án công bằng, và quan tâm việc kiếm tiền (hối lộ) hơn là đề cao công lý. Ê-sai cảnh cáo những chính trị gia đồi bại này rằng lửa thanh nộ của Đức Chúa Trời sắp đến và sẽ đốt cháy họ. Họ giống như hoa bị cắt không có rễ, đẹp đẽ một thời gian, nhưng chắc chắn sẽ chết và trở thành bụi đất.

Nhóm từ trong c.25 nói về cơn giận của Đức Chúa Trời được lập lại trong 9:12,21 và trong 10:4. Tay Ngài giơ lên trong kỳ xét đoán và sẽ không bỏ xuống cho đến khi Ngài đã hoàn tất công việc Ngài. Ngài sẽ gọi đội quân A-si-ry từ xa và sử dụng họ để trừng phạt

dân Ngài (5:26-30). Vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc sẽ bị tiêu diệt và Giu-đa, vương quốc phía Nam, sẽ bị tàn phá nhưng cuối cùng được giải cứu, chỉ bị giam cầm ở Ba-by-lôn một thế kỷ sau đó. Đức Chúa Trời nghiêm túc về tội lỗi của dân tộc này. Nếu họ không ăn năn và chấp nhận đê nghị tha thứ của Ngài (1:18), vậy mọi điều Ngài có thể làm là giáng sự xét đoán.

4. Điều Ê-sai từng trải (Es 6:1-13)

Bất cứ ai đọc 2 sứ điệp đầu tiên của Ê-sai có thể có khuynh hướng hỏi: “Người này có quyền gì để rao sự xét đoán trên các quan trưởng của xứ chúng ta và nhiều người thờ phượng trong đền thờ?” Câu trả lời ở trong chương này: Sự ghi chép của Ê-sai về sự kêu gọi ông vào chức vụ. Trước khi ông rao ra bất cứ “tai hoạ” nào trên người khác, ông trước hết xưng tội mình và nói “Khôn nạn cho tôi!”. Ông đã nhìn thấy Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và ông không thể im lặng. Hãy chú ý các giai đoạn trong từng trải của Ê-sai với Đức Chúa Trời.

Sự hiện thấy: Ông nhìn thấy Chúa (6:1-4). Chúng ta giả sử rằng Ê-sai đã ở trong đền thờ khi sự kiện kỳ diệu này xảy ra, nhưng chúng ta không thể chắc chắn. Đền thờ được đề cập một là đền thờ trên trời, hơn là đền thờ của Sa-lô-môn. Vua Ô-xia mất năm 740 TC và là một trong những lãnh đạo lớn nhất của Giu-đa, dù những năm về sau ông bị trừng phạt vì bất tuân Đức Chúa Trời (II Su 26:16-21). Một vua vĩ đại có thể để lại ngôi trên đất, nhưng vị Vua vĩ đại nhất vẫn ngự trên ngôi thiên đàng. Theo Gi 12:41 đây là Chúa Giê-xu Christ.

Duy nhất ở đây là những Sê-ra-phin được đề cập trong Kinh Thánh. Từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “cháy” và liên hệ những tạo vật này với sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Đây là lý do chúng lặp đi lặp lại. “Thánh thay, thánh thay, thánh thay” trước ngôi Đức Chúa Trời. Một số sinh viên nghĩ rằng những Sê-ra-phin là những “sinh vật” được mô tả trong Kh 4:6-9).

Khi tôi làm phát ngôn viên đài ra-đi-ô trên chương trình “Songs in the Night” (những bài hát trong đêm) của Hội Thánh Moody ở Chicago, tôi thường nhận những bài báo của thánh giả, những tiết mục họ nghĩ có thể hữu ích trên đài phát thanh hằng tuần. Tôi đã quên đa số, nhưng một số mục vẫn ở trong tâm trí tôi. Một trong những mục hay nhất là “khi triển vọng u ám, hãy cố gắng nhìn lên”.

Đối với Ê-sai trẻ tuổi, triển vọng thật u ám. Vị vua yêu quý của ông đã chết, dân tộc ông ở trong sự nguy hiểm và ông chẳng thể làm được gì cho điều đó. Triển vọng có thể u ám, nhưng tiến trình đầy vinh hiển! Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và tể trị với tư cách Chủ tể vụ trụ! Theo quan điểm của Thiên đàng “khắp đất đầy sự vinh hiển Ngài” (Es 6:3 Dan 14:21-22 Thi 72:18-19). Khi thế giới của bạn sụp đổ, thật tốt đẹp khi nhìn mọi sự theo quan điểm của Thiên đàng.

Sự thấu suốt: Ông nhìn thấy chính mình (Es 6:5-7). Sự hiện thấy về một Đức Chúa Trời thánh khiết và âm thanh của thánh ca thờ phượng đã đem đến sự nhận biết lòng của Ê-sai, và ông đã xưng mình là tội nhân. Môi dơ dáy bị gây nên bởi một tấm lòng dơ dáy (Mat 12:34-35). Ê-sai cầu xin được tẩy sạch bên trong (Thi 51:10) và Đức Chúa Trời đã đáp ứng nhu cầu của ông. Nếu hình ảnh này ở trên đất, than có lẽ đến từ bàn thờ bằng đồng nơi huyết tế lễ đổ ra, hoặc có lẽ từ hương của thầy tế lễ cả vào ngày lễ Chuộc tội (Le 16:12). Sự tẩy uế Ê-sai đến bởi huyết hoặc lửa và được xác minh bởi Lời Chúa (Es 6:7).

Trước khi chúng ta có thể dạy dỗ người khác, chúng ta phải để Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng ta. Trước khi chúng ta rao ra “tai hoạ” trên người khác, chúng ta phải thành thật nói “Khốn nạn cho tôi!” sự nhận biết của Ê-sai dẫn đến sự xưng tội dẫn đến sự tẩy sạch (IGi 19). Giống như Ê-sai, nhiều anh hùng đức tin lớn đã nhìn thấy bản thân là tội nhân và hạ mình trước Đức Chúa Trời: Áp-ra-ham (Sa 18:27), Gia-cóp (Sa 32:10), Gióp (Giop 40:1-5), Đa-vít (IISa 7:18), Phao-lô (ITi 1:15) và Phi-e-rơ (Lu 5:8-11).

Khải tượng: Ông nhìn thấy nhu cầu (Es 6:8). Dân tộc cần có Chúa, và Chúa cần một tôi tớ dạy dỗ cho dân sự. Ê-sai tình nguyện làm tôi tớ đó. Ông không bàn luận sự kêu gọi ông với Chúa, như Môi-se (Xu 3:11-4:15) và Giê-rê-mi đã làm (Gie 1:4), nhưng chấp nhận sự chỉ định và khiến bản thân sẵn sàng cho Chủ của ông.

Đừng bao giờ đánh giá thấp điều Đức Chúa Trời có thể làm với một người làm việc tự nguyện. Thậm chí có một nhu cầu lớn hơn cho những người làm việc ngày nay, và chúng ta có những cơ hội lớn lao để chia sẻ Phúc Âm cho một thế giới hư mất. Bạn có phải là một trong những người sẵn sàng tình nguyện của Đức Chúa Trời?

Sự mù loà: Dân tộc không thể nhìn thấy (Es 6:9-13). Chúa đã không ban cho tôi tớ Ngài nhiều sự khích lệ! Chức vụ của Ê-sai thật sự sẽ khiến mắt của một số người mù loà hơn, tai họ điếc hơn và lòng họ cứng cõi hơn. Câu 9-10 quan trọng đến nỗi được trích dẫn 6 lần trong Tân Ước (Mat 13:13-15 Mac 4:12 Lu 8:10 Gi 12:40 Cong 28:25-28 Ro 11:8). Đức Chúa Trời không cố ý làm cho tội nhân mù loà, điếc lác và cứng lòng; nhưng dân sự càng chống lại lẽ thật của Đức Chúa Trời, họ càng ít có khả năng tiếp nhận lẽ thật của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi tớ phải rao ra Lời Chúa cho dù người ta đáp ứng ra sao, vì sự kiểm nghiệm của chức vụ không phải là thành công bên ngoài nhưng là sự trung tín với Chúa.

Đức Chúa Trời cho Ê-sai biết rằng chức vụ của ông sẽ kết thúc dường như trong thất bại, với xứ bị đổ nát và dân sự bắt làm phu tù (Es 6:11-12). Nhưng một số người còn sót lại sẽ sống! Điều đó sẽ giống như chồi của một cây bị ngã mà từ đó các rễ (“giống thánh”) sẽ mọc ra, và chúng sẽ tiếp tục đức tin thật trong xứ. Ê-sai cần một cái nhìn từ xa về chức vụ của ông, nếu không, ông sẽ cảm thấy như ông sẽ không hoàn thành cái gì cả.

“Hãy đi và nói” vẫn là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài (c.9 Mat 28:7 Mac 5:19). Ngài đang chờ đợi chúng ta đáp lời “Có tôi đây, xin hãy sai tôi”.

2. ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA! (Es 7:1-12:6)

“Này, tôi với con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi, là dầu và diêm trong Y-sơ-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạ quân” (8:18).

Lời tuyên bố này của tiên tri Ê-sai là một chìa khóa để hiểu ý nghĩa của những sự kiện và lời tiên tri trong phân đoạn này. Ở những sứ điệp trước đó của ông, Ê-sai tập trung vào nhu cầu thuộc linh của dân sự ông, nhưng trong phân đoạn này, ông đề cập đến hoàn cảnh chính trị và tình trạng các quan trưởng không tin cậy Chúa. Bốn tên biểu tượng có liên quan trong những sứ điệp của Ê-sai, mỗi tên có một ý nghĩa rất đặc biệt: Em-ma-nu-ên, Ma-he-sa-la-hát-bát, Sê-a-gia-súp và Ê-sai.

1. Em-ma-nu-ên: Sứ điệp về sự hy vọng (Es 7:1-25)

Một lời hứa cho vua A-cha (7:1-9). Đây là thời kỳ nguy hiểm cho dân tộc Giu-đa. A-si-ry trở nên mạnh hơn và đe dọa những nước nhỏ hơn có sự an ninh dựa vào một cán cân chính trị rất tinh tế. Sy-ri và Ép-ra-im (vương quốc phía Bắc) đã đẩy Giu-đa vào một liên

minh chống lại A-si-ry, nhưng A-cha từ chối hợp tác với họ. Tại sao? Vì ông đã bí mật lập một hiệp ước với A-si-ry (II Su 16:5-9). Ông sử dụng “quyền lực chính trị” thay vì tin cậy quyền năng Đức Chúa Trời. Si-ry và Ép-ra-im lập kế hoạch lật đổ A-cha và đặt “con trai của Ta-bê-ên” lên ngôi, và A-cha là một người sợ hãi.

Chúa ra lệnh cho Ê-sai dẫn con trai ông là Sê-a-gia-súp (“một số người sót lại sẽ trở về”) và gặp A-cha khi vua đang kiểm tra hệ thống nước trong thành. Lòng A-cha dao động và lòng dân sự ông run sợ (Es 7:2); Nhưng Ê-sai đến với một sứ điệp về sự bảo đảm: “Hãy cẩn thận, ở yên lặng; Đừng sợ chi, cũng đừng nhút nhát” (c.4). A-cha sẽ tìm thấy sự bình an bên trong ra sao?” Bằng cách tin lời hứa của Đức Chúa Trời rằng kẻ thù của Giu-đa sẽ bị đánh bại. “Nếu các ngươi không tin, chắc sẽ không đứng vững được” (c.9). Đức tin nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời là cách duy nhất để tìm thấy sự bình an giữa hoạn nạn. “Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài” (26:3).

Trong mắt Đức Chúa Trời, 2 vua đầy đe dọa chỉ là “2 khúc củi cháy âm ỉ” (7:4 NIV), những người sẽ chóng biến mất khỏi hiện trường, và họ đều chết 2 năm sau đó. Hơn nữa, trong 65 năm, Ép-ra-im (Y-sơ-ra-ên, vương quốc phía Bắc) sẽ mất mãi mãi. Ê-sai đã nói lời tiên tri này trong năm 734 TC. A-si-ry đã đánh bại Sy-ri trong năm 732 TC và xâm lược Y-sơ-ra-ên trong năm 722 TC. Họ đã trục xuất nhiều người Do Thái và đồng hóa những người còn lại bằng cách hướng dẫn dân ngoại vào xứ, và vào năm 669 TC (65 năm sau đó), dân tộc này đã không còn tồn tại.

Một dấu hiệu cho nhà Đa-vít (7:10-16). Nếu A-cha tin lời hứa của Đức Chúa Trời, ông có lẽ sẽ phá vỡ liên minh của ông và kêu gọi dân tộc đến với sự cầu nguyện và ngợi khen. Nhưng vẫn tiếp tục trong sự vô tín của mình. Nhận ra sự yếu đuối về đức tin của vua, Ê-sai đề nghị đưa ra một dấu hiệu để khích lệ ông, nhưng A-cha mặc một “bề ngoài mộ đạo” và từ chối đề nghị của ông. Biết rằng mình đã bí mật liên minh với A-sy-ri, làm sao A-cha có thể thành thật cầu xin Chúa một dấu hiệu đặc biệt? Vì vậy, thay vì chỉ nói với vua, Ê-sai đã nói với cả “nhà Đa-vít” và đưa ra lời tiên tri liên quan đến “Em-ma-nu-ên”.

Dĩ nhiên, sự ứng nghiệm cuối cùng của lời tiên tri này ở trong Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, Ngài là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Mat 1:18-25 Lu 1:31-35). Sự giáng sinh đồng trình của Đấng Christ là một học thuyết chính. Vì nếu Chúa Giê-xu Christ không phải là Đức Chúa Trời đến trong xác thịt loài người, vậy chúng ta không có Chúa Cứu Thế. Chúa Giê-xu phải sinh bởi một nữ đồng trình, khác với dòng dõi loài người, vì Ngài đã tồn tại trước mẹ Ngài, Ngài không chỉ sinh ra trong thế gian này, Ngài đã từ trời xuống thế gian (Gi 3:13 6:33,38,41-42,50-51,58). Chúa Giê-xu được Cha sai đến và vì vậy đã vào trong thế gian có một bà mẹ loài người nhưng không có một cha loài người (Es 4:34 5:23-24,30 9:4).

Tuy nhiên, “dấu hiệu” này có một ý nghĩa trực tiếp đối với A-cha và dân tộc Giu-đa. Một người đàn bà lúc đó là một trinh nữ sẽ lập gia đình thụ thai và sinh một con trai có tên là “Em-ma-nu-ên” Con trai này sẽ là một sự nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời ở cùng dân sự Ngài và sẽ chăm sóc họ. Đường như trinh nữ này là vợ thứ 2 của Ê-sai, vợ thứ nhất của ông đã chết sau khi Sê-a-gia-súp sinh ra, và con trai thứ 2 của Ê-sai được đặt tên là “Em-ma-nu-ên” và “Ma-he-sa-la-hát-bát” (8:1-4 chú ý c.8 và 10).

Những bé trai Do Thái chính thống trở thành “Những con trai của luật pháp” vào tuổi 12. Con trai đặc biệt này là một sự nhắc nhở rằng Sy-ri và Ép-ra-im sẽ biến mất khỏi bức

tranh trong vòng 12 năm kế tiếp. Ê-sai đã rao lời tiên tri này năm 734 TC. Vào năm 732 TC, A-sy-ri đã đánh bại Sy-ri, và năm 722 TC, A-sy-ri xâm lược vương quốc phía Bắc, lời tiên tri đã được ứng nghiệm.

Một lời cảnh cáo cho Giu-đa (7:17-25). Thay vì tin cậy Chúa, A-cha tiếp tục cậy A-sy-ri để được giúp đỡ, và Ê-sai đã cảnh cáo ông rằng A-sy-ri sẽ trở thành kẻ thù của Giu-đa. Quân A-sy-ri sẽ xâm lược Giu-đa và tàn phá xứ đến nỗi nông nghiệp sẽ chấm dứt và dân sự chỉ có sản phẩm bơ sữa để ăn (c.15,21-23). Trang trại màu mỡ sẽ trở thành đất hoang vu và dân sự sẽ bị buộc sản thú hoang để lấy thức ăn. Đó sẽ là một thời kỳ của sự sỉ nhục lớn (c.20 IISa 10:4-5) và hoạn nạn lẽ ra có thể tránh được làm các quan trưởng tin cậy nơi Chúa.

2. Ma-ha-sa-la-hát-bát: Một cảnh cáo về sự xét đoán (Es 8:1-23)

Ê-sai đã cưới một trinh nữ, và những văn kiện hợp lệ được làm chứng và được đóng dấu cưới một trinh nữ, và những văn kiện hợp lệ được làm chứng và được đóng dấu một cách thích đáng. Ông thậm chí tuyên bố rằng đứa con đầu của họ sẽ là một con trai và tên nó sẽ là Ma-ha-sa-la-hát-bát, nghĩa là “mau cướp bóc, nhanh cướp phá”. Vì các con trai của Ê-sai là những dấu hiệu cho dân tộc (8:18), tên này đầy ý nghĩa. Nó nói về sự xét đoán trong tương lai khi A-sy-ri sẽ chinh phục Sy-ri và xâm lược Y-sơ-ra-ên cùng Giu-đa, và khi Ba-by-lôn sẽ đem Giu-đa vào vòng phu tù. Một đứa trẻ sẽ bắt đầu nói những câu ý nghĩa về thời kỳ của 2 nước. Vào năm 732 TC, khoảng 2 năm sau khi con trai của Ê-sai ra đời, cả Phê-sa và Rê-sin đều chết (7:1) và A-sy-ri đã chinh phục Sy-ri rồi bắt đầu xâm lược Y-sơ-ra-ên (IIVua 15:29). Quân đội này “mau cướp bóc và nhanh cướp phá”.

Trong phần còn lại của chương này, Ê-sai sử dụng 3 sự tương phản sống động để cho các quan trưởng Giu-đa thấy sai lầm họ phạm phải bằng cách nhờ cậy A-sy-ri thay vì tin cậy Chúa.

Nước lụt thay vì dòng sông êm dịu (Es 8:5-10). Bè phái theo A-sy-ri ở Giu-đa vui mừng khi A-sy-ri đánh bại Sy-ri và khi cả Phê-ca với Rê-xin chết. Những chiến thắng này dường như chứng minh rằng một sự liên minh với A-sy-ri là đường lối an toàn nhất để theo. Thay vì tin cậy Chúa (“lòng nước Si-lô-ê chảy dịu” trong c.6) họ cậy sông lớn của A-sy-ri. Điều họ không nhận ra là sau này sẽ trở thành một trận lụt khi A-sy-ri đến và tiêu diệt Y-sơ-ra-ên cùng tàn phá Giu-đa. Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài hoà bình, nhưng trong sự vô tín, họ đã chọn chiến tranh. Họ đang bước đi bằng ngoại cảnh chứ không bằng đức tin.

Nhưng Ê-sai không nhìn thấy chiến thắng lâu dài nào cho đội quân xâm lược. Xét cho cùng, họ đang đi vào xứ của Em-ma-nu-ên, và Đức Chúa Trời ở cùng dân Ngài và sẽ giải cứu họ vì cơ danh Ngài. A-sy-ri có thể vạch chiến lược của họ, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ngăn trở mọi hoạt động của họ. Đội quân của San-chê-ríp đóng trại quanh Giê-ru-sa-lem, chắc chắn về chiến thắng. Nhưng Đức Chúa Trời đã quét sạch họ bằng một đòn đơn giản (chương 37).

Họ chọn cạm bẫy thay vì nơi thánh (8:11-15). Đức Chúa Trời cảnh cáo Ê-sai đừng theo đa số và đừng hỗ trợ cho đảng phái thuận A-sy-ri được số đông ưa thích. Dù lập trường của ông bị xem như một sự mưu phản, Ê-sai chống đối mọi liên minh với ngoại bang và kêu gọi dân sự đặt niềm tin nơi Chúa (7:9 28:16 30:15). Những lãnh đạo chính trị Do Thái hỏi: “Điều đó có được nhiều người thích không? Điều đó có an toàn không?” Nhưng tiên tri hỏi: “Điều đó có đúng không? Đó có hải là ý muốn Đức Chúa Trời?”

Khi bạn kính sợ Chúa, bạn không cần phải sợ con người hoặc hoàn cảnh. Phi-e-rơ đề cập đến phân đoạn này khi ông viết: “Nhưng nếu anh em phải chịu khổ vì điều công bình, thì anh em có phước. Đừng sợ điều họ sợ; đừng kinh hãi. Nhưng hãy biệt Đấng Christ làm Chúa trong lòng mình: (IPhi 3:14-15 NIV). Ê-sai so sánh Chúa với nơi thánh, một vàng đá là nơi ẩn trú cho tín đồ nhưng là một cái bẫy cho kẻ nào chống nghịch. Hình ảnh Đấng Mê-si-a là hòn đá được tìm thấy lần nữa trong 28:16 (IPhi 2:4-7 Ro 9:33). “Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực của chúng tôi, một sự giúp đỡ rất hiện thực trong cơn gian truân” (Thi 46:1).

Họ chọn sự tối tăm thay vì sự sáng (Es 8:16-22). Dân tộc đã khước từ sứ điệp của Ê-sai, nhưng điều đó không có nghĩa là chức vụ ông bị thất bại. Các môn đồ thật của Chúa đã tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và cất giữ trong lòng họ. Bằng đức tin, tiên tri vui lòng kiên nhẫn chờ đợi Lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm.

Nhưng thậm chí nếu lời của ông rơi vào những cái tai điếc, Ê-sai và gia đình ông chính là một “lời tiên tri sống” mà dân tộc không thể làm ngơ. Tên của Ê-sai nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi” và điều này sẽ nhắc nhở dân sự tin cậy Chúa giải cứu họ. Tên của con trai lớn của ông nghĩa là “một số người còn sót lại sẽ trở về”, và đây là một lời hứa khi dường như dân tộc bị tiêu diệt. Một số người tin còn sót lại thật đã từ Ba-by-lôn trở về và họ được khích lệ bởi điều Ê-sai viết trong các chương 40-66. Tên của đứa con trai nhỏ, Ma-ha-sa-la-hát-bát, nghĩa là “nhanh cướp bóc, mau cướp phá” và chỉ ra sự suy sụp của Sy-ri với Êp-ra-im. câu 18 được trích trong He 2:13-14 và được áp dụng cho Chúa Giê-xu Christ.

Trong thời kỳ khủng hoảng của họ, thay vì trở lại với Đức Chúa Trời để được sự khôn ngoan, dân sự đã cầu hỏi ma quỷ (Es 8:19 Phu 19:10-12) và điều này làm gia tăng sự tối tăm về đạo đức và thuộc linh của họ. Sự gia tăng những điều huyền bí trong thời đại của chúng ta là chúng cố con người cố tìm chối bỏ Lời Đức Chúa Trời là quay về những sự giả dối của Sa-tan. “Nếu dân chẳng nói theo lời này, họ không có ánh sáng của bình minh” (Es 8:20 NIV). Các quan trưởng của Giu-đa nóng lòng tìm kiếm rạng đông của một ngày mới, nhưng họ chỉ thấy một sự tối tăm sâu thẳm. Lời Đức Chúa Trời là sự sáng duy nhất đáng tin cậy của chúng ta trong sự tối tăm của thế gian này (Thi 119:105 IPhi 1:19-21).

3. Sê-a-gia-súp: Một lời hứa về sự thương xót (Es 8:1-23) (9:1-11:16)

Tên này nghĩa là “một số người sót lại sẽ trở về”, và sự trở về xứ những người Do Thái sót lại là một chủ đề chính trong những chương này (10:20-11:11,12,16). Khi A-sy-ri chinh phục vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc (Êp-ra-im), dân tộc chưa bao giờ được hồi phục nhưng đã trở thành điều mà chúng ta biết là Sa-ma-ri. Sau sự giam cầm ở Ba-by-lôn (605-586TC), dân Giu-đa được cho cơ hội khác để tự thiết lập mình trong xứ. Và qua họ, Chúa đem Đấng Mê-si-a vào thế gian. Nếu một số người sót lại không trở về, những kế hoạch của Đức Chúa Trời để cứu chuộc một thế giới hư mất có thể bị thất bại. Phải nhờ vào số ít người sót lại biết bao!

Sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài được nhìn thấy qua 4 chức vụ Chúa thực hiện cho họ.

Chúa hứa ban cho họ một Đấng Cứu Chuộc. Ê-sai tiếp tục chủ đề về sự sáng và sự tối tăm (8:20-22) bằng cách rao ra “Sẽ không còn bóng tối nữa” (9:1 NIV). Đấng Cứu Chuộc sẽ đến và đem cho thế gian bình minh của một ngày mới (c.2 Lu 1:78-79 Gi 8:12). Chúng ta biết rằng lời tiên tri này đề cập đến Đấng Christ vì cách nó được trích dẫn trong Mat 4:13-

15 khu vực địa lý được định danh trong 9:1 đặc biệt bị tàn phá khi quân A-sy-ri tiến vào, nhưng những khu vực này đặc biệt sẽ tôn trọng bởi chức vụ của Đấng Mê-si-a. Chúa Giê-xu được đồng nhất hoá với “xứ Ga-li-lê thuộc dân ngoại” (Mat 4:15 NIV) và chức vụ đầy yêu thương của Ngài đối với dân sự đem đến ánh sáng và sự vui mừng.

Nhưng tiên tri đã nhìn xa hơn sự đến thứ nhất của Đấng Christ để thấy sự đến thứ 2 của Ngài và sự thiết lập vương quốc công bình của Ngài (Es 9:3-7). Thay vì bảo vệ một số ít người sót lại, Đức Chúa Trời sẽ mở rộng đất nước. Thay vì kinh nghiệm sự buồn rầu, dân sự sẽ vui mừng như những thợ gặt sau một mùa thu hoạch lớn, những chiến sĩ sau một chiến thắng lớn (Cac 6:1-7:25), hoặc những tù nhân chiến tranh sau khi được tha bổng khỏi ách nô lệ. Dĩ nhiên, một số điều này đã xảy ra khi Đức Chúa Trời đánh bại A-sy-ri và giải cứu Giê-ru-sa-lem (Es 37:1-38). Nhưng sự ứng nghiệm cuối cùng vẫn là tương lai. Mọi quân dụng sẽ bị tiêu diệt (9:5) vì các nước sẽ không biết chiến tranh nữa (2:4).

Es 9:6 tuyên bố cả nhân tính (“một con trẻ được sinh ra”) và thần tính (“một con trai được ban cho”) của Chúa Giê-xu Christ. Tiên tri sau đó vượt trên thời kỳ vương quốc khi Đấng Mê-si-a sẽ cai trị trong sự công bình và công lý từ ngôi của Đa-vít. Đức Chúa Trời đã hứa với Đa-vít rằng triều đại và ngôi của ông sẽ vững lập mãi mãi (IISa 7:16), và điều này được ứng nghiệm đúng nghĩa trong Chúa Giê-xu Christ (Lu 1:32,33 Xa 9:9), Đấng một ngày nào đó sẽ cai trị từ Giê-ru-sa-lem (Es 11:1-5 Gie 23:5-8 30:8-10). Vương quốc này được gọi là “Millennium” nghĩa là “một ngàn năm”. Nhóm từ này được sử dụng 6 lần trong Kh 20:1-15.

Nếu danh Ngài là “Đấng Lạc Lùng”, vậy sẽ không có điều gì khó hiểu về sự cai trị của Ngài! Là Đấng Mưu Luận, Ngài có sự khôn ngoan để cai trị cách công bình. Và là Đức Chúa Trời Quyền Năng, Ngài có quyền để thực hiện những kế hoạch của Ngài “Cha Đòi Đòi” không gợi ý rằng Con cũng là Cha, vì mỗi Ngôi trong Đức Chúa Trời là rõ ràng. “Cha của Sự Vĩnh Hằng” là một cách dịch tốt hơn. Ở giữa dân Do Thái, từ “cha” có nghĩa “người khởi đầu” hoặc “nguồn gốc”. Ví dụ, Sa-tan là “cha (kẻ khởi đầu) của sự nói dối” (Gi 8:44). Nếu bạn muốn điều gì vĩnh cửu, bạn phải có được nó từ Chúa Giê-xu Christ Ngài “Cha của sự Vĩnh Hằng”.

Chúa xét đoán Y-sơ-ra-ên vì tội lỗi (Es 9:8-10:4). Phân đoạn dài này mô tả điều sẽ xảy ra cho vương quốc phía Bắc khi quân A-sy-ri xâm lược. Mặc dù chức vụ của Ê-sai chủ yếu cho dân Giu-đa, ông sử dụng Y-sơ-ra-ên như một bài học thực tế để cảnh cáo vương quốc phía Bắc rằng Đức Chúa Trời không xem nhẹ tội lỗi? Giu-đa đã phạm tội trọng, nhưng Đức Chúa Trời trong sự thương xót của Ngài đã tha thứ họ vì có Đa-vít (37:35 IVua 11:13 15:4 IISu 21:7). Tuy nhiên, sự nhẫn nhục của Đức Chúa Trời một ngày nào đó sẽ chấm dứt.

Lời tuyên bố chính là: “Vì mọi điều này con giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giơ ra” (Es 9:12,17,21 10:4 5:25). Đây là bàn tay phán xét của Đức Chúa Trời được giơ ra, không phải sự thương xót của Ngài (65:2 Ro 10:21). Đức Chúa Trời xét đoán họ về sự kiêu ngạo của họ khi nghĩ rằng những khó khăn hiện tại của họ là tạm thời và dân tộc có thể tự xây dựng lại tốt hơn trước (9:8-12). Ngài cũng đoán xét họ về sự cứng lòng của họ khi từ chối ăn năn và trở lại với Chúa (c.13-17). Mục đích yêu thương của Đức Chúa Trời trong sự quở phạt là để chúng ta đầu phục Ngài; Nhưng nếu chúng ta làm cứng lòng mình, vậy sự quở phạt trở thành sự xét đoán (He 12:1-11). Y-sơ-ra-ên đang bị dẫn đi sai lạc bởi những tiên tri giả và những quan trưởng đại dốt, dân tộc sẽ không nghe Lời Đức Chúa Trời.

Sự gian ác của Ép-ra-im là tiêu diệt dân tộc này, giống như ngọn lửa huỷ hoại khu rừng hoặc đồng ruộng (Es 9:18-19). Nhưng tội nhân sẽ trở thành nhiên liệu cho lửa mà Đức Chúa Trời có thể đốt lên! Trong sự tham lam, dân sự của vương quốc phía Bắc cắn nuốt nhau (c.20) và tranh chiến nhau (c.21). Nhưng họ sẽ sớm bị A-sy-ri cắn nuốt và đánh bại.

Trong 10:1-4 Ê-sai lên án Ép-ra-im về sự bất công của họ đặc biệt đối với người nghèo, goá phụ và cô nhi. Những luật lệ bất công và những sắc lệnh áp bức đã cướp đi của những người này cả những vật sở hữu tâm thường của họ và những quyền lợi Đức Chúa Trời ban cho họ (Phu 15:7-8 24:17-18). Ba câu hỏi của tiên tri trong Es 10:3 phải được mỗi người suy gẫm, là những người cần phải sẵn sàng khi Chúa đến.

Nếu Đức Chúa Trời không thể đem cho chúng ta sự ăn năn qua Lời Ngài, vậy Ngài phải giơ tay Ngài lên và quở phạt chúng ta. Nếu chúng ta không đầu phục sự quở phạt của Ngài, vậy Ngài phải giang tay Ngài ra và xét đoán chúng ta. Đức Chúa Trời nhẫn nhục, nhưng chúng ta không nên thử Ngài bằng thái độ vô ý hoặc chai lì của chúng ta. “Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đánh kinh khiếp thay!” (He 10:31).

Chúa sẽ xét đoán kẻ thù (Es 10:5-34) “Khôn tay cho người A-sy-ri!” là cách phân đoạn này mở đầu (xem NIV). Mặc dù Đức Chúa Trời sử dụng A-sy-ri để quở phạt Giu-đa, Ngài sẽ không để “công cụ” của Ngài tự đề cao nó trong sự kiêu ngạo. A-sy-ri là roi, gậy, rìu và cưa của Ngài (10:5,15,24). Nhưng chúng đối với dân Do Thái giống như bùn ngoài đường (c.6) và cướp bóc xức giống như một nông dân thu lượm trứng (c.14). Mục đích của Đức Chúa Trời là quở phạt, nhưng quân A-sy-ri cố ý huỷ diệt (c.7). Họ khoe khoang về những cuộc chinh phạt của mình (c.8-14 37:10-13) nhưng không dành vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Vì thái độ ngu dốt của họ, Đức Chúa Trời sẽ xét đoán A-sy-ri, vì Đáng làm nên chắc chắn có sự tinh thông về những công cụ của Ngài! Giống như một bệnh tật huỷ hoại và ngọn lửa rừng nóng rực, cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ đến với dân tộc kiêu ngạo này cùng quân đội của họ. Ngài sẽ hạ họ như cây trong rừng (10:33-34). Trong thời của Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời đã tiêu diệt 185.000 quân lính A-sy-ri (37:36-37) và đế quốc A-sy-ri vĩ đại cuối cùng rơi vào Ba-by-lôn năm 609 TC.

Mặc cho A-sy-ri chinh phạt vương quốc phía Bắc và ý định tiêu diệt Giu-đa. Đức Chúa Trời sẽ cứu một số người sót lại hầu cho “12 chi phái” sẽ không bị huỷ diệt (Cong 26:7 Gia 1:1 Kh 21:12). “Một số người sót lại sẽ trở về” (Es 10:21) là cách dịch của tên con trai lớn của Ê-sai, Sê-a-gia-súp.

Trong các câu 28-30, Ê-sai lần theo bước tiến của quân đội A-sy-ri khi họ xâm lấn Giu-đa và diễu hành quanh Giê-ru-sa-lem. Nhưng Lời Đức Chúa Trời đối với dân sự là “Hỡi dân ta, người ở tại Si-ôn, chớ sợ người A-sy-ri!” (c.24). Ê-sai đã trình bày sứ điệp tương tự cho vua Ê-xê-chi-ên khi quân đội A-sy-ri vây Giê-ru-sa-lem, vào năm 701 TC (37:1-7). Đức Chúa Trời đã sử dụng A-sy-ri để sửa phạt dân Ngài, nhưng Ngài sẽ không cho phép dân tộc bất kính này đi quá những mục đích của Ngài. Đức Chúa Trời có thể sử dụng những người không tin để thực hiện ý muốn Ngài trong đời sống của dân sự Ngài, nhưng Ngài luôn luôn ở trong sự điều khiển. Chúng ta chẳng bao giờ cần phải sợ hãi bàn tay sửa phạt của Đức Chúa Trời, vì Ngài luôn luôn sửa phạt trong tình yêu (He 12:1-11).

Chúa sẽ hồi phục dân Ngài. Tương phản với những cây kiêu ngạo bị Đức Chúa Trời cắt hạ (10:33-34) là một cái chồi non từ một gốc cây dường như đã chết. Ê-sai nhìn xa hơn những thử thách của dân sự ông là vương quốc vinh hiển sẽ được thiết lập khi Đáng Mê-

si-a đến cai trị (11:1-9). Triều đại Đa-vít đã chấm dứt, nhưng từ dòng dõi của ông, Đấng Mê-si-a sẽ đến (Ro 1:13 Kh 5:5). Một số người Giu-đa tin kính còn sót lại đã giữ cho dân tộc sống hầu cho Đấng Mê-si-a có thể ra đời.

Vương quốc Ngài sẽ đòi hỏi sự cai trị công bình (Es 11:1-5) vì Con Đức Chúa Trời và Thánh Linh Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những công việc của vương quốc cách công bình. Khi vua Mê-si-a phán lời Ngài, lời đó có quyền năng (Thi 2:9 Kh 19:15). Vương quốc Ngài cũng sẽ có nghĩa là một sự sáng tạo được phục hồi vì thiên nhiên một lần nữa sẽ vui hưởng sự hài hoà mà nó đã hưởng trước khi tội lỗi bước vào (Es 11:6-9 Ro 8:18-25). “Thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va như các dòng nước che lấp biển” (Es 11:9 Ha 2:14).

Những nhân tố của vương quốc sẽ là một dân tộc Do Thái được tập hợp lại và được hợp nhất (Es 11:10-16). “Chòi” sẽ trở thành một “biểu ngữ” cho sự củng cố dân sự khi Chúa đến và nhóm dân sự Ngài lại từ các nước nơi họ đã bị lưu đày (43:5-6). Đó sẽ giống như một “sự rời khỏi Ai Cập thứ 2 khi Đức Chúa Trời mở đường cho dân sự Ngài trở về xứ. Trong một ý nghĩa giới hạn lời hứa này đã được ứng nghiệm sau khi dân A-sy-ri chiến thắng và khi dân Do Thái thoát khỏi sự giam cầm ở Ba-by-lôn; Nhưng sự ứng nghiệm cuối cùng sẽ ở vào cuối thời kỳ khi Đấng Mê-si-a nhóm họp dân Ngài lại (27:12-13 49:22-23 56:7-8 Mat 24:31 Ro 11:25-29). Sự phân rẽ nhiều thế kỷ giữa Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sẽ đi đến kết thúc, và thậm chí dân ngoại sẽ bước đi trên “đường cái” dẫn đến Giê-ru-sa-lem.

“Đường cái” là một trong những hình ảnh ưa thích của Ê-sai. Những ai vâng lời Chúa có một con đường bằng phẳng để đi (Es 26:7-8). Khi Đức Chúa Trời gọi dân sự Ngài trở về xứ, Ngài sẽ dọn đường cho họ (40:3-4) và dẫn dắt họ cách bình an (42:16), Ngài sẽ cất bỏ mọi trở ngại để dân sự có thể ra đi dễ dàng (49:11 57:14 62:10). Đường cái của Đức Chúa Trời sẽ được gọi là “Đường Thánh” (35:8).

Khi Ê-sai nhìn vào dân sự, ông nhìn thấy một dân tộc tội lỗi một ngày nào đó sẽ bước đi con “đường cái của sự thánh khiết” và bước vào một vương quốc công bình. Ông nhìn thấy một dân hoạn nạn ngày nào đó sẽ vui hưởng một vương quốc đẹp đẽ và hoà bình. Ông nhìn thấy một dân tản lạc sẽ được nhóm lại và hiệp nhất dưới vương quyền của Chúa Giê-xu Christ. Chúa Giê-xu đã dạy chúng ta cầu nguyện “Nước Ngài được đến” (Mat 6:10) vì chỉ khi nước Ngài đến mới có thể có hoà bình trên đất.

Es 9:1-20; xem giải nghĩa Es 8:1-23

Es 10:1-34; xem giải nghĩa Es 8:1-23

Es 11:1-16; xem giải nghĩa Es 8:1-23

4. Ê-sai: một bài ca về sự cứu rỗi (Es 12:1-6)

Tên của Ê-sai nghĩa là Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi” và “sự cứu rỗi” là một chủ đề chính trong bài ca này. “Trong ngày đó” đề cập đến ngày nhóm họp và hiệp nhất Y-sơ-ra-ên cùng sự cai trị công bình của Chúa Giê-xu Christ. Những người Do Thái sót lại sẽ trải qua thời kỳ hoạn nạn trên đất (“kỳ tai hại của Gia-cốp” (Gie 30:7) được nhìn thấy Đấng Mê-si-a của họ, ăn năn và tiếp nhận Ngài bằng đức tin (Xa 12:10-13 14:4-11). Được tẩy sạch và được thiết lập trong vương quốc đã hứa ban cho họ, dân tộc sẽ ngợi khen Chúa và ca tụng Ngài giữa vòng dân ngoại.

Điệp khúc trong Es 12:2 “Đức Giê-hô-va chính Đức Giê-hô-va là sức mạnh của tôi, bài ca của tôi; Ngài cũng trở nên sự cứu rỗi của tôi” đã được hát lên lúc dân Do Thái rời khỏi

Ai Cập (Xu 15:2) và lúc tái dâng hiến đền thờ thời E-xơ-ra (Thi 118:14). Nó được Biển Đỏ hát sau khi dân Do Thái đã được giải cứu khỏi Ai Cập bởi Môi-se, một tiên tri. Nó được hát ở Giê-ru-sa-lem khi đền thờ thứ 2 được dâng hiến dưới sự lãnh đạo của E-xơ-ra, một thầy tế lễ. Nó sẽ được hát lần nữa khi dân tộc Do Thái tiếp nhận Chúa Giê-xu làm vua của họ. Họ sẽ nhận biết Ngài là “Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên” và sẵn sàng và sống theo thánh luật của Ngài.

Bài hát vui mừng này kết thúc phân đoạn này của Ê-sai trong đó tiên tri sử dụng 4 tên ý nghĩa để cho dân sự biết điều Đức Chúa Trời đã hoạch định cho họ. Vì Em-ma-nu-ên có một sứ điệp về sự hy vọng. Ma-ha-sa-la-hát-bát đưa ra một cảnh cáo về sự xét đoán, nhưng em trai ông là Sê-a-gia-súp nói đến một lời hứa về sự thương xót. Tên của người cha, Ê-sai, đem đến một bài ca về sự vui mừng khi dân sự khám phá rằng Đức Giê-hô-va thật sự là sự cứu rỗi của họ.

Chúa sẽ không bao giờ từ bỏ dân Ngài. Cho dù ngày khó khăn thế nào, hay đêm dài ra sao, đối với dân sự Đức Chúa Trời, điều tốt nhất phải đến.

3. VỊ TIÊN TRI NẶNG LÒNG (Es 13:1-23:18)

“Dù các ông thích hay không, lịch sử ở về phía chúng tôi. Chúng tôi sẽ chôn các ông!”

Thủ tướng Liên Bang Xô Viết, Nikita Khrushchev đã phát biểu lời tuyên bố đó với một nhóm ngoại giao phương Tây vào 18/11/1956. Nhưng Khrushchev đã chết, và khi tôi viết những lời này, hệ thống chủ nghĩa Mác đã đe dọa chôn vùi phương Tây đang tự chôn mình. Lời tiên tri khoe khoang của Khrushchev đã không ứng nghiệm.

Có một kiểu mẫu nào cho lịch sử không? Có người nào chịu trách nhiệm không? Sử gia người Anh Edward Gibbon đã gọi lịch sử là “chẳng hơn gì sổ ghi về tội lỗi, những điên rồ và những bất hạnh của nhân loại”. Nhưng nhà lãnh đạo truyền giáo người Mỹ Arthur T. Pierson nói rằng “Lịch sử là lịch sử của Chúa”. Điều nào là đúng?

Tiên tri Ê-sai sẽ đứng chung với Pierson, vì 11 chương này chắc chắn là chúng có Đức Chúa Trời đang hành động giữa các dân tộc trên thế giới. Trong các chương này, tiên tri bày tỏ kế hoạch của Đức Chúa Trời không chỉ cho Giu-đa mà còn cho 10 dân tộc ngoại bang. Tổng thống James Garfield gọi lịch sử là “cuộn giấy tiên tri được mở ra”, và Ê-sai mở cuộc giấy để chúng ta đọc.

Các lãnh đạo trên thế giới cần phải học bài học mà Nê-bu-cát-nét-sa đã học một cách khó khăn, rằng “Đấng rất cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý” (Da 4:25). Phao-lô đã thực hiện lời tuyên bố tương tự trước những triết gia Hy Lạp ở thành A-thên: “(Đức Chúa Trời) định thì giờ cho (các nước) và nơi chính xác họ phải sông” (Cong 17:26NIV). Thật vậy, “lịch sử là lịch sử của Chúa”.

Ê-sai gọi những lời tuyên bố tiên tri này là “gánh nặng” (Es 13:1 14:28 15:1 17:1 19:1 21:1 22:1 23:1). Từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “nâng lên”. Tiên tri đang mang một sức nặng vì tính chất quan trọng của sứ điệp ông (Gie 23:33). Ông đang rao ra những sự xét đoán có liên quan đến sự hủy diệt các thành và sự tàn sát hàng ngàn người. Chắc chắn ông cảm thấy nặng lòng!

1. Ba-by-lôn (Es 13:1-22) (Es 14:23 21:1-10)

Từ “Ba-bên” nghĩa là “cồng vào một thần” và nghe giống từ Hê-bơ-rơ “balal” nghĩa là “sự lộn xộn” (Sa 10:8-10 11:1-9). Trong Kinh Thánh, Ba-by-lôn tượng trưng cho hệ thống

thế gian do con người dựng nên để thách thức Đức Chúa Trời. Giê-ru-sa-lem và Ba-by-lôn là những thành tương phản: một thành là thành được chọn của Đức Chúa Trời, thành kia là thành gian ác của loài người. Thành của Đức Chúa Trời sẽ tồn tại đời đời, nhưng thành chống nghịch của loài người cuối cùng sẽ bị tiêu diệt (Kh 14:8 16:19 17:1-18:24).

Đức Chúa Trời tập hợp quân đội Ngài (Es 13:1-5,17-18) Đức Chúa Trời là tối cao. Ngài có thể gọi bất cứ quân đội nào Ngài muốn, để thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào Ngài hoạch định. Ngài có thể gọi họ bằng một tiếng huýt sáo (7:18), hay bằng cách sử dụng các quan trưởng để giương cờ, kêu lên và ra hiệu cho các chiến sĩ (13:2). trong trường hợp này, Đức Chúa Trời tập hợp quân đội Mê-đi (c.17 21:2), và Ngài gọi họ là “những người được thánh hóa”. Dù không tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời, người Mê-đi được Đức Chúa Trời biệt riêng để làm công việc thánh của Ngài.

Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ thù Ngài (13:6-22). Ba-by-lôn đã hoàn toàn bị tàn phá năm 689 TC bởi San-chê-ríp và quân đội A-sy-ri, nhưng nó đã được con trai của San-chê-ríp xây dựng lại. Vào năm 539 TC, Đa-ri-út người Mê-đi đã chiếm thành (Da 5:31), nhưng ông không tàn phá nó. Vào những thế kỷ tiếp theo, Ba-by-lôn đã có “những giây phút chói lói”, nhưng sau cái chết của người chinh phục vĩ đại cuối cùng của nó, Alexander Đại đế, thành phố suy sụp và chẳng bao lâu đã không còn nữa. Lời tiên tri của Ê-sai đã ứng nghiệm, vì thành đã không được xây dựng lại.

Nhưng rõ ràng lời tiên tri của Ê-sai mô tả điều gì đó ý nghĩa hơn sự thăng trầm của một thành phố cổ. Các tiên tri thường bắt đầu một sứ điệp bằng cách tập trung vào các sự kiện cục bộ, nhưng sau đó mở rộng khái tượng của họ để bày tỏ điều gì đó lớn hơn. Ê-sai nhìn thấy trong sự sụp đổ của Ba-by-lôn một bức tranh về “ngày của Chúa” (Es 13:6,9,13), thời kỳ khi Đức Chúa Trời sẽ trút cơn thịnh nộ của Ngài lên cả thế giới (c.11). Hình ảnh của người đàn bà đau đẽ được sử dụng trong Kinh Thánh để mô tả thời kỳ của sự xét đoán (c.8 21:3 26:17) (Gie 6:24 Mi 4:9-10 Mat 24:8 nói “những sự buồn phiền” là “con đau đẽ” Ite 5:3). Ê-sai nhìn thấy xa hơn ngày đó là ngày khi hệ thống thế gian của Ba-by-lôn sẽ bị tiêu diệt (Kh 17:1-18:24). Hãy so sánh Es 13:10 với Mat 24:29 Gio 2:10 Kh 6:12-14 Gie 50:1-51:64.

Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài (Es 14:1-23). Ê-sai cảnh cáo rằng vương quốc Giu-đa sẽ bị Ba-by-lôn bắt giữ trong sự giam cầm (5:13 6:11-12 11:11 nơi “Si-nê-a” là Ba-by-lôn 39:6) và điều này đã xảy ra vào năm 586 TC. Giê-rê-mi nói tiên tri rằng sự giam cầm sẽ kéo dài 70 năm. Khi ấy Ba-by-lôn sẽ bị xét đoán và dân Do Thái được phép trở về quê hương (Gie 25:1-14). Vì vậy việc Đa-ri-út chiếm Ba-by-lôn sẽ là tin mừng cho dân Do Thái, vì nó sẽ mang ý nghĩa kết thúc sự lưu đày và ách nô lệ của họ.

Bức tranh trong Es 14:1-23 là bức tranh về một vua hùng mạnh mà sự kiêu ngạo đưa ông đến sự huỷ diệt. Đây là điều đã xảy ra cho Bê-n-xát-sa khi Đa-vri-út người Mê-đi chiếm Ba-by-lôn năm 539 TC (Da 5:1-31). Ê-sai mô tả sự đến âm phủ của vua, thế giới của người chết, nơi mà của cải, vinh quang và quyền lực của vua tiêu tan. Các vua đã chết ở nơi âm phủ đứng rước ông (Es 14:9), nhưng đó đều là sự nhạo báng. Sự chết là mức độ lớn; không có vua nào trong thế giới của người chết. “Lu-ci-phe” (c.12) là tiếng La-tinh nói về “sao mai” và gợi ý rằng sự vinh hiển của vua không kéo dài bao lâu. Sao mai chiếu sáng nhưng sớm bị tiêu nuốt bởi ánh sáng mặt trời.

Tiên tri nhìn thấy trong sự hiện này điều gì đó sâu xa hơn sự chiến bại của một đế quốc. Trong sự sụp đổ của vua Ba-by-lôn, ông nhìn thấy sự thất bại của Sa-tan, “vua của thế gian này” kẻ tìm cách làm mạnh mẽ và thúc đẩy lãnh đạo của các nước (Gi 12:31 Eph 2:1-

3). Da 10:20 cho thấy rằng Sa-tan đã lập “các vua” (các thiên sứ sa ngã) cho các nước khác nhau để nó có thể khiến các quan trưởng hành động trái với ý muốn Đức Chúa Trời.

Thiên sứ cao nhất này trong số các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã tìm cách chiếm ngôi Đức Chúa Trời và giành cho mình sự thờ phượng mà chỉ thuộc về Đức Chúa Trời (Mat 4:8-10). Tên “Lu-ci-phe” (“sao mai”) chỉ ra rằng Sa-tan tìm cách bắt chước Chúa Giê-xu Christ, Đấng là “sao mai sáng chói” (Kh 22:16). “Ta sẽ giống như Đấng Rất Cao” cho thấy chiến lược cơ bản của nó, vì nó là một kẻ bắt chước (Es 14:14 IICo 11:13-15). Giống như vua Ba-by-lôn Sa-tan một ngày nào đó sẽ bị hạ xuống và bị đánh bại. Nó sẽ bị đuổi khỏi thiên đàng (Kh 12:1-18) và cuối cùng bị quăng vào địa ngục (Kh 20:10). Dù Đức Chúa Trời sẽ đối phó với các vua hoặc các thiên sứ hay không (Ch 16:18) vẫn đúng: “Sự kiêu ngạo đi trước sự huỷ diệt, và tính tự cao đi trước sự sa ngã” (NKJV).

Đức Chúa Trời rao ra sự chiến thắng (Es 21:1-10). “Đồng vắng ở gần biên” có thể là khu vực quanh vịnh Ba-tư. Ê-sai sử dụng hình ảnh “bão sa mạc” khi ông mô tả cuộc tấn công của quân A-sy-ri chống lại Ba-by-lôn, xảy ra năm 689 TC. Vào thời đó, Ba-by-lôn và A-sy-ri là các thế lực đối địch, dù A-sy-ri mạnh hơn, và các nước trong khối lưỡi liềm màu mỡ hy vọng rằng Ba-by-lôn sẽ ngưng tấn công A-sy-ri. Tiếc thay, Ba-by-lôn rơi vào A-sy-ri mở đường cho A-sy-ri quét sạch khu vực xâm chiếm.

Nhận ra những hậu quả về sự sụp đổ của Ba-by-lôn, tiên tri kinh nghiệm nỗi đau như một người đàn bà đau đẻ (c.3-4) và cảm thấy bị nghiền như thóc trong cối xay (c.10). Nếu lời tuyên bố này chỉ về sự sụp đổ của Ba-by-lôn năm 539 TC, dân Do Thái sẽ vui mừng, vì nó sẽ có nghĩa là sự giải thoát khỏi ách giam cầm. Nhưng vào năm 689 TC, sự thất bại của Ba-by-lôn nghĩa là sự huỷ diệt vương quốc phía Bắc và sự tàn phá vương phá Nam. Chú ý rằng Giê-rê-mi (Gie 51:8) và Giăng (Kh 14:8 18:2) đều tiếp nhận lời của Ê-sai, “Ba-by-lôn đã đổ rồi! đã đổ rồi!”.

Es 14:1-23; xem giải nghĩa Es 13:1-22

2. A-sy-ri (Es 14:24-27)

Từ chính ở đây là mục đích. Đức Chúa Trời điều khiển sự dấy lên và sụp đổ của các nước khi Ngài thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài trên thế giới. A-sy-ri là công cụ của Ngài để thực hiện những mục đích Ngài (10:5), và sẽ đến ngày khi Đức Chúa Trời xét đoán A-sy-ri (c.5).

Sự xét đoán này sẽ xảy ra trong xứ Giu-đa, và Đức Chúa Trời sẽ là quan toà. A-sy-ri đã xâm lược Giu-đa suốt triều đại Ê-xê-chi-ên (701 TC), nhưng Đức Chúa Trời đã tiêu diệt quân đội khi chúng đe dọa chiếm Giê-ru-ra-lem (37:36). Đức Chúa Trời cho phép A-sy-ri trừng phạt Giu-đa nhưng Ngài sẽ không để cho kẻ thù tiêu diệt dân Ngài.

3. Phi-li-tin (Es 14:28-32)

Một lãnh đạo A-sy-ri (“cái roi” 10:15,24) đã chết, và người Phi-li-tin vui mừng khi kẻ thù họ đã bị suy yếu (Một số sinh viên nghĩ rằng lãnh đạo này là Shalmaneser V). Nhưng Ê-sai đã cảnh cáo họ rằng sự vui mừng của họ là quá tự tin, vì vua mới sẽ tồi tệ hơn. Ê-sai so sánh kẻ cai trị A-sy-ri đã chết với một con rắn sinh ra một con rắn thậm chí tồi tệ hơn! “Hãy than khóc, hỡi các thành Phi-li-tin. Các người bị kết án” (14:31 TLB).

Hãy chú ý trong lời tiên tri này rằng Đức Chúa Trời có một lời đảm bảo đặc biệt cho dân sự Ngài, Giu-đa. Thậm chí người nghèo nhất trong những người nghèo sẽ có thức ăn

và sự an toàn (c.30) Si-ôn sẽ được giải cứu khỏi kẻ thù (c.32, 37:36). Nhưng dân Phi-li-tin sẽ bị quét sạch bởi chiến tranh và đói kém (14:30). Quân đội A-sy-ri sẽ đến từ phương Bắc giống như một luồng khói lớn (c.31) và cửa của các thành Phi-li-tin sẽ không ngăn được họ.

Các công sứ (“sứ giả” trong c.32) của những nước khác sẽ hỏi điều gì đang xảy ra, nhưng tin tức ngoại giao sẽ tập trung vào Giu-đa chứ không phải Phi-li-tin! Sự giải cứu Giu-đa của Đức Chúa Trời là tin tức thật, không phải là sự xâm chiếm Phi-li-tin của A-sy-ri. Chúng ta không biết các nhà ngoại giao và phát ngôn viên trong giới truyền thông ngày nay sẽ tin tưởng Đức Chúa Trời về một phép lạ giải cứu hay không.

4. Mô-áp (14:28-32) (Es 15:1-16:14)

Dân Mô-áp là sản phẩm sự kết hợp loạn luân của Lót với con gái ông (Sa 19:30-38) và là kẻ thù công khai của dân Do Thái Ro 25:31 Phu 23:3).

Lời nguyện về Mô-áp (Es 15:1-9). Trong vòng 3 năm (16:14), lời tiên tri này nghịch với Mô-áp sẽ được ứng nghiệm với sự than khóc lớn của dân tộc. Có ít nhất 14 đề cập khác nhau về sự than khóc xảy ra trong chương này. Khóc, than vãn, sỏi đầu, thắt bao gai, kêu la, v.v... Dân sự trốn trong các đền thờ của họ và cầu nguyện với các thần của họ, nhưng không ích lợi gì (15:2). Thậm chí một ngày hạ mình của dân tộc đã không ngăn được A-sy-ri xâm chiếm Mô-áp và tàn phá xứ. Các đội quân tấn công thường dừng lại ở các con suối và dòng sông và để lại xứ trong cảnh tan hoang (c.6-7). Nơi đâu có nước ở Mô-áp, nơi đó vấy máu, cuộc tàn sát thật lớn (c.9). Làm sao dân Mô-áp yếu đuối có thể hy vọng đánh bại con sư tử A-sy-ri to lớn?

Sự nài xin của Mô-áp (16:1-5). Một nơi quân A-sy-ri không thể chinh phạt là Giê-ru-sa-lem (10:24-34). Dù quân đội A-sy-ri tiến vào vương quốc Giu-đa và phá hại xứ thật nhiều, nó không thể chiếm Giê-ru-sa-lem (chương 36-37). Tuy nhiên, thay vì chạy trốn đến núi Si-ôn, những người Mô-áp tị nạn đã trốn về phía Nam đến những chỗ cạn của sông A-t-nôn và “thành đá” của Sê-la ở Ê-đôm.

Từ Sê-la, dân tị nạn đã gửi lời thỉnh cầu đến vua Giu-đa để cho họ chỗ nương náu tránh kẻ thù, như một hòn đá bảo vệ một ngày nóng nực (16:3-4 32:1-2)

Ê-sai không có ấn tượng với những lời cầu xin của dân Mô-áp. Ông gọi dân Mô-áp là kẻ tống tiền, kẻ tàn hại, kẻ bóc lột, và tuyên bố rằng dân này chắc chắn bị tiêu diệt (16:4). Vì sao? Vì họ muốn sự giúp đỡ của Giu-đa, nhưng họ không cần Đức Chúa Trời của Giu-đa. Câu 5 rõ ràng là một hứa ngôn tiên tri, chỉ ra ngày mà Đấng Mê-si-a sẽ cai trị trên ngôi Đa-vít trong sự công bình và thương xót. Nhưng Mô-áp sẽ không đầu phục. Họ muốn sự giải cứu theo điều kiện của họ.

Sự kiêu ngạo của Mô-áp (16:6-14). Chúng ta có thể hiểu sự kiêu ngạo của một thành giống như Ba-by-lôn (14:12-14), nhưng dân tộc Mô-áp bé xiu phải khoe khoang về điều gì? Sự kiêu ngạo của họ đã ngăn trở họ đầu phục Giu-đa, và điều này dẫn đến thất bại của họ. Sự khoe khoang của họ sẽ biến thành sự than vãn và những bài ca của họ sẽ biến thành những bài hát truy điệu. Mô-áp sẽ trở thành như một vườn nho bị giẫm nát và một cánh đồng màu mỡ không được gặt hái. Es 16:9-11 mô tả nỗi đau buồn của tiên tri và nỗi đau buồn của Chúa, về sự tàn phá của Mô-áp “Ta chẳng vui về sự chết của kẻ ác” (Exe 33:11). Ê-sai lẽ ra có thể vui mừng về sự tàn phá của kẻ thù cũ, nhưng trái lại, ông đã khóc (Ch 24:17-18).

Es 15:1-9; xem giải nghĩa Es 14:28-32

Es 16:1-14; xem giải nghĩa Es 14:28-32

5. Đa-mách (Sy-ri) và Ép-ra-im (Y-sơ-ra-ên) (Es 17:1-14)

Hai nước này liên kết nhau để chống lại A-sy-ri và Giu-đa (7:1-2), vì vậy tiên tri nói với 2 nước trong một sứ điệp. Trong 17:1-2 ông cảnh cáo Đa-mách, thủ đô của A-ram (Sy-ri) rằng thành sẽ bị kẻ thù chiếm lấy. Điều này đã xảy ra khi quân A-sy-ri chinh phạt A-ram năm 732 TC. Theo thông tục của họ, người A-sy-ri đã trục xuất nhiều công dân, làm cho xứ và các thành hoang vắng.

Sự sụp đổ của Đa-mách là một cảnh cáo cho Y-sơ-ra-ên, vương quốc phía Bắc đã phân rẽ khỏi Giu-đa và Đức Chúa Trời của Giu-đa (IVua 12:1-33). Tiên tri đã sử dụng nhiều hình ảnh để mô tả sự sụp đổ của Ép-ra-im: sự tàn phá của các thành được xây công sự (Es 17:3), mặt trời lặn (c.4a “sự vinh hiển đã ra đi” (Isa 4:19-22 NKJV), sự hao mòn của một người bệnh (Es 17:4b) sự lượm mót của một mùa thu hoạch nhỏ (c.5,6), sự hư nát của một khu vườn biến thành đất bỏ hoang (c.9-11), sự tràn ngập của một cơn lũ lụt (c.12-13a) và rom rác và cỏ dại bị thổi đi trong một cơn bão (c.13b).

Khi sự xét đoán đến, dân Y-sơ-ra-ên nhận ra rằng những thần tượng của họ không thể cứu được họ; Vì vậy họ trở lại với Chúa để được giúp đỡ, nhưng đã quá trễ (Ch 1:20-33). Dân tộc bệnh hoạn vì tội lỗi không mong gì hồi phục được. Một khi gió bắt đầu thổi và lũ lụt bắt đầu dâng lên, dân tộc không có hy vọng gì. Vào năm 722 TC. A-sy-ri đã chinh phạt, và vương quốc Y-sơ-ra-ên không còn nữa.

Sự nhân mạnh trong phân đoạn nay là về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân (Chúa Toàn Năng), Đấng điều khiển các đội quân trên trời và dưới đất (Es 17:3). Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (c.6), Đấng đã kêu gọi chúc phước và cảnh cáo họ về tội lỗi của họ. Ngài là Đấng dựng nên chúng ta. Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên (c.7), Ngài là Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi và Hòn Đá của chúng ta (c.10). Dân Y-sơ-ra-ên đại đột biết bao khi cậy nơi các thần của họ do con người tạo ra thay vì tin cậy Đức Chúa Trời hằng sống (c.8 IVua 12:25-33). Nhưng giống như Y-sơ-ra-ên ngày xưa, con người ngày nay tin cậy các thần do họ tạo ra, thay vì Đức Chúa Trời Đấng đã dựng nên họ, các thần tượng này bao gồm các thần giả dối của lạc thú, của cải, thế lực quân sự, thành quả khoa học và thậm chí là “kinh nghiệm tôn giáo”.

6. Ê-thi-ô-bi (Es 18:1-7)

Bản văn nguyên gốc có “Cút” một xứ bao gồm Ê-thi-ô-bi ngày nay, Su-đăng và Sê-ma-li. Ê-sai gọi nó là “xứ của những cánh đập ào ào” (c.1 NIV) không chỉ vì còn trùng quấy phá xứ, nhưng cũng vì hoạt động ngoại giao điên cuồng tiếp tục khi dân tộc tìm kiếm các đồng minh để bảo vệ mình khỏi A-sy-ri. Ông mô tả các đại sứ trong ánh sáng của họ, là những con thuyền đi nhanh, đến các nước Châu Phi để được giúp đỡ. Nhưng Đức Chúa Trời bảo họ trở về nhà (c.2) vì Ngài sẽ tự đối phó với A-sy-ri, không cần sự giúp đỡ của bất cứ quân đội nào.

Tương phản với hoạt động điên cuồng của loài người trên đất là sự kiên nhẫn thâm lặng của Đức Chúa Trời trên Thiên đàng (c.4) khi Ngài chờ đợi đúng kỳ để gạt vạ mình của sự xét đoán. A-sy-ri được mô tả là trái nho chín sẽ không bao giờ sót lại, vì Đức Chúa Trời sẽ cắt nó (c.5). trong c.6, Ê-sai mô tả bữa tiệc do Đức Chúa Trời bày ra cho chim và

thú, xác chết của 185.000 quân lính A-sy-ri (37:36). Xem Kh 14:14-20 và 19:17-21 nơi 2 hình ảnh tương tự này được sử dụng cho kỳ xét đoán sau rốt.

Thay vì đánh chiếm đây đó với những kế hoạch ngoại giao, dân Cút sẽ đi đến Giê-ru-sa-lem với những lễ vật cho Chúa và cho vua Giu-đa (Es 17:1-14 IISu 32:20-23). Khi vương quốc tiên tri được thiết lập, các dân ngoại sẽ đến núi Si-ôn để thờ phượng Chúa và đem đến cho Ngài những lễ vật (Es 60:1-7).

7. Ê-díp-tô (Es 18:1-7) (Es 19:1-20:6)

Cố Tán sĩ Wilbur M. Smith, một học giả tiên tri hàng đầu đã viết rằng Es 19:1-25 “chứa đựng lời tiên tri quan trọng nhất liên quan đến Ê-díp-tô trong toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước” (Egypt in Biblical Prophecy, tr.77 “Ê-díp-tô trong lời tiên tri ở Kinh Thánh”). Đó là một lời tiên tri đáng chú ý, vì Ê-sai tuyên bố rằng 3 kẻ thù Ê-díp, Y-sơ-ra-ên, và A-sy-ri (I-rắc ngày nay) ngày nào đó sẽ được hiệp nhất trong sự thờ phượng Chúa và dự phần ơn phước Ngài!

Đức Chúa Trời sẽ xét đoán Ê-díp-tô (19:1-15 20:1-6). Lời tiên tri này có lẽ đã được ứng nghiệm năm 670 TC khi Ê-díp-tô bị chinh phạt bởi Esar-haddan, vua A-sy-ri. Sự chinh phạt của A-sy-ri chứng minh rằng nhiều thần của Ê-díp-tô không có khả năng giúp đỡ (19:1), và các đồng bóng cùng thuật sĩ không thể đưa ra lời khuyên (c.3). Trong thời Môi-se, Đức Chúa Trời đã thấy các thần của Ê-díp-tô (Xu 12:12 Dan 33:4) và sự khôn ngoan của các quan trưởng Ê-díp-tô và Ngài sẽ làm điều đó lần nữa.

Nhưng đó không phải là tất cả, 42 tuổi của Ê-díp-tô gọi là “nomes” sẽ bị rơi vào sự xáo trộn và bắt đầu tranh chiến với nhau (Es 19:2). Sông Ni-lơ, nguồn kinh tế của Ê-díp-tô và là dòng chảy cùng các kênh trong xứ, tất cả sẽ khô cạn, và điều này sẽ khiến các nông phu, ngư phủ và thợ dệt vải mất việc (c.5-10). Trái bao thế kỷ, người Ê-díp-tô được tôn trọng vì sự khôn ngoan của họ, nhưng giờ đây các vua và mưu sĩ sẽ không biết phải làm gì (c.11-13). Thay vì đi con đường ngay thẳng, dân tộc đã bị dẫn lạc lối bởi các quan trưởng hoa mắt như kẻ say rượu đi xiêu tó quanh đồng nôm mùa của mình (c.14-15). Không phải là bức tranh đẹp để cho lắm!

Trong thời đại này của sự thông tin gần như tức thời và vận chuyển nhanh chóng, khi mà trong một vấn đề vài phút, các nước có thể đi đến bờ vực chiến tranh, chúng ta quên rằng Đức Chúa Trời vẫn tể trị và làm bất cứ điều gì Ngài muốn trong công việc của loài người. Đức Chúa Trời phá huỷ mọi điều người Ê-díp-tô tin cậy liên hiệp chính trị, kinh tế, tôn giáo và sự khôn ngoan của họ và khiến họ trở thành mục tiêu dễ dàng cho người A-sy-ri. Khi tin tức thế giới đáng sợ và bạn không biết Đức Chúa Trời ở đâu, hãy đọc Thi 2:1-11 và Cong 4:23-31 và hãy nắm lấy hy vọng.

Đức Chúa Trời sẽ cứu Ê-díp-tô (Es 19:16-25). Nhóm từ “trong ngày đó” được sử dụng 5 lần trong phân đoạn này và chỉ về những ngày sau rốt khi Chúa Giê-xu Christ sẽ thiết lập vương quốc Mê-si-a của Ngài trên đất. Một số thay đổi đáng kể sẽ xảy ra. Ê-díp-tô sẽ sợ hãi Y-sơ-ra-ên (c.16-17) và trở nên được cải hoán cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật (c.18-22). Họ sẽ tin cậy Ngài, không phải những thần tượng của họ, và cầu nguyện với Ngài trong những lúc cần kíp. Đây là một lời hứa rằng vô số người Hồi giáo ở Ê-díp-tô ngày nào đó sẽ trở lại với Chúa và được cứu!

Những thay đổi thuộc linh này sẽ đem đến một thay đổi lớn về chính trị: Y-sơ-ra-ên, Ê-díp-tô và A-sy-ri (I-rắc ngày nay) sẽ hợp tác và hưởng phước hạnh của Chúa! Họ sẽ

không chỉ nhận phước hạnh của Đức Chúa Trời, nhưng họ sẽ đều là một phước hạnh cho những dân tộc khác (c.23-25). Một lần nữa, Ê-sai chọn chủ đề “đường cái” của ông để nhấn mạnh sự hiệp nhất của 3 nước (11:16). Đó sẽ là một ngày kỳ diệu thay khi có sự hoà bình trong vòng Trung Đông vì các nước đã quỳ xuống trước Vua của muôn vua! Chúng ta phải tiếp tục cầu nguyện: “Dầu vậy, lạy Chúa Giê-xu, xin hãy đến” (Kh 22:20).

Là một lời chú cho lời tiên tri này và bày tỏ rằng Ê-sai đã làm những điều kỳ lạ nào đó để gây chú ý của người Giu-đa. Một bè phái muốn lập một liên minh với Ê-díp-tô và Cút, nhưng Ê-sai cảnh cáo họ rằng những liên minh đó chắc chắn sụp đổ. Trong 3 năm, tiên tri đã nói như một tù binh chiến tranh, mặc chỉ một cái khố, để bày tỏ sự điệp của ông. Đàng phái theo Ê-díp-tô ở Giu-đa đã đem cho tiên tri sự phiền phức cũng như những người theo Ê-díp-tô đã làm, là những người cùng đi với Mô-i-se (30:1-7 31:1-3 Dan 11:1-35 14:1-45).

Es 19:1-25; xem giải nghĩa Es 18:1-7

Es 20:1-6; xem giải nghĩa Es 18:1-7

Es 21:1-10; xem giải nghĩa Es 13:1-22

8. Ê-đôm (Es 21:11-12)

Đu-ma và Sê-I-rơ là tên dành cho Ê-đôm (Dan 24:18). Ê-sai đã đổi một chữ cái trong từ Hê-bơ-rơ “A-đam” và tạo ra “Đu-ma” nghĩa là “sự tĩnh mịch, sự yên lặng”. Đó là cách ông nói: “Ê-đôm sẽ im lặng, nó sẽ không còn nữa”. Dân Ê-đôm là con cháu của Ê-sau, có biệt danh là “đỏ (Ê-đôm)” (Sa 25:21-34). Ê-đôm là một xứ khắc nghiệt của đá cát đỏ, dân họ cay đắng thù địch với dân Do Thái (Thi 137:7).

Ê-sai là người canh gác trên vách thành (Es 21:6 Exe 3:16-21 33:1-11) và ông được hỏi: “Đêm thế nào”. Giờ ban đêm thế nào? Sự tiến công của đội quân A-sy-ri đã đem sự tối tăm đáng sợ đến cho các nước, và Ê-đôm muốn biết liệu có hy vọng nào hay ánh sáng nào không. Lời đáp của tiên tri ngắn gọn nhưng xác đáng, với cả sự thông tin và lời mời. Buổi sáng sẽ đến vì A-sy-ri sẽ bị Đức Chúa Trời đánh bại trong các đồng của Giu-đa (Es 37:36). Nhưng buổi sáng sẽ không kéo dài vì Ba-by-lôn sẽ thay thế A-sy-ri và đem đến cho các nước sự tối tăm hơn nữa.

Sau đó Ê-sai thêm vào một lời mời gồm 3 từ đơn giản: hỏi, trở lại, đến. Tiên tri thúc giục “Hãy tìm kiếm Chúa. Hãy quay lưng với tội lỗi và trở lại với Ngài. Hãy đến với Ngài và Ngài sẽ tiếp nhận các ngươi!” Chỉ một “ngày cứu rỗi” ngắn ngủi sẽ hiện ra, và họ nên lợi dụng cơ hội.

Ê-đôm đã không để ý đến lời mời gọi. Dân tộc đã bị chiếm bởi Ba-by-lôn, sau đó bởi Ba-tư (là người đã thay đổi tên thành “Idumea” và cuối cùng bởi người Rô-ma. Cuộc chiến giữa Ê-sau và Gia-cóp được điều khiển bởi các Hê-rốt, là người Idumea. Sau sự sụp đổ Giê-ru-sa-lem năm 70 SC, Ê-đôm đã biến mất khỏi hiện trường.

9. A-ra-bi (Es 21:13-17)

Ê-sai nhìn thấy những đoàn thương buôn người A-ra-bi từ Đê-đan rời khỏi con đường buôn bán và trốn trong các bụi cây vì sự xâm lược của đội quân A-sy-ri. Thức ăn và nước được đem đến cho những người tị nạn bởi dân từ Thê-ma một thị trấn ốc đảo. Cuối cùng đoàn người phải chạy trốn vì những thú vật chậm chạp của các nhà lái buôn làm sao có thể bì kịp với kỵ binh A-sy-ri hoặc những cung của họ làm sao bì với vũ khí của quân xâm

lược? Giống như người lao động, Đức Chúa Trời có một “hợp đồng” để thực hiện (16:14). Trong vòng 1 năm, sự phù hòa và vinh quang của các chi phái A-ra-bi sẽ biến mất.

10. Giu-đa và Giê-ru-sa-lem (Es 22:1-25)

Dân Giu-đa cư xử giống như kẻ lân cận ngoại đạo của họ, vì vậy chỉ đúng khi Ê-sai phải kể họ trong danh sách các dân tộc Đức Chúa Trời sẽ xét đoán. Vâng, trong sự thương xót, Đức Chúa Trời sẽ giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi quân A-sy-ri, nhưng Ngài sẽ không giải cứu họ khỏi Ba-by-lôn. Ê-sai chỉ ra 2 tội lỗi đặc biệt sẽ gây cho Giu-đa suy sụp và cuối cùng rơi vào sự giam cầm ở Ba-by-lôn.

Sự vô tín của dân sự (22:1-14). Mặc dù một số phần của sự mô tả này có thể dường như áp dụng cho sự xâm lấn của A-sy-ri trong thời Ê-xê-chia (chương 36-37, IIVua 18:1-19:37 IISu 32:1-33), sự đề cập chủ yếu là về sự chinh phạt Giê-ru-sa-lem của người Ba-by-lôn vào năm 586 TC. Trong thời Ê-sai, Giê-ru-sa-lem là một “thành vui mừng” khi dân sự tham dự mọi kỳ lễ (Es 5:11-13 32:12-13) triết lý phổ biến là “chúng ta hãy ăn và uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết” (22:13 56:12 ICo 15:32). Nhưng tiên tri đi xuống một trong 3 thung lũng quanh Giê-ru-sa-lem, và ở đó Đức Chúa Trời cho ông một khái tượng. Những khái tượng và thung lũng thường đi với nhau.

Ông thấy người ta chết, không phải do vết thương chiến trận nhưng do đói kém và bệnh hoạn (Es 22:2). Ông thấy các quan cai trị trong nước chạy trốn trong sự sợ hãi khi quân thù đến (c.3-7 IIVua 25:1-10). Dân sự sẽ làm mọi điều có thể chuẩn bị cho một sự bao vây lâu dài. (Es 22:8-11), tập trung áp giáo (IVua 7:2 10:17), xây công sự cho các vách thành (22:9-10), phục vụ việc cấp nước (c.9 IISu 32:1-4,30 IIVua 20:20), và xây một bể chứa giữa các tường thành (Es 22:11). Nhưng mọi sự chuẩn bị điên cuồng này sẽ không giải cứu họ khỏi kẻ thù. “Những sự phòng thủ của Giu-đa bị cất bỏ rồi” (c.8, NIV). Trong sự tự tin sai lầm, họ nói “Nhu Chúa đã giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi A-sy-ri, Ngài cũng sẽ giải cứu chúng ta khỏi Ba-by-lôn”.

Dân sự đã làm mọi sự trừ ra tin cậy Chúa (c.11). Thay vì dự tiệc, lễ ra họ nên kiêng ăn, khóc lóc, thắt bao gai, và nhổ tóc mình trong sự đau buồn (c.12 Exo 9:3 Gia 4:8-10) Đức Chúa Trời sai đến dân tộc nhiều tiên tri để cảnh cáo họ, nhưng dân sự không lắng nghe. Giờ đây đã quá trễ, tội lỗi của họ không thể được tha thứ vì lòng họ rất cứng cõi. Giu-đa sẽ mắc vào sự giam cầm, và Lời Đức Chúa Trời phán với Ê-sai sẽ được ứng nghiệm (Es 6:9-13).

Sự vô tín của các quan trưởng (22:15-25). Nếu các quan trưởng trung tín với Chúa và kêu gọi dân sự ăn năn có thể có sự hy vọng, nhưng quá nhiều quan trưởng giống như Sép-na, chỉ nghĩ đến bản thân. Là quan coi kho (quản gia), Sép-na đứng thứ nhì sau vua Ê-xê-chi-ên về quyền hạn (xem chương 36-39). Nhưng ông đã sử dụng quyền hạn mình (và có thể sử dụng tiền của vua) để xây cho mình ngôi mộ kỷ niệm (22:16) và thu lấy xe ngựa (c.18 2:7). Sép-na không phải là người thuộc linh, và ông có thể đứng về phía đảng phái theo Ê-díp-tô ở Giu-đa.

Đức Chúa Trời đã xét đoán Sép-na bằng cách giáng chức ông (ông đã trở thành “như quả bóng” (22:18) vào trong một xứ xa xôi (A-sy-ri?), nơi ông chết. Ông không thể có một tang lễ sang trọng và không thể được chôn trong ngôi mộ cầu kỳ của ông.

Đức Chúa Trời chọn một người mới, Ê-li-a-kim (“Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên”) và gọi là “đầy tớ ta”. Thay vì bóc lột dân sự, ông sẽ là một người cha đối với họ và sử dụng “chia

khóa” (quyền hạn) của ông vì lợi ích của dân tộc. Ông sẽ như một cái móc đáng tin cậy được đóng vào trường, trên đó bạn có thể treo nhiều gánh nặng. Nhưng thậm chí một lãnh đạo tin kính như Ê-li-a-kim cũng không theo ngăn cản sự sụp đổ cuối cùng của Giu-đa, một người nào đó cả dân tộc sẽ sụp đổ (c.25). Ê-li-a-kim là một bức tranh về Chúa Giê-xu Christ (Kh 3:7). Tôi tớ cao trọng hơn hết.

11. Phoenicia (Es 23:1-18)

Dân Phoenicia là một dân buôn bán mà xứ họ có lẽ ngày nay được biết là Lebanon. Tàu bè của họ chạy ở các bờ biển Địa Trung Hải, nơi nhiều thuộc địa của họ bảo đảm cho họ một sự cung cấp dồi dào của cải trên thế giới. Ty-ơ và Si-đôn là các thành phố chủ chốt. Cả Đa-vít và Sa-lô-môn đã lợi dụng những nhân công và vật liệu xây dựng từ Phoenicia (II Sa 5:11 IVua 5:8-9). Vua A-háp đã cưới công chúa người Phoenicia tên Giê-sa-bên, là người đề xướng việc thờ thần Ba-anh ở Y-sơ-ra-ên (IVua 16:29-33).

Lời tuyên bố (Es 23:1-7). Ê-sai nói với các tàu bè từ Tây Ban Nha (Ta-rê-si) được neo tại Cyprus (Kít-tim), bảo đoàn thủy thủ của chúng hãy khóc lóc và về nhà (c.6) vì Ty-ơ không còn nữa. Các thương buôn từ Tây Ban Nha, các vùng ven biển và cả Ê-díp-tô sẽ than khóc vì kỹ nghệ tàu bè to lớn của Ty-ơ đã mất và kinh tế Địa Trung Hải đã bị tàn phá (Kh 17:1-18:24 để có một điểm tương tự, và chú ý rằng cả Ba-by-lôn với Ty-ơ ví sánh với những kỹ nữ (Es 23:16-17). Các công dân Ty-ơ vui mừng sẽ trở nên những kẻ tị nạn than khóc (c.7) khi Nê-bu-các-nét-sa sẽ chinh phạt Phoenicia năm 572 TC (ông ta không chinh phạt khu vực đảo Ty-ơ, nhưng Alexander Đại đế sẽ làm điều đó năm 322 TC (Exe 26:1-21).

Lời giải thích (Es 23:8-14) “Ai đã định sự này nghịch cùng Ty-ơ?” (c.8, NIV). Đức Giê-hô-va Toàn Năng! Như Ngài đã định huỷ diệt Ê-díp-tô (19:23) và Ba-by-lôn (14:27) Ngài cũng định xét đoán Ty-ơ. Như A-sy-ri đã huỷ phá thành Ba-by-lôn năm 689 TC, Ty-ơ và Si-đôn cũng sẽ bị tàn phá bởi một Ba-by-lôn hồi sinh năm 585-572 TC (23:13). Sự kiêu ngạo của Ty-ơ (c.9) là một tội lỗi mà Đức Chúa Trời không thể bỏ qua.

Lời đoán trước (23:15-18). Thậm chí trước sự tàn phá cuối cùng của chúng, Ty-ơ và Si-đôn sẽ không có liên quan trong việc kinh doanh 70 năm. Lịch sử cho chúng ta biết rằng người A-sy-ri đã bắt đầu suy yếu về quyền lực, Ty-ơ và Si-đôn hồi sinh công việc kinh doanh của họ. Tiên tri so sánh thành hồi sinh với một kỹ nữ già phải hát những bài ca hay để gây sự chú ý. Rõ ràng việc kinh doanh tàu bè sẽ không dễ dàng hoặc có lợi như trước đó. Trong c.18 Ê-sai nhìn trước vương quốc Mê-si-a khi của cải thành Ty-ơ sẽ không được tích trữ (Xa 9:3) nhưng được dâng cho Chúa làm một của lễ thánh.

Cuộc hành trình của chúng ta suốt 7 chương này đã dạy chúng ta một số bài học quan trọng. Thứ nhất, Đức Chúa Trời điều khiển các nước trên thế giới, và Ngài có thể làm với họ điều Ngài muốn. “Dù những cối xay của Đức Chúa Trời xay từ từ, nhưng chúng xay hết sức nhuần” (Friedrich von Logau, dịch bởi Henry Wadsworth Long fellow). Thứ 2, Đức Chúa Trời đặc biệt ghét tội lỗi và sự kiêu ngạo (Es 13:11 16:6 23:9 Ch 8:13). Khi các dân tộc quay lưng với Đức Chúa Trời hằng sống để cậy của cải và vũ trang của họ, Đức Chúa Trời phải cho họ thấy rằng Ngài là nơi trú ẩn chắc chắn duy nhất. Thứ ba, Đức Chúa Trời xét đoán các dân tộc vì cách họ cư xử với nhau. Giu-đa là nước duy nhất được đề cập có luật pháp Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã xem 10 dân tộc ngoại khác chịu trách nhiệm về điều họ đã làm. “Những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất” (Ro 2:12). Sau cùng Đức Chúa Trời luôn ban một lời hứa và hy vọng

cho dân sự Ngài. Ba-by-lôn sẽ sụp đổ, nhưng Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ Giu-đa (Es 14:1-3,32). Mô-áp sẽ không chấp nhận nơi thánh từ Giê-ru-sa-lem, nhưng Đức Chúa Trời ngày nào đó sẽ thiết lập ngôi Đấng Mê-si-a ở đó (16:5). A-sy-ri và Ê-díp-tô có thể là kẻ thù công khai của dân Do Thái, nhưng một ngày nào đó 3 nước sẽ cùng quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời (19:23-25).

Vì vậy, cho dù hoàn cảnh của quốc gia hay thế giới có thể trở nên đáng sợ ra sao, con cái Đức Chúa Trời có thể có sự bình an vì họ biết Đức Chúa Trời Toàn Năng ngự trên Ngôi Ngài. Các nước có thể nổi giận và lập mưu nghịch cùng Đức Chúa Trời, nhưng “Đấng ngự trên trời sẽ cười” (Thi 2:4).

Khi Chúa của trời và đất là Cha của bạn, và bạn vui mừng mang lấy ách của Đấng Christ, bạn không có gì phải sợ hãi (Mat 11:25-30). Vì vậy, hãy yên lòng!

4. MỘT NƠI TRÚ ẨN KHỎI CƠN BÃO TỐ (Es 24:1-27:12)

Sau khi nói tiên tri về 11 nước khác nhau, Ê-sai mở rộng lời tiên tri của ông và mô tả một sự xét đoán sẽ giáng trên cả thế giới. Từ Hê-bơ-rơ “erets” được sử dụng 16 lần trong chương 24, được dịch là đất, trái đất và thế gian trong Bản dịch King James. Không phải lúc nào cũng dễ dàng để nói khi “erets” chỉ về một quốc gia hay cả trái đất, nhưng văn cảnh luôn luôn hướng dẫn chúng ta. Es 24:1-27:12 mô tả một sự xét đoán toàn cầu sẽ kết thúc bằng sự hủy diệt kẻ thù Đức Chúa Trời và sự phục hồi của dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời trong xứ họ.

Ê-sai cảnh cáo vương quốc phía Bắc rằng dân A-sy-ri sẽ tiêu diệt họ, và ông cho Giu-đa biết rằng dân Ba-by-lôn sẽ giam cầm họ, nhưng những tai họa cục bộ này chỉ là những điều báo trước về một tai họa lớn kỳ sau rốt sẽ nhận chìm cả thế gian. Các nhà tiên tri gọi thời kỳ của sự xét đoán kinh khiếp này là “Ngày của Chúa” và trong Kinh Thánh Tân Ước, nó được mô tả trong Mat 24:1-51 Mac 13:1-37 Kh 6:1-19:21).

Ê-sai thực hiện 3 lời tuyên bố sẽ yên ủi tuyển dân của Đức Chúa Trời trong ngày xét đoán kinh hoàng đó. Những lời tuyên bố này cũng khích lệ chúng ta ngày nay khi chúng ta thấy thế giới của chúng ta lún sâu vào tội lỗi và sự chống nghịch với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ đối phó kẻ ác chằng? Có hy vọng gì cho người công bình?

1. Chúa sẽ xét đoán kẻ thù Ngài (Es 24:1-23)

Kết quả của sự xét đoán của Đức Chúa Trời sẽ là một thế giới trống rỗng, bị bỏ hoang, bị bóp méo, và dân cư của nó bị tản lạc. Tiên tri có thể nhớ đến Sa 1:2 11:9) khi ông viết điè này. Không ai trên đất sẽ thoát được. Vì “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai” (Cong 10:34). Địa vị, thế lực của cải chẳng phải là sự bảo vệ tránh khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ phán ra, và giống như một kẻ tàn phế sắp chết, “thế gian lụn bại và tàn đi” (Es 24:3-4 NKJV). Những kẻ kiêu ngạo về của cải và địa vị sẽ thấy mình nghèo nàn và bắt lực.

Tại sao Đức Chúa Trời quả phạt cư dân trên thế gian? Vì họ đã làm ô uế thế gian bởi tội lỗi mình. Khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời rửa sả đất như một phần của sự trừng phạt (Sa 3:17-19 Ro 8:20-22), và Đức Chúa Trời cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên rằng tội lỗi họ đã làm ô uế Đất Hứa (Dan 35:33). Ngày nay chúng ta thấy sự tham lam của loài người làm ô uế đất có của cải Đức Chúa Trời ban cho. Tội lỗi có những hậu quả trong thiên nhiên cũng như trong phẩm cách và lương tâm loài người.

Qua bao thế kỷ, loài người đã làm ô uế thế gian bởi sự bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời và vi phạm các thánh luật của Ngài. Đây là lý do về Con lụt (Sa 6:5,11-14). Từ lâu trước khi Môi-se ban ra luật pháp, con người đã biết rằng nói dối, ăn cắp và giết người là sai trái (Ro 1:18-2:16). Nhưng dù vậy họ đã làm những điều ác này. “Giao ước đời đời” ở Es 24:5 đề cập đến điều chúng ta gọi chung là “Giao ước Nô-ê” (Sa 8:20-9:17) và chủ yếu đề cập mối quan tâm của chúng ta về thế giới của Đức Chúa Trời và cách chúng ta đối xử với con người. Es 24:16 gợi ý rằng Đức Chúa Trời cũng sẽ xét đoán thế gian vì con người phản bội và không giữ lời. Con người thế gian đã lạm dụng đất và cư dân trên đất, và họ sẽ trả giá cho điều đó.

Câu 6-13 cho một bức tranh sống động về điều xảy ra trên đất suốt Ngày của Chúa. Trong Y-sơ-ra-ên, mùa gặt nói chung là một thời kỳ vui mừng lớn, nhưng sẽ không có sự vui mừng nào cả, vì sẽ không có mùa gặt nào. Những sự xét đoán của Đức Chúa Trời sẽ huỷ hoại mùa màng cũng như người làm việc là những người sẽ cày cấy đất (Kh 6:8 9:15) “Thành” được đề cập ít nhất 8 lần trong các chương này (Es 24:10,12 26:5 27:10) và được hiểu giống nhau hơn là một sự đề cập đến bất kỳ một thành riêng biệt nào. Dù dân sự sống trong khu vực ngoại thành hay trong các thành phố, họ cũng sẽ không thoát khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Giống như một nông dân gặt hái quả ô-liu hay quả nho cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện một công việc hoàn hảo xét đoán tội nhân (24:13). Tiếng hát duy nhất suốt mùa gặt của Ngài sẽ được thực hiện bởi những người tin còn sót lại là những người tin cậy Đức Chúa Trời và được giải cứu (c.14-16a). Học thuyết về “những người còn sót lại” là một phần quan trọng trong sứ điệp của Ê-sai (1:9 10:20-22 11:11,16 14:22,30). Con trai lớn của Ê-sai được gọi là “một số người sót lại sẽ trở về” (7:3).

Tiên tri đã thay đổi hình ảnh trong 24:17-18 khi ông mô tả những cố gắng vô ích của các thú vật sợ hãi để tránh những cái bẫy của thợ săn. Nhưng xa rời đức tin nơi Chúa, sẽ không có nơi trốn thoát nào trong ngày xét đoán lớn đó. Cho dù tội nhân đi đâu, họ sẽ không thể trốn khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Kh 6:15-17).

Việc mở các cửa sổ trên trời (Es 24:18b) nhắc nhở chúng ta về Con lụt (Sa 7:11). Chúa Giê-xu phán rằng, trước “Ngày của Chúa”, xã hội sẽ như trong thời trước Con lụt (Mat 24:37-42). Trong ngày ấy, Đức Chúa Trời sẽ rung động mọi vật, và bất cứ điều gì con người đã làm sẽ đảo lộn như một người say và sụp đổ như túp lều mỏng manh (Es 24:20 1:8). Sức nặng của tội lỗi sẽ quá nặng nên con người không thể mang nổi.

Nhưng Ngày của Chúa sẽ ảnh hưởng không chỉ trên đất và dân sự của nó mà cũng ảnh hưởng đến Sa-tan và cơ binh của nó. Đức Chúa Trời sẽ xét đoán “các thế lực trên trời cao” cũng như “các vua ở đất thấp” (24:21 NIV). Những sự xét đoán này sẽ là một phần của chiến trận thuộc linh đã tiến hành từ bao thế kỷ giữa Đức Giê-hô-va vạn quân và các quân đội của ma quỷ (Sa 3:15 Lu 10:17-24 Eph 6:10 Kh 12:1-18). Es24:22 tương tự với Kh 20:1-3 sự kiện sẽ xảy ra chỉ trước kỳ cai trị 1000 năm của Chúa Giê-xu Christ (Es 24:23 Kh 20:4-10). Từ “được thăm viếng” trong Es 24:22 NKJV) nghĩa là “được giải thoát” (NIV). Đỉnh điểm “Ngày của Chúa” sẽ là “Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn” (c.23)

2. Chúa sẽ duy trì dân sự Ngài (Es 25:1-12)

Chương này là một bài ca tụng Chúa của những người tin còn sót lại được Ngài gìn giữ suốt “Ngày của Chúa”. Trong bài ca này, 3 hình ảnh gây ấn tượng nổi bật.

Thành đồ nát (25:1-3). Chúng ta đã gặp hình ảnh này trước đó (24:10,12) và để ý rằng “thành” là một thuật ngữ thuộc chủng loại cho mọi thành. Ê-sai đã sống một thế giới của các thị trấn và làng mạc nông nghiệp, và các thành phố lớn (hoặc các thành phố độc lập) là những nơi quyền lực và giàu có. Trong thời chiến tranh, dân sự đã trốn ở các thành phố có tường thành bao quanh để được che chở. Nhưng các thành phố lớn trên thế giới sẽ không cho sự bảo vệ nào khi Đức Chúa Trời trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống các nước (2:19 Kh 16:19). Các thành phố hùng mạnh sẽ buộc phải nhận biết sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và bày tỏ lòng tôn kính Ngài.

Nơi trú ẩn (Es 25:4-5). Ê-sai vẽ ra 2 bức tranh. Sự chống chọi một cơn bão và sự đánh tan một mặt trời nóng bỏng giữa sa mạc. Người lữ hành có thể đi đâu để trú ẩn? Họ thấy một hòn đá lớn và tìm thấy nơi trú ẩn trong đó. Đức Chúa Trời là Hòn Đá ấy (Phu 32:3-4,30 33:27 Thi 46:1 61:1-4), và Ngài sẽ là một nơi trú ẩn cho người tin Ngài suốt “Ngày của Chúa” kinh khủng ấy. Tiếng hò la chiến thắng của kẻ thù sẽ biến mất như sức nóng biến đi khi một đám mây che phủ mặt trời.

Đức Chúa Trời chăm sóc những người thuộc về Ngài trong kỳ thử thách và xét đoán. Ngài đã giữ cho Nô-ê cùng gia đình ông sống sót suốt cơn nước lụt (Sa 6:1-8:22 và bảo vệ Y-sơ-ra-ên khi những sự xét đoán của Ngài giáng trên Ê-díp-tô (Xu 8:22-23 9:4,6,26 10:23 11:6-7 12:13). Ngài bảo vệ Ra-háp tin kính cùng gia đình nàng khi Giê-ri-cô đổ xuống (Gios 6:25 và duy trì một số người trung tín còn sót lại khi Giu-đa bị giam cầm ở Ba-by-lôn (Exo 9:8-9). Suốt bao thế kỷ, Ngài đã giữ gìn Hội Thánh Ngài mặc cho những sự tấn công của Sa-tan (Mat 16:18) và sẽ giải cứu Hội Thánh Ngài khỏi cơn thịnh nộ hầu đến (ITe 1:10 5:9). Khi “Ngày của Chúa” đến với thế gian bất kính này. Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm những người Do Thái còn sót lại sẽ được duy trì “Hãy ẩn mình trong một lát cho đến khi cơn thịnh nộ Ngài đã qua. Nay, Đức Giê-hô-va sẽ đến từ nơi Ngài dựng phạt dân cư trên đất vì tội lỗi họ” (Es 26:20-21 NIV).

Yến tiệc (Es 25:6-12). Đối với người Do Thái thời Cựu Ước, yến tiệc là một bức tranh về thời kỳ vương quốc khi Đấng Mê-si-a sẽ cai trị Y-sơ-ra-ên và mọi nước trên thế gian. Y-sơ-ra-ên sẽ bước vào sự vinh hiển của nó, và dân ngoại sẽ đến Si-ôn để thờ phượng Chúa (2:1-5 55:1-5 60:1). Khi Chúa Giê-xu sử dụng hình ảnh yến tiệc trong Mat 8:11 và Lu 13:28-29 dân chúng biết Ngài đang nói về vương quốc được hứa.

Thức ăn mà chúng ta ăn chỉ duy trì sự sống, nhưng tại yến tiệc này, chính sự chết sẽ bị chinh phục. “Trên núi này Ngài sẽ phá hủy vải liệm bọc muôn dân, cái màn che phủ mọi dân tộc, Ngài sẽ nuốt sự chết đời đời. Đức Giê-hô-va tối cao sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt” (Es 25:7-8 NIV). Tang lễ sẽ biến thành một lễ cưới! Câu 8 được trích dẫn bởi Phao-lô trong ICo 15:52 và bởi sứ đồ Giăng trong Kh 7:17 với 21:4).

Sự “che phủ” và “màn che” trong Es 25:7) có thể cũng gợi ý sự mù loà của Y-sơ-ra-ên và các nước đối với Đức Chúa Trời chân thật và Chúa Cứu Thế (IICo 3:12-18 4:3-4). Khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm trong quyền năng và đại vinh hiển, Y-sơ-ra-ên “sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm” (Xa 12:10) và sẽ tin nhận Ngài để được cứu. Cái màn ch sẽ bị cất bỏ, và họ sẽ nhìn thấy Đấng Mê-si-a và Đức Chúa Trời của họ. Khi ấy, họ sẽ hát bài ca ở Es 25:9 khi họ bước vào yến tiệc của đại vương quốc.

Tương phản với sự tán tụng núi Si-ôn là sự sỉ nhục của Mô-áp (c.10-12). Ê-sai có thể chọn Mô-áp làm một ví dụ về cách Đức Chúa Trời sẽ hạ thấp mọi kẻ thù của Y-sơ-ra-ên. Hình ảnh ở đây hoàn toàn sinh động: Dân Mô-áp được ví sánh với rom rạ bị giày đạp sâu

trong ao phân đến nỗi người ta phải bơi vào ao phân để lấy ra! (xem Kinh Thánh NIV). Trong khi dân Do Thái đang vui hưởng một bữa tiệc của những điều tốt đẹp, dân Mô-áp đang tìm cách thoát khỏi phân của những thú vật mà dân Do Thái đang ngấu nghiến! Mô-áp luôn luôn nổi tiếng về sự kiêu ngạo của nó (16:6) nhưng Đức Chúa Trời sẽ hạ họ xuống cùng với mọi dân tộc khác tôn cao chính mình, bóc lột người khác và không chịu đầu phục Chúa.

3. Chúa sẽ phục hồi dân tộc (Es 25:1-12) (Es 26:1-27:13)

Y-sơ-ra-ên đang hát một lần nữa (24:14-16 25:1) và lần này sự nhấn mạnh là về sự công bình và sự bình an. Không thể có sự công bình ngoài sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu Christ (Ro 3:21-31). Chính tại đồi Gô-gô-tha “sự công bình và sự bình an đã hôn nhau” (Thi 85:10). Và khi Chúa Giê-xu Christ cai trị trên đất, lời hứa trong Thi 72:7 sẽ được ứng nghiệm: “Trong ngày của Ngài, người công bình hưng thịnh, và sự bình an dư dật cho đến chừng mặt trăng không còn” (NKJV) Chúa Giê-xu Christ là Mên-chi-xê-đéc thật của chúng ta Vua của sự công bình và Vua của hoà bình (He 7:1-3).

Nhóm từ “trong ngày ấy” (Es 26:1 27:1-2,12-13) chỉ về “Ngày của Chúa” và những phước hạnh sẽ đi theo khi Chúa đánh bại kẻ thù Ngài. Trong 2 chương này, tiên tri khích lệ những người chịu khổ của Đức Chúa Trời bằng cách mô tả trong 7 bức tranh về vương quốc những phước hạnh chờ đợi họ trong tương lai.

Thành bền vững (Es 26:1-6) Sa-ma-ri rơi vào quân A-sy-ri và Giê-ru-sa-lem rơi vào quân Ba-by-lôn, nhưng Giê-ru-sa-lem mới không thể đánh chiếm được. Suốt “Ngày của Chúa”, Đức Chúa Trời sẽ san bằng các thành cao ngất trên đất. Nhưng núi Si-ôn sẽ được tôn cao cho vinh hiển của Chúa (2:1-5). Giê-ru-sa-lem sẽ không còn là thành tội lỗi được mô tả trong chương 1. Nó sẽ là một thành công bình cho một dân thánh mà tội lỗi họ đã được xoá sạch (Xa 13:1). hãy so sánh Es 26:2 với Thi 15:1-5 và 24:1-10.

Chỉ những ai tin nhận Chúa Giê-xu Christ sẽ bước vào thành. Và vì họ tin, họ có sự bình an (Ro 5:1). Từ Hê-bơ-rơ về “sự bình an” (Shalom) có nghĩa nhiều hơn một sự chấm dứt chiến tranh. Nó bao gồm những phước hạnh như sự đầy đủ, giàu có, sự bình tĩnh của tâm hồn, sự bảo tồn và sự trọn vẹn “Sự bình an của anh là gì” là cách dân Do Thái thường chào hỏi nhau. Và câu trả lời của Ê-sai sẽ là “sự bình an của tôi từ Chúa, vì tôi tin cậy Ngài hoàn toàn!” Lời khuyên của Phao-lô trong Phi 4:6-9 được dựa trên Es 26:3.

Đáng chú ý là bài ca của August Toplady “Vàng đá của các thời đại” được dựa trên giới hạn câu 4: “Vì trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời là vàng đá của các thời đại”. Giê-ru-sa-lem mới là một thành phố được xây trên một Vàng Đá!

Đường bằng phẳng (Es 26:7-11). Chúng ta đã chú ý sự nhấn mạnh của Ê-sai về hình ảnh của đường cái (xem những lời bình luận ở 11:16). Suốt lịch sử của họ, dân Do Thái đã đi một con đường gập ghềnh, nhưng khi vương quốc được thiết lập, Đức Chúa Trời sẽ cho họ những con đường bằng phẳng và một lối bằng phẳng. Vì họ sẽ bước đi trong ý muốn Đức Chúa Trời, lối họ sẽ an toàn và thú vị. Họ sẽ chờ đợi Chúa để nhận biết ý muốn của Ngài. Họ sẽ khao khát Chúa và thờ phượng Ngài ngay cả trong đêm (Thi 119:55).

Theo Es 26:9-11 Đức Chúa Trời muốn thế gian biết sự công bình. Ngài giáng những sự xét đoán, nhưng dân sự vẫn sẽ không ăn năn (Kh 9:20-21 16:9). Ngài cho họ thấy ân điển Ngài trong một ngàn cách, nhưng họ tiếp tục làm ác. Tay Ngài đang hành động, nhưng họ sẽ không thấy. Tiên tri cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ chính Ngài qua dân sự

Ngài khi Ngài hành động thay họ. Sự hồi sinh và phục hồi của Y-sơ-ra-ên sẽ giúp thuyết phục một thế giới hư mất tin rằng Đức Chúa Trời không chết và Ngài giữ những lời hứa của Ngài.

Người đàn bà đau đẻ (Es 26:12-18). Sự đau đớn của “Ngày của Chúa” được so sánh với cơn đau của người đàn bà trải qua cơn sinh nở (13:6-8 ITe 5:1-3). Ê-sai mô tả những người còn sót lại xung ra trước Chúa những thất bại của họ. Vì tội lỗi của mình, họ đã bị ràng buộc bởi những bạo chúa ngoại bang, nhưng giờ đây những bạo Chúa đã chết và không thể trở lại để mô dịch hoá họ. Đức Chúa Trời đã sửa phạt dân Ngài và đem họ đến nơi mà tất cả những gì họ có thể làm là thì thầm lời cầu nguyện của mình (Es 26:16 NIV), nhưng Ngài nghe họ và giải cứu họ. Y-sơ-ra-ên ở trong cơn đau như người đàn bà sinh con, ngoại trừ cơn đau của họ chẳng sinh ra điều gì! Y-sơ-ra-ên đã không sinh ra những phước hạnh mà Đức Chúa Trời muốn họ đạt đến cho thế gian (c.18). Nhưng suốt thời kỳ vương quốc, Y-sơ-ra-ên và núi Si-ôn sẽ là nguồn phước hạnh cho cả thế gian.

Điều gì đã ngăn trở Y-sơ-ra-ên làm phước hạnh cho thế gian mà Đức Chúa Trời muốn nơi họ? Họ đã quay lưng với sự thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật cách thành tâm và đã dâng mình cho các thần. Từ Hê-bơ-rơ trong c.13 được dịch là “có quyền thông trị (KJV) cho chúng ta danh từ Ba-anh, tên của thần bão Ca-na-an mà việc sùng bái đã tạo ra nhiều vấn đề trong Y-sơ-ra-ên. Nhưng từ Ba-anh cũng có nghĩa là “chồng” vì vậy sự gợi ý là Y-sơ-ra-ên không thành thật với chồng mình là Đức Giê-hô-va, nhưng trong sự bất trung, họ đã quay lại với thần khác, hình ảnh tương tự xảy ra trong Gia 4:4.

Sương ban sự sống (Es 26:19-21). Như sương đem đến sự sống mới cho đất và thực vật, Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến sự chết chỗi dậy khỏi đất. Tiên tri đã rao ra chiến thắng vĩ đại của Đức Chúa Trời trên sự chết (25:7-8) và giờ đây ông cho chúng ta biết cách Ngài sẽ làm điều đó: Ngài sẽ khiến các thi thể họ sống lại từ bụi đất, Sự sống lại không phải là sự tái xây dựng, Đức Chúa Trời không lấp ráp thi thể lại và ban cho nó sự sống. Phao-lô so sánh phép lạ về sự sống lại với việc thu hoạch lúa được trồng trong đất (ICo 15:35-49). Hạt giống bị chôn và chết, nhưng từ sự chết này lộ ra sự sống và kết quả. Ê-sai vừa mới biết về sự đau đẻ (Es 26:17-18), vì vậy ông so sánh sự sống lại với sự sinh con người “đất sẽ sinh ra người chết của nó” (c.19 NIV)

Khi Đấng Christ tái lâm vì Hội Thánh Ngài, những tín đồ “ngủ trong Chúa Giê-xu” sẽ được khiến sống lại từ cõi chết (ITe 4:13-18). Khi Ngài tái lâm cùng với Hội Thánh Ngài để xét đoán kẻ thù Ngài và thiết lập vương quốc Ngài, cũng sẽ có một sự sống lại (Kh 19:11-20:6). Hai sự kiện này được gọi là “sự sống lại thứ nhất” và chỉ gồm những người được cứu. Cuối 1000 năm, khi Sa-tan cuối cùng bị giam cầm, những kẻ hư mất sẽ được sống lại để đối diện với sự xét đoán trên toà Lớn và trắng (c.7-15). Mặc dù Cựu Ước không bày tỏ hoàn toàn về sự chết và sự sống lại, nó bảo đảm với chúng ta rằng có một tương lai cho thân thể con người (Da 12:2 Thi 16:9-10).

Những người còn sót lại đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời (Es 26:11-19) và giờ đây Đức Chúa Trời phán với họ và cho họ sự đảm bảo họ cần (c.20-21). Ngài hứa che chở họ khỏi những cuộc tấn công của kẻ thù (Kh 12:1-18). Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt kẻ thù Ngài là những kẻ đã giết dân Ngài, máu họ từ đất kêu xin sự báo thù (Sa 4:10-11 Exe 24:7-8 Kh 6:9-11). Sự đổ máu bất công làm ô uế đất (Dan 35:29-34 Thi 106:34-39) và mời gọi sự xét đoán của Đức Chúa Trời.

Con vật bị chinh phục (Es 27:1). Các dân tộc quanh Y-sơ-ra-ên có nhiều thần thoại về những quái vật biển, một con trong số chúng được so sánh với “lê-vi-a-than”, có lẽ là cá sấu (Giop 3:8 41:1). Giết lê-vi-a-than là một thành tích lớn (Thi 74:14) và Chúa hứa làm điều đó. Sa-tan cầm giữ những dân tộc này trong ách nô lệ qua những tôn giáo mê tín của họ, và những người còn sót lại không cần phải sợ hãi những thần giả tạo mê tín của họ, và những người còn sót lại không cần phải sợ hãi những thần giả tạo của dân ngoại. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay được giải phóng khỏi ách nô lệ của Sa-tan và những thần giả dối do nó dụ dỗ con người thờ lạy (Co 2:13-15), và chúng ta có thể vui mừng trong đại chiến thắng của Chúa (Gi 12:31). Khi cuộc chiến chấm dứt và Chúa chinh phục ma quỷ, Y-sơ-ra-ên có thể bước vào vương quốc vinh hiển mà không sợ hãi.

Vườn nho kết quả (Es 27:2-11). Như trong 5:1-7 vườn nho là Y-sơ-ra-ên, nhưng ở đây tiên tri nhìn thấy Y-sơ-ra-ên thời của nó và cả Y-sơ-ra-ên thờ tương lai khi vương quốc sẽ được thiết lập. Đức Chúa Trời không nổi giận với dân sự Ngài (27:4), Ngài sẽ mong mỏi họ trở lại với Ngài và nhiệt tâm tin cậy Ngài. Ngài sử dụng chiến tranh (A-sy-ri) để trừng phạt vương quốc phía Bắc và sử dụng sự giam cầm (Ba-by-lôn) để sửa phạt vương quốc phía Nam (c.8 NIV), nhưng Ngài đã làm điều này bằng tình yêu chứ không bằng sự giận dữ, các câu 10-11 là một mô tả về Giê-ru-sa-lem sau sự bao vây của Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời tạm thời cất đi sự thương xót của Ngài cho đến khi những mục đích của Ngài được làm trọn.

Trong “Ngày của Chúa”, Đức Chúa Trời sẽ sử dụng hoạn nạn để thanh trừng dân Ngài và chuẩn bị cho họ về vương quốc của họ. Câu 9 không gợi ý rằng hoạn nạn cá nhân có thể chuộc được tội lỗi, vì chỉ có sự hy sinh của Chúa Giê-xu Christ mới có thể làm được điều đó. Đức Chúa Trời sử dụng hoạn nạn như một sự sửa phạt để đem đến cho chúng ta sự đầu phục để chúng ta sẽ tìm kiếm Ngài và sự thánh khiết của Ngài (He 12:1-11). Sự giam cầm ở Ba-by-lôn chữ lành dân Do Thái khỏi sự thờ thần tượng một lần đủ cả (Es 27:9).

Trong thời Ê-sai, vườn nho đã sinh ra những trái nho hoang, nhưng trong vương quốc tương lai, Y-sơ-ra-ên sẽ kết quả và thịnh vượng. Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ dân Ngài và ban cho họ mọi điều họ cần để quy vinh hiển danh Ngài. Dân tộc sẽ “kết nụ và nở hoa và sẽ ra trái đầy trên mặt đất” (c.6). Qua Y-sơ-ra-ên, mọi dân tộc trên đất sẽ được chúc phúc (Sa 12:1-3).

Kinh Thánh nói về 3 vườn nho: dân Y-sơ-ra-ên (Es 5:27), Đấng Christ và Hội Thánh Ngài (Gi 15:1-27), và xã hội của dân ngoại bất kính, “vườn nho dưới đất” (Kh 14:18). Vườn nho của Y-sơ-ra-ên không ra trái, “vườn nho dưới đất” đang đầy dẫy đất với trái độc của nó, và dân sự Đức Chúa Trời phải là những nhánh nho trung tín trong Gốc nho và sinh trái qui vinh hiển danh Đức Chúa Trời.

Bữa tiệc thánh và vui mừng (Es 27:12-13). Trại quân Y-sơ-ra-ên được điều khiển bởi tiếng thổi kèn (Dan 10:1-36). Lễ kèn xảy ra vào ngày đầu tiên của tháng thứ 7 và chuẩn bị cho Y-sơ-ra-ên về lễ Chuộc tội hằng năm (Le 23:23-32). Nhưng ngày lễ Chuộc tội chuẩn bị cho họ lễ Lều Tạm, là bức tranh về sự vui mừng của vương quốc trong tương lai (Le 23:33-44).

Ê-sai đã nhìn thấy khái tượng về một ngày vinh hiển khi Đức Chúa Trời sẽ lập lại phép lạ về sự rời khỏi Ai Cập và giải phóng dân sự Ngài khỏi ách nô lệ cho các dân ngoại. Tiếng kèn sẽ gọi họ đến Giê-ru-sa-lem (Mat 24:31) và rao báo chiến thắng của Đức Chúa Trời trên kẻ thù của họ, và họ sẽ “thờ phượng Chúa trên núi thánh tại Giê-ru-sa-lem”. Vương quốc

sẽ giống như một yến tiệc không tàn và như một ngày thờ phượng thánh khiết khi dân sự vui mừng trong Chúa.

Dĩ nhiên, dân sự Đức Chúa Trời ngày nay cũng đang chờ đợi “tiếng kèn” (ICo 15:50-58 ITe 4:13-18) rao ra sự đến của Chúa vì Hội Thánh Ngài. Khi ấy chúng ta sẽ đi với Ngài đến Thiên đàng và chuẩn bị cho tiệc cưới Chiên Con chung ta sẽ cùng Ngài trở lại đất và cùng Ngài cai trị trong vương quốc.

Bạn có đang cầu nguyện hằng ngày “Nguyện Nước Ngài mau đến”?

Es 26:1-21; xem giải nghĩa Es 25:1-12

Es 27:1-13; xem giải nghĩa Es 26:1-21

5. CƠ BẢO TỐ CHE PHỦ GIÊ-RU-SA-LEM (Es 28:1-31:9)

Tên “Giê-ru-sa-lem” nghĩa là “thành phố hoà bình”, nhưng suốt lịch sử nó liên kết với xung đột hơn là với hoà bình. Thậm chí hôm nay Giê-ru-sa-lem là một tiêu điểm cho sự quan tâm trong vùng Trung Đông. “Hãy cầu hoà bình cho Giê-ru-sa-lem” (Thi 122:6). Tại sao cầu nguyện cho Giê-ru-sa-lem? Tại sao không cầu nguyện cho Luân Đôn hay Mạc-tu khảo hoặc Rô-ma? Vì khi có hoà bình thật ở Giê-ru-sa-lem sẽ có hoà bình cả thế giới (Es 52:7 66:12). Vì vậy chúng ta nên ghi vào lòng những lời của người viết Thi Thiên.

Chương 28-31 ghi lại một loạt 5 “tai họa” (28:1 29:1,15 30:1 31:1) chủ yếu tập trung vào Giê-ru-sa-lem. “Tai hoạ” thứ 6 được tìm thấy trong 33:1 và rải rác với những “tai hoạ” về sự xét đoán là những lời hứa về sự phục hồi và vinh hiển, Ê-sai tìm cách làm cho các quan trưởng Giu-đa thôi tin cậy “thế lực chính trị” cùng những hiệp ước quốc tế và bắt đầu tin cậy Chúa.

1. Chúa cảnh cáo Giê-ru-sa-lem (Es 28:1-29)

Giống như mọi người Do Thái mộ đạo, Ê-sai yêu mến Giê-ru-sa-lem, thành thánh, thành Đa-vít, nơi ngự của Đức Chúa Trời (Thi 122:1-9 137:1-9). Nhưng Ê-sai nhìn thấy những đám mây mưa tụ lại trên Giê-ru-sa-lem và rao báo rằng hoạn nạn sắp đến. Đó là lúc để dân tộc trở lại với Đức Chúa Trời trong sự ăn năn.

Ông bắt đầu sứ điệp rao báo sự xét đoán của Đức Chúa Trời trên Êp-ra-im (Es 28:1-6). Chắc chắn sự sụp đổ của láng giềng họ sẽ đáp ứng như một sự cảnh cáo đối với dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Nếu A-sy-ri chinh phạt Sa-ma-ri, vậy Giu-đa tiếp theo trên danh sách. Vương quốc phía Bắc tự hào về thủ phủ của nó, Sa-ma-ri sừng sững như một vương miện xinh đẹp (hoặc vòng hoa) ở đầu một thung lũng màu mỡ. Nhưng sự kiêu ngạo của họ đáng kinh tởm trước mặt Đức Chúa Trời, vì họ nghĩ thành pháo đài là vững chắc Sa-ma-ri cai trị trong sự xa xỉ cùng lạc thú và không sợ kẻ thù của nó.

Chúa cũng kinh hoàng vì sự say sưa của họ. Đối với dân Do Thái, rượu là sự ban cho của Đức Chúa Trời và là một người vui mừng (Cac 9:13 Thi 104:15). Luật pháp không đòi hỏi sự cai nghiện hoàn toàn, nhưng luật pháp đã cảnh cáo chống lại sự say sưa (Phu 21:18-21 Ch 20:1 23:20-21,29-35). Tiên tri A-mốt lên án sự ham mê xa xỉ của dân sự ở Giu-đa và cả Sa-ma-ri (Am 6:1-7) và Ê-sai cũng mắng nhiếc cách sống bất kính như thế (Es 5:11-12,22).

Một quan chức chính phủ ở Washington, D.C. có lần đã châm biếm: “Chúng ta có 3 đảng trong thành phố này, Đảng Dân Chủ, Đảng Cộng Hoà và đảng rượu Cocktail”. Thật vậy, Washington D.C. xếp loại cao trên danh sách các thành phố được chú ý về sự tiêu thụ

rượu. Nhiều người không nhận ra rằng rượu và ni-cô-ti, thuốc ngủ hợp pháp được ưa thích của Mỹ, tác hại nhiều hơn mọi thuốc bất hợp pháp cộng lại. Theo Tiến sĩ Arnold Washton, rượu và ni-cô-tin hàng năm giết chết 450.000 người, trong khi các loại thuốc bất hợp pháp giết khoảng 6.000 người (Willpower's Not Enough, 'Sức mạnh ý chí chưa đủ', Harper và Row, 1989, tr.13). Điều này không làm cho các loại thuốc bất hợp pháp có thể được chấp nhận, nhưng nó giúp chúng ta nhìn mọi sự đúng khía cạnh của nó. Có hy vọng gì cho xã hội phong phú, thích lạc thú của chúng ta, là xã hội nói dối tôi đối với tôn giáo và phớt lờ những hậu quả bi thảm của tội lỗi với sự phán xét thật sự hầu đến?

Sa-ma-ri tự hào về vẻ đẹp của nó, nhưng vẻ đẹp đó đang tàn đi như một bông hoa bị cắt (Es 28:1-4) đến nỗi không bao giờ có thể đứng nổi trước dông tố sắp đến. Đức Chúa Trời sắp giáng một cơn bạo đi qua xứ và thành kiêu ngạo của họ sẽ bị tàn phá bởi gió, mưa, đá và nước lụt. Đội quân A-sy-ri! Chinh phạt Sa-ma-ri sẽ dễ dàng như hái quả sung khỏi cây! Vào ngày xét đoán ấy, Sa-ma-ri biết quá trễ rằng Giê-hô-va, chớ không phải Sa-ma-ri, là "mão triều thiên vinh hiển" và "vương miện rực rỡ" (c.5) và Ngài là một Đức Chúa Trời của sự công chính (c.5-6). Sự đề cập ở đây là về việc Đức Chúa Trời giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi A-sy-ri, thậm chí khi kẻ thù ở ngay cửa (chương 36-37).

Có lẽ dân Giu-đa vui mừng khi nghe Ê-sai tuyên bố sự sụp đổ vương quốc đối địch của họ, nhưng lễ mừng của họ không kéo dài bao lâu vì tiên tri sau đó tuyên bố rằng Giu-đa đã phạm tội tương tự như Sa-ma-ri và do đó ở trong nguy cơ của sự xét đoán (28:5-8). Các thầy tế lễ và tiên tri, những người lẽ ra phải là những tấm gương cho dân sự, sẽ say sưa lao đảo quanh thành và chèn chén tại bàn tiệc đầy những thứ nôn mửa. Lời họ khuyên dân sự không đến từ Thánh Linh Đức Chúa Trời nhưng từ những ảo giác say sưa của họ (Eph 5:18). Họ không chỉ nuốt rượu mà còn "bị rượu nuốt đi" (Es 28:7). Điều này nhắc chúng ta về châm ngôn của người Nhật "Trước hết người đàn ông uống rượu, sau đó rượu uống rượu, và rồi rượu uống người đàn ông".

Nhưng sự kiêu ngạo và sự say sưa không phải tội lỗi duy nhất của Giu-đa, họ cũng chế nhạo tiên tri của Đức Chúa Trời và chối bỏ Lời Đức Chúa Trời (c.9-13). Câu 9-10 là lời của những tiên tri với thầy tế lễ say sưa khi họ chế giễu Ê-sai. Họ nói: "Ông ta nói với chúng ta như thể chúng ta là trẻ con "Ông ta cứ nói đi nói lại những điều tương tự và sử dụng từ vựng của một đứa trẻ. Chắc chắn không có gì cần thiết để nhận lấy bất cứ điều gì ông ta nói cách nghiêm trọng!"

Xã hội ngày nay thường có một thái độ tương tự đối với các tội tở của Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời. Con người quá say sưa bởi sự kiêu ngạo tri thức đến nỗi họ cười vào sứ điệp đơn giản về Phúc Âm được trình bày bởi những chứng nhân khiêm nhường (ICo 1:18-31). Tiên tri A-mốt đã bị khước từ khỏi nhà nguyện của vua vì ông là một nông dân bình thường chớ không phải là thành viên quan trọng trong tôn giáo (Am 7:10-17). Nhà truyền giáo D.L.Moody đã thường bị cười vì lời nói của ông không trau chốt, nhưng Đức Chúa Trời đã sử dụng ông để đem hằng ngàn người đến với Chúa Cứu Thế.

Câu trả lời của Ê-sai cho đám người tôn giáo say sưa siêu hạng này là gì? "Nếu các người không nghe lời nói đơn giản của ta bằng ngôn ngữ của các người, Đức Chúa Trời sẽ phán với các người bằng một ngôn ngữ mà các người không hiểu. Ngài sẽ sai đến đội quân A-sy-ri, có ngôn ngữ lạ đối với các người". Điều này đã xảy ra cho cả Êp-ra-im và Giu-đa. Quân A-sy-ri đã hoàn toàn phá hủy vương quốc phía Bắc năm 722 TC, và vào năm 701 TC. Sau khi tàn phá xứ Giu-đa họ đến tận các cửa Giê-ru-sa-lem.

Điều này dẫn đến lời tuyên bố thứ 3 của Ê-sai: Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài sự yên nghỉ (Es 7:4 8:6-8), nhưng họ sẽ không vâng (nghe) Lời Ngài (28:12-20). Tiên tri đã cho họ một sứ điệp đơn giản mà mọi người đều có thể hiểu, nhưng họ khước từ. Niềm tin của họ ở nơi những liên minh chính trị của họ chớ không nơi Đức Chúa Trời (c.15,18). Trong thời vua A-cha, họ lập một hiệp ước bí mật với A-sy-ri, và trong thời vua Ê-xê-chia, họ quay sang Ê-díp-tô để được giúp đỡ (30:1-5 31:1). Nhưng “những giao ước với sự chết và âm phủ” này chắc chắn thất bại vì Đức Chúa Trời không ngượng trong họ. Kẻ thù sẽ đến giống như nước lụt, bão tố và roi; và sẽ không có sự trốn thoát nào. Ép-ra-im sẽ bị hủy diệt, Giu-đa sẽ được cứu bởi đường tơ kẻ tóc. Giường do họ làm (những liên minh của họ) không thể cho họ sự yên nghỉ (28:13). và tấm che mà họ làm (những hiệp ước của họ) sẽ không che phủ họ (31:1).

Hy vọng duy nhất của họ ở nơi đá nền thật và đáng tin cậy (28:16). “Vàng Đá của thời đại” (26:4 8:14 17:10). Đây rõ ràng là sự đề cập về Đấng Mê-si-a và vì vậy được giải nghĩa trong Tân Ước (IPhi 2:4-7 Ro 9:33 Mac 12:10 Thi 118:22). Nếu họ có đức tin nơi Đức Giê-hô-va, họ sẽ không vội vã đây đó tìm cách bịa ra những liên minh, một sự thực hành chỉ dẫn đến sự nhục nhã và thất bại (Ro 10:1). Một hòn đá chắc chắn là sự bảo vệ tốt hơn một tấm che mỏng manh của những điều giả dối!

Lời tuyên bố cuối cùng của Ê-sai là việc họ tin tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ không xét đoán họ là một ảo tưởng (Es 28:21-29). Họ lý luận “Nhưng Đức Chúa Trời đã bảo vệ dân Ngài trong quá khứ! Chiến thắng của Đa-vít trên dân Phi-li-tin tại núi Perazim (II Sa 5:17-21), hoặc chiến thắng của Giô-suê trên dân A-mô-rít tại Ghi-bê-ôn (Gios 10:1-43) thì sao? Nhưng Giô-suê và Đa-vít là những lãnh đạo tin kính, tin cậy Đức Giê-hô-va và vâng Lời Ngài. Điều mà đối thủ giễu cợt của Ê-sai không nhận ra là Đức Chúa Trời sẽ làm một “việc khác thường”, Ngài sẽ sử dụng kẻ thù để đánh bại dân Ngài! Giống như người nông dân có những nhiệm vụ khác nhau để thực hiện và phải tự thích nghi với mỗi công việc dù cày cấy hay gặt đập, thì Đức Chúa Trời phải làm công việc cần thiết để đưa đến những mục đích đời đời của Ngài. Ngài biết sử dụng công cụ nào và sử dụng nó khi nào.

Giê-ru-sa-lem nhìn xem vương quốc phía Bắc rơi vào quân A-sy-ri, nhưng sử xét đoán này đã không đem họ đến sự ăn năn. Khi chúng ta bắt đầu nói với chính mình, “Điều đó không bao giờ có thể xảy ra cho tôi!” Nó chắc chắn xảy ra!

2. Chúa sử nhục Giê-ru-sa-lem (Es 29:1-14)

“A-ri-ên” là một tên mật mã dành cho Giê-ru-sa-lem và có nghĩa “sự tử của Đức Chúa Trời”. Sự tử là một biểu tượng của A-sy-ri, vì vậy tiên tri có thể nói: “A-sy-ri giờ đây là sự tử của Đức Chúa Trời, và Giê-ru-sa-lem là sự tử của Đức Chúa Trời chỉ trên danh nghĩa”. Nhưng từ Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là “lò bàn thờ” nơi của lễ thiêu được dâng lên (Exe 43:13-18). “Nó (Giê-ru-sa-lem) sẽ là A-ri-ên (lò bàn thờ) cho ta” (Es 29:2). Nói cách khác, nó sẽ trở thành một nơi giết thịt.

Đức Chúa Trời sẽ sử nhục thành kiêu ngạo. Thay vì gấm rông và làm kẻ thù sợ hãi, sự tử sẽ chỉ thì thầm từ bụi đất (c.4). Thay vì vì của lễ của họ được Đức Chúa Trời chấp nhận (c.1), cả thành sẽ trở nên một bàn thờ, và Đức Chúa Trời sẽ khiến dân Ngài trở thành một của lễ.

Khi nào những việc này đã xảy ra? Đức Chúa Trời bắt đầu “mở lò nhiệt” vào năm 701 TC khi A-sy-ri diễn hành chiến thắng vào Giu-đa và gần như chiếm lấy Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời đã đánh bại A-sy-ri trong một chốc lát (37:36), “thình lình” (29:5), như thổi

bụi hoặc rơm rác (c.6). Sự sửa phạt này lẽ ra phải đem Giu-đa trở lại với Chúa, nhưng sau sự chết của Ê-xê-xhia, họ quay sang tội lỗi của mình. Vì vậy vào 58 TC Đức Chúa Trời đã sai dân Ba-by-lôn đến, chinh phạt Giê-ru-sa-lem và huỷ diệt nó, bắt hằng ngàn người Do Thái vào vòng giam cầm. Đức Chúa Trời đã làm “việc lạ lùng” của Ngài và cho phép dân sự Ngài bị kẻ thù giết hại. Thành thật sự giống như một lò bàn thờ, và hằng ngàn người bị cúng tế cho con thanh nô của kẻ thù.

Nhưng Ê-sai nhìn xa xuống đường cái của lịch sử để thấy thời kỳ cuối cùng khi Giê-ru-sa-lem sẽ bị tấn công bởi các quân đội trên thế giới (c.7-8 Xa 14:1-3). Đây là điều các sinh viên khoa tiên tri gọi là “chiến trận Amageddon (chiến trận giữa thiện và ác)”, dù đề tựa đó không được sử dụng trong Kinh Thánh (Kh 14:14-20 16:13-21). Khi dường như thành sắp đổ xuống, và các quân đội kẻ thù chắc chắn chiến thắng, Chúa Giê-xu Christ sẽ tái lâm và giải cứu dân Ngài (19:11-21). Chiến thắng của kẻ thù sẽ biến mất.

Vì sao dân Giê-ru-sa-lem quá dốt nát về điều sắp xảy ra? Lòng họ xa cách Đức Chúa Trời (Es 29:13). Họ trải qua những thức thờ phượng bên ngoài và trung tín giữ các kỳ lễ hằng năm (c.1 1:10), nhưng đó không phải sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật (Mat 15:1-9). Đến đền thờ là việc bình thường phải làm, nhưng hầu hết dân sự không nghiêm túc thực hiện sự thờ phượng. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã giáng “sự mù loà thuộc linh và sự sùng sờ trên dân sự Ngài để họ không thể hiểu luật pháp của mình. Sự mù loà như vậy vẫn tiếp tục ngày nay (Ro 11:8 IICo 3:13-18). Nếu dân sự không tiếp nhận lẽ thật, vậy họ phải trở nên mù loà hơn và tiếp nhận những điều giả dối (Gi 9:39-41 IITe 2:1-12).

3. Chúa kêu gọi Giê-ru-sa-lem (Es 29:15-24)

“Tai hoạ” này vạch trần những chiến thuật chính trị quanh co của các quan trưởng Giu-đa, những người nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ không quy trách nhiệm cho họ về điều họ đang làm. Họ tìm cách đảo ngược mọi sự, đất sét bảo thợ gốm điều phải làm (45:9 61:8 Gie 18:1-23 Ro 9:20). Giả như dân sự sẽ tìm kiếm lời khuyên của Chúa thay vì cậy nơi sự khôn ngoan riêng và những lời hứa bấp bênh của loài người!

Trong Es 29:17-24 Ê-sai bảo dân sự nhìn lên và xem xét điều Đức Chúa Trời đã hoạch định cho họ. Trong chiến lược chính trị, họ đã đảo ngược mọi sự, nhưng Đức Chúa Trời một ngày nào đó sẽ thay đổi mọi sự chung quanh bằng cách thiết lập vương quốc vinh hiển của Ngài trên đất. Xứ bị tà phá sẽ trở thành một thiên đàng, những người tàn tật sẽ được chữa lành, và người bơ cơ sẽ được thịnh vượng và vui mừng trong Chúa. Sẽ không còn người hay chế giễu hoặc người nhản tâm thực hiện sự bất công trong toà án. Những người sáng lập quốc gia, Áp-ra-ham và Gia-cốp sẽ thấy nhiều con cháu họ đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

Trong ánh sách của tương lai vinh hiển này, tại sao Giu-đa phải quay lại với những dân tộc yếu đuối như Ê-díp-tô để được sự giúp đỡ? Đức Chúa Trời ở bên cạnh họ, và họ có thể tin cậy Ngài! Áp-ra-ham đã đi đến Ê-díp-tô để được giúp đỡ và vướng vào rắc rối (Sa 12:10-20), và Y-sác bắt đầu đến Ê-díp-tô nhưng bị Đức Chúa Trời ngăn trở (Es 26:1-6). Đức Chúa Trời chăm sóc Gia-cốp suốt những năm thử thách của ông, và chắc chắn Ngài có thể chăm sóc con cái của Gia-cốp. Thật bi thảm khi một dân tộc quên đi di sản thuộc linh lớn lao của mình và thay đổi việc tin cậy Đức Chúa Trời thành tin cậy những kế hoạch và lời hứa của loài người.

Tại Hội nghị lập hiến ở Philadelphia năm 1787, Benjamin Franklin đã nói: “Thưa Ngài, tôi đã sống một thời gian dài, và càng sống lâu, tôi càng nhìn thấy những chứng cứ thuyết

phục về chân lý này – rằng Đức Chúa Trời để trị những công việc của loài người. Vì vậy, tôi xin phép thay đổi những lời cầu nguyện từ nay để xin sự giúp đỡ của thiên đàng trên những suy nghĩ thận trọng của chúng ta được giữ vững trong hội đồng này mỗi sáng”.

Ê-sai đã tìm kiếm thái độ trong Giê-ru-sa-lem. Nhưng ngược lại, ông chỉ tìm thấy sự chế giễu và vô tín.

4. Chúa quả trách Giê-ru-sa-lem (Es 30:1-33)

Tại hoạ thứ 4 này bắt đầu sự quả trách của Đức Chúa Trời về sự chống nghịch của dân tộc (c.1-17). Ê-sai mở đầu lời tiên tri của ông bằng lời tố cáo này (1:2,20,33), và ông kết thúc nó ở sự chú ý tương tự đó (63:10 65:2). Sau mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân sự Ngài, họ đã từ bỏ Ngài và tìm kiếm sự giúp đỡ của Ê-díp-tô yếu đuối, không giống như các lãnh đạo xưa, các quan trưởng Giê-ru-sa-lem không tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời: Môi-se (Dan 27:21), Giô-suê (Gios 9:14), Đa-vít (ISa 30:7-8), và Giô-sa-phát (IVua 22:7). Ê-díp-tô chỉ là một cái bóng, và một cái bóng có thể làm được gì chống lại đại quân A-sy-ri?

Ê-sai khi ấy thốt ra một lời tiên tri (gánh nặng) liên quan đến đoàn người sẽ từ Giê-ru-sa-lem đến Ê-díp-tô với những châu báu để mua sự bảo vệ chống lại A-sy-ri (Es 30:6-7). Ông nhìn thấy những thú vật mang nặng đi qua địa hình khó khăn và nguy hiểm của Negev (phía Nam) và ông la lên “Tất cả đều không có lợi! Thật vô ích! Dân Ê-díp-tô sẽ giúp đỡ cách vô ích!” Trong c.7, phải được đọc theo bản dịch mới, Ê-sai cho Ê-díp-tô một biệt danh: “Ra-háp-hem-shebeth” nghĩa là “Ra-háp hư không” (Ra-háp là một trong những tên gọi dành cho Ê-díp-tô trong Cựu Ước).

Đủ tệ hại khi Giu-đa chống nghịch Đức Chúa Trời bằng cách tin cậy Ê-díp-tô thay vì tin cậy Đức Giê-hô-va, và cậy nơi tiền bạc thay vì nơi quyền năng Đức Chúa Trời, nhưng họ thậm chí đã đi quá xa để hoàn toàn chối bỏ Lời Đức Chúa Trời (c.9-11). Đức Chúa Trời bảo Ê-sai làm một áp-phích ghi “Đây là một dân bội nghịch, là con cái nói dối, con cái không muốn nghe luật pháp Đức Giê-hô-va” (c.9). Ông mang biểu hiệu này khi đi quanh Giê-ru-sa-lem và chắc chắn hầu hết dân sự cười nhạo ông. Các quan trưởng không muốn nghe lẽ thật của Đức Chúa Trời. Họ muốn “những lời vui thú” từ các tiên tri giả, những bài giảng mà sẽ không ngăn trở lối sống tiện nghi của họ. Phải chăng hoàn cảnh ngày nay quá khác biệt? (Gie 6:14 8:11 IVua 22:1-28).

Những quyết định có hậu quả, và Ê-sai cho dân sự biết điều sẽ xảy ra cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vì họ tin cậy những điều giả dối: Bức tường bảo vệ của họ sẽ thành linh đổ xuống, bẻ ra thành những mảnh nhỏ như cái bình đất sét (Es 30:12-14). Khi A-sy-ri xâm lược xứ, Ê-díp-tô sống đúng với biệt danh của nó và chẳng làm được gì. Mãi đến phút cuối, Đức Chúa Trời bước vào và giải cứu dân Ngài và Ngài đã làm điều đó chỉ vì giao ước của Ngài với Đa-vít (37:35-36). Suốt thời gian A-sy-ri xâm lược Giu-đa, dân Do Thái không thể trốn trên những con ngựa từ Ê-díp-tô đem vào (30:16-17 Phu 17:16) và một địch quân có thể làm một ngàn người Do Thái hoảng sợ bỏ chạy! Thật là nhục nhã! (Phu 32:30).

Hy vọng duy nhất của họ là ăn năn, trở lại với Chúa, và chỉ yên nghỉ trong Ngài bởi đức tin (Es 30:15 8:6-7 26:3 28:12). Nhưng họ sẽ không lắng nghe và vâng lời.

Tiên tri sau đó thay đổi từ chủ đề về sự chống nghịch sang chủ đề về sự phục hồi (30:18-26). Ông nói với dân sự “Dầu vậy, Đức Giê-hô-va còn chờ đợi để làm ơn cho các ngươi, Ngài dậy lên để bày tỏ sự thương xót cho các ngươi” (c.18, NIV). Ân điển Ngài mà chúng ta có bất cứ ơn phước nào. Ê-sai đã mô tả ngày tương lai ấy khi Y-sơ-ra-ên sẽ được phục

hồi xú để hưởng những phước hạnh của vương quốc. Họ sẽ giống như tù binh chiến tranh được giải phóng (c.19). Thay vì giễu cợt, họ sẽ lắng nghe Lời Đức Chúa Trời và quăng xa những thân tượng ngu dốt của họ. Xứ sẽ được phục hồi và trở lại thịnh vượng, và Đức Chúa Trời sẽ băng bó những vết tích và chữa lành những vết thương của dân sự Ngài (c.26 1:5-6). Sự “chém giết lớn” ở câu 25 là cuộc chiến Amageddon, sẽ xảy ra ngay trước khi Chúa tái lâm để giải cứu dân Ngài và thiết lập vương quốc Ngài (Kh 19:11-21).

Chủ đề sau cùng của ông trong “tai hoạ” này là sự trừng phạt (Es 30:27-33) lời tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh bại quân A-sy-ri để sửa phạt Giu-đa, nhưng Ngài sẽ không cho phép dân A-sy-ri chiếm lấy thành Đa-vít. Ê-sai sử dụng nhiều hình ảnh để mô tả sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với A-sy-ri: cơn bão lửa và đá, nước lụt, sự sàng sảy thóc (Am 9:9) và việc đóng yên ngựa để kẻ thù bị dẫn đi như con vật ngoài đồng.

Giống như âm phủ được chuẩn bị cho vua Ba-by-lôn (Es 14:9), thì Tô-phết cũng được sử soạn cho vua A-sy-ri. Tô-phết là địa điểm bên ngoài Giê-ru-sa-lem nơi những người thờ phượng Mo-lóc cúng tế con cái họ (IIVua 16:3 21:6 Gie 7:31-32 19:6,11-14). Nó đã bị Giô-si-a làm cho ô ứ (IIVua 23:10), bị biến thành một đồng rác, và được đặt tên là “Gehenna”, xuất xứ từ “ge-hen-hinnom”, nghĩa là “trũng con cái Hin-nôn”. Đó là vị trí của Tô-hết. “Gehenna” là từ Tân Ước chỉ về “địa ngục”. Giàn hoả thiêu dành cho đại đế A-sy-ri sẽ là một đồng rác! Thật nhục nhã biết bao!

Dân Do Thái sẽ hết sức vui mừng về sự chiến bại của A-sy-ri, không khác gì sự vui mừng của họ tại lễ Vượt Qua để kỷ niệm sự thất bại của Ê-díp-tô. Khi dân Do Thái kỷ niệm lễ Vượt Qua, họ vẫn có “một bài hát trong đêm” (Mat 26:30) và “tiếng trống và đờn cầm” (Es 30:32) nhắc nhở chúng ta về những bài ca của Mi-ri-am và những phụ nữ Do Thái tại Biển Đỏ (Xu 15:20-21).

5. Chúa bảo vệ Giê-ru-sa-lem (Es 31:1-9)

“Tai hoạ” thứ 5 này là một tóm tắt ngắn gọn về điều Ê-sai đã nói với dân sự. Thật vậy, ông đang dạy họ “hàng thêm hàng, một chút chỗ này, một chút chỗ kia” (28:10), nhưng họ không tiếp nhận sứ điệp.

Niềm tin của họ đặt nơi con người, không phải nơi Đức Chúa Trời. Họ tin cậy nơi những chân ngựa và bánh xe ngựa, không phải nơi bàn tay của Chúa. Đức Chúa Trời đã cảnh cáo các vua Do Thái đừng đi đến Ê-díp-tô vì những ngựa và xe ngựa (Phu 17:14-16), nhưng Sa-lô-môn đã phớt lờ lời cảnh cáo này (IVua 10:28-29). Đến Ê-díp-tô để được giúp đỡ luôn là một cám dỗ đối với dân Do Thái (Xu 13:17 14:11-12 Dan 11:5,18 14:3).

Tại sao Chúa phải sợ quân A-sy-ri? Sự tử hã sợ đàn chiên với những kẻ chăn chiên sao? Đại bàng há sợ khi chúng bay lượn che phủ chim con của chúng trong tổ? Đức Chúa Trời sẽ tấn công trên A-sy-ri như sư tử và nhào xuống như đại bàng, và đó sẽ là kết cuộc! Trong một đêm, đội quân A-sy-ri đã bị quét sạch (Es 37:36).

Hãy nghĩ đến tiền bạc mà Giu-đa lẽ ra sẽ dành được và tai họa lẽ ra họ sẽ tránh được nếu họ chỉ yên nghỉ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ và vâng theo ý muốn Ngài. Mọi sự thương lượng chính trị của họ là hư không và những hiệp ước của họ vô giá trị. Họ có thể tin cậy lời của quân Ê-díp-tô nhưng không tin cậy Lời Đức Chúa Trời.

Khi Hội Thánh Đức Chúa Trời ngày nay đối diện với kẻ thù và thử thách luôn là một cám dỗ để quay lại với thế gian hoặc xác thịt để được sự giúp đỡ. Nhưng đáp ứng đầu tiên của chúng ta phải là xét lòng mình để thấy có điều gì chúng ta cần xưng nhận và sửa cho

đúng. Vậy, chúng ta phải trở lại với Chúa bằng đức tin sự vâng lời và sự đầu phục ý muốn Ngài mà thôi. Chúng ta phải tin cậy Ngài bảo vệ chúng ta và chiến đấu thay chúng ta.

Một người bạn của tôi giữ một tấm thiệp trên bàn làm việc của anh, ghi rằng: Đức tin là sống không vạch kế hoạch. Trong một nhận định, đó là điều Ê-sai đang nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem và đó là điều ông đang nói với chúng ta ngày nay.

6. CÚ SỐC TƯƠNG LAI VÀ VINH HIỂN TƯƠNG LAI (Es 32:1-35:10)

Vào năm 1919, nhà văn người Mỹ Lincoln Steffens đã viếng thăm Liên bang Xô-viết để thấy điều mà cuộc Cách mạng Cộng sản đang thực hiện, và trong một bức thư gửi cho một người bạn, ông viết: “Tôi đã nhìn thấy tương lai, và nó hoạt động”. Nếu ông còn sống hôm nay, có lẽ ông sẽ ít lạc quan hơn, nhưng vào thời đó “Cuộc thí nghiệm Liên-xô” dường như thành công một cách kịch tính.

Một giáo sư đại học đã gắn một khẩu hiệu trên vách nghiên cứu của ông, ghi rằng “Tương lai không phải là điều nó từng có”. Kể từ sự ra đời của năng lượng nguyên tử, nhiều người không biết liệu có tương lai nào không. Albert Einstein đã nói rằng ông không bao giờ nghĩ về tương lai vì nó đến đủ sớm!

Trong 4 chương kết luận phần thứ nhất của lời tiên tri của ông, Ê-sai mời chúng ta nhìn vào 4 sự kiện tương lai để thấy điều Đức Chúa Trời hoạch định cho dân sự Ngài và thế giới của Ngài. Những chương này không phải làm sự suy đoán của con người, chúng là sự mạc khải được thần cảm, và chúng có thể được tin cậy.

1. Một Vua sẽ cai trị (Es 32:1-20)

Ngay từ đầu lịch sử của mình, dân tộc Y-sơ-ra-ên là một chính thể thần quyền có Đức Chúa Trời làm Vua; Đó không phải là một nền quân chủ được lãnh đạo bởi các vua loài người. Trong thời của Sa-mu-ên, dân sự cầu xin một vua, và Đức Chúa Trời đã cho họ Sau-lơ (ISa 8:1-22 Phu 17:14-20). Đức Chúa Trời không thiết lập một triều đại qua Sau-lơ vì Sau-lơ không xuất thân từ chi phái Giu-đa (Sa 49:10). Chính Đa-vít là người đã thiết lập triều đại cho ngôi Y-sơ-ra-ên và dòng dõi cho Đấng Mê-si-a của Y-sơ-ra-ên (IISa 7:1-29). Mọi người Do Thái mộ đạo đều biết rằng Vua Mê-si-a trong tương lai sẽ là con cháu của Đa-vít (Mat 22:41-46).

Trong Es 32:1 Ê-sai viết về “một vua” nhưng trong 33:17 ông gọi người ấy là “Vua”. Lúc bạn đi đến câu 22, Ngài là “Vua chúng ta”. Nói rằng Chúa Giê-xu Christ là “một Vua” hay thậm chí “Vua” thì chưa đủ. Chúng ta phải xưng nhận đức tin mình nơi Ngài và nói bằng sự xác tín rằng Ngài là “Vua chúng tôi”. Giống như Na-tha-na-ên, chúng ta phải nói “Lạy thầy! Thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên!” (Gi 1:49).

Tương phản với các vua gian ác thời Ê-sai Es 1:21-23). Đấng Mê-si-a sẽ trị vì trong sự công bình và công lý (32:1,16 33:5 9:7 11:1-5). Hơn nữa, Chúa sẽ giống như một vàng đá trú ẩn cho dân sự (8:14 17:10 26:4 28:16) và giống như một con sông tươi mát trong sa mạc (8:5-8 33:21 41:18 48:18 66:12). Đa-vít đã nói “Người cai trị loài người phải công bình, cai trị bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời” (IISa 23:3-4 NKJV).

Es 32:3-4 mô tả những biến đổi kỳ diệu sẽ xảy ra bởi sự cai trị của Đấng Mê-si-a, Ê-sai đã giảng dạy cho một dân mù, điếc và dốt nát về thuộc linh (Es 6:9-10 29:10-12), nhưng trong vương quốc này, mọi người sẽ thấy và nghe lẽ thật của Đức Chúa Trời cũng như

hiếu và vâng theo (29:18 42:7). Điều này sẽ xảy ra vì dân tộc sẽ có một tấm lòng mới và bước vào một Giao ước Mới với Chúa (Gie 31:31-34).

Kẻ “rít róng” (Es 32:5-8) là kẻ bất lương hoặc tên vô lại sử dụng địa vị mình để tư lợi và không vì ích lợi của dân sự, trong thời Ê-sai, cũng như trong thời đại của chúng ta, các thường dân “thần phục” người giàu và người nổi tiếng, cho dù tính cách và hạnh kiểm của những “người quyền quý” này chẳng đáng được kính trọng. Họ có tiền bạc, danh tiếng và ảnh hưởng, và trong mắt của dân chúng, điều đó khiến họ trở nên quan trọng. Nhưng trong vương quốc này, sẽ không có sự lừa dối như thế. “Những kẻ lừa đảo giàu có sẽ không được nói đến như những người rộng rãi, cao sang! Mọi người sẽ nhận ra một kẻ ác khi nhìn thấy hắn, và những kẻ giả hình sẽ không lừa dối được người nào cả” (c.5-6 LTB).

Không chỉ tính cách cùng những động cơ của họ sẽ bị phơi bày và bị xét đoán, mà những phương pháp bất kính của họ cũng sẽ như vậy (c.7). Người nghèo và người cô thế sẽ không còn bị những kẻ giả dối nào lừa đảo nữa! Thay cho những kẻ bất lương các lãnh đạo cai trị với Đấng Mê-si-a sẽ là những người cao quý hoạch định những việc cao quý.

Đằng sau các quan trưởng Giu-đa ích kỷ, và sự tác động họ về điều ác, là “những đàn bà quý phái” của Giê-ru-sa-lem, những người tự mãn và tự tin trong một thời kỳ đại khủng hoảng của dân tộc (c.9-14 3:16-26 Am 4:1-3 6:1-6). Ê-sai đã cảnh cáo họ rằng “trong chỉ hơn một năm” (NIV) xứ và các thành sẽ hoang vu. Điều này đã xảy ra năm 701 TC khi đội quân A-sy-ri của San-chê-ríp xâm lược Giu-đa và tàn phá xứ. Dân Do Thái ở Giê-ru-sa-lem rất quan tâm về những mùa thu hoạch trong tương lai, và Ê-sai có một lời cho họ (Es 37:30-31). Nhưng trước khi sự bao vây chấm dứt và Đức Chúa Trời giải cứu Giê-ru-sa-lem những phụ nữ trần tục ở Giê-ru-sa-lem phải hy sinh không chỉ những xa xỉ của họ, mà còn là những thứ cần thiết của họ.

Ở 32:15-20 tiên tri trở lại với sự mô tả của ông về vương quốc của Đấng Mê-si-a và nhấn mạnh sự hồi phục hoà bình cùng sự thịnh vượng không có thay đổi nào trong những thay đổi này xảy ra sau sự giải cứu Giê-ru-sa-lem năm 701 TC hoặc khi những người còn sót lại từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem, vì vậy chúng ta phải xếp những lời tiên tri này vào vương quốc trong tương lai. Xứ sẽ màu mỡ đến nỗi sa mạc sẽ giống như một đồng ruộng kết quả và đồng ruộng kết quả giống như một rừng rậm. Dân sự sẽ không sợ kẻ thù nào, và công việc của họ sẽ được tưởng thưởng.

Giu-đa lẽ ra có thể hưởng sự an toàn, sự yên ổn và sự bảo đảm nếu họ tin cậy hoàn toàn nơi Chúa và không trở lại với Ê-díp-tô để được sự giúp đỡ (Es 30:15-18 32:17-18). Sự công bình là từ chính trong c.17 vì không thể có sự bình an nào nếu không có một mối liên hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời (Ro 5:1 Gia 3:13-17). Khi tội nhân tin nhận Đấng Christ và tiếp nhận món quà của sự công bình, vậy họ có thể có sự bình an trong lòng và sự hoà bình với nhau.

2. Giê-ru-sa-lem sẽ được giải cứu (Es 33:1-24)

Đây là “tai họa” thứ 6 và cuối cùng trong phân đoạn này (28:1 29:1,15 30:1 31:1), và nó được điều khiển chống lại San-chê-ríp vì hiệp ước của ông chống lại Giu-đa. Trong sự vô tín, vua Ê-xê-chia đã phá vỡ hiệp ước và xâm lược Giu-đa bất cứ cách nào. Ông ta là một kẻ cắp, một kẻ phản bội, và là một bạo chúa, và Đức Chúa Trời đã hứa xét đoán ông. Ông đã hủy diệt người khác, vì vậy ông sẽ bị huỷ diệt. Ông đã đối xử với các dân tộc một cách phản bội, vì vậy họ sẽ đối xử phản bội với ông. Đức Chúa Trời không bị nhạo báng, tội nhân gặt những gì mình đã gieo (Ga 6:7).

Es 33:2 là lời cầu nguyện của những người tin kính còn sót lại khi Giê-ru-sa-lem bị quân A-sy-ri bao vây. Ê-sai đã tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ nhân từ đối với họ nếu họ chỉ tin cậy Ngài (30:18-19), vì vậy một số người mộ đạo đã biến lời hứa của Ngài thành lời cầu nguyện. Đức Chúa Trời đã tha thứ Giê-ru-sa-lem vì có Đa-vít (37:35) và vì một số người tin còn sót lại đã tin cậy Đức Chúa Trời và cầu nguyện. Đừng bao giờ đánh giá thấp năng lực của một nhóm thiểu số người cầu nguyện.

A-sy-ri tự hào về quyền lực và chiến lợi phẩm nó thu được trong cuộc chiến. Quân đội A-sy-ri đã quét sạch xứ như cào cào cắn xé, nhưng điều đó sẽ thay đổi. Sẽ đến ngày khi Giu-đa lột trần quân đội A-sy-ri đã chết và San-chê-ríp sẽ bị ám sát trong đền thờ thần mà ông tuyên bố rằng mạnh hơn Đức Giê-hô-va (37:36-38).

Chúa được tôn cao qua sự chiến bại của A-sy-ri (33:5), vì không sự khôn ngoan hoặc quyền lực nào của con người có thể làm được điều Ngài đã làm. Chúng ta phải nhớ rằng các dân tộc và cá nhân có thể có sự ổn định trong những lúc bất định chỉ khi họ tin cậy Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự khôn ngoan và vinh hiển của Ngài. Vua Ê-xê-chia đã làm một việc dại dột khi ông sử dụng của cải đền thờ để đúc lót cho San-chê-ríp (II Vua 18:13-16), nhưng Đức Chúa Trời đã tha thứ ông và nhắc nhở ông rằng “Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là châu báu (của người)” (Es 33:6). Sự vô tín trông đợi tiềm lực của loài người để được sự giúp đỡ, nhưng đức tin trông đợi Đức Chúa Trời.

Suốt thời kỳ xâm lược của A-sy-ri, hoàn cảnh ở Giu-đa thật hết thành này đến thành kia sụp đổ trước kẻ thù. Các công sứ Giu-đa khóc vì những thương lượng của họ chẳng thực hiện được gì. Các con đường đầy nguy hiểm, các đồng ruộng và vườn cây ăn quả bị hư hại, và không có cách giải thoát nào.

Trừ ra Đức Chúa Trời! Chúa đã phán “Bây giờ ta sẽ chỗi dậy, bây giờ ta sẽ dấy mình lên, bây giờ ta sẽ lên cao!” (c.10). Trong các câu 10-12, Ê-sai sử dụng nhiều hình ảnh để mô tả sự xét đoán của Đức Chúa Trời trên dân A-sy-ri. Dân A-sy-ri đã “cru mang” mọi loại kế hoạch để chinh phạt Giê-ru-sa-lem, nhưng họ sẽ sinh ra rom rạ và những kế hoạch của họ sẽ chẳng có giá trị gì cả. Quân đội của họ đang khao khát tấn công, nhưng hơi thở nóng nẩy của họ sẽ chỉ trở thành một ngọn lửa tiêu diệt họ giống như những hài cốt hoặc bụi cây bị chặt. Đức Chúa Trời nhần nhục kẻ thù Ngài, nhưng khi Ngài quyết định xét đoán, Ngài thực hiện một công việc hoàn hảo.

Câu chuyện về sự giải cứu Giê-ru-sa-lem kỳ diệu đã được kể rộng rãi và các dân ngoại phải biết sự vĩ đại của Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Do Thái. Một số học giả tin rằng Thi 126:1-6 nảy sinh từ từng trải này và có thể được viết ra bởi Ê-xê-chia “khi ấy trong các dân ngoại người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc lớn” (Thi 126:2). Chúng ta làm chứng cho một thế giới hư mất khi chúng ta tin cậy Ngài và để Ngài làm theo ý Ngài.

Sự giải cứu Giê-ru-sa-lem mầu nhiệm không chỉ đem đến vinh hiển cho Đức Chúa Trời giữa vòng dân ngoại, nhưng nó cũng đem đến sự sợ hãi và sức thuyết phục đối với dân Do Thái (Es 33:14-16). Đức Chúa Trời giải cứu chúng ta không phải để chúng ta tự do trở lại với tội lỗi mình. “Nhưng Chúa có lòng tha thứ cho, để người ta kính sợ Chúa” (Thi 130:4). Khi dân Do Thái ở Giê-ru-sa-lem nhìn thấy 185.000 binh lính A-sy-ri bị Đức Chúa Trời giết chết trong một đêm, họ nhận ra rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là “đám lửa hay thiêu đốt” (Es 10:17 He 12:29). Họ thậm chí chẳng đã được an toàn ở Giê-ru-sa-lem sao?

Es 33:15 mô tả loại người Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận và chúc phước (Thi 5:5 24:10). Bởi chính mình, chúng ta không thể đạt được những đức tính này, chúng chỉ đến khi chúng ta tin cậy Chúa Giê-xu Christ và tăng trưởng trong ân điển. Nhiều người tôn giáo ở Giê-ru-sa-lem có tấm lòng xa cách Đức Chúa Trời vì tôn giáo của họ chỉ là một vấn đề về lễ nghi bên ngoài (Es 29:13). Ê-sai hy vọng rằng sự giải cứu thành cách mầu nhiệm sẽ đem những người này đến một nơi dâng mình cho Chúa thật sự. Chỉ khi chúng ta bước đi với Đức Chúa Trời thì chúng ta mới có sự an toàn và sự thoả lòng thật.

Trong 33:17-24 tiên tri nêu lên khái tượng của ông đối với thời kỳ cuối cùng và nhìn thấy Giê-ru-sa-lem được cai trị bởi Vua Mê-si-a chiến thắng của Đức Chúa Trời trên A-sy-ri chỉ là một “sự diễn tập bên ngoài” cho chiến thắng của Ngài trên cả hệ thống thế giới của dân ngoại mà ngày nào đó sẽ tập hợp để huỷ diệt thành thánh (Xa 14:1-9). Khi Chúa chúng ta thi hành chức vụ trên đất, dân Do Thái vô tín đã nói: “Không có sự tốt đẹp nào để chúng ta phải ưa thích Ngài” (Es 53:2). Nhưng khi họ nhìn thấy Ngài và tin, thì họ sẽ cảm nhận vẻ đẹp tuyệt vời của Ngài (Xa 12:3-13:1 Thi 45:1-17).

Tương phản với sự thử thách về sự bao vây của quân A-sy-ri, dân Do Thái trong vương quốc Đấng Mê-si-a sẽ chẳng trải qua sự kinh khiếp nào, chẳng thấy quan chức quân đội ngạo mạn nào, và chẳng nghe tiếng ngoại bang nào (Es 33:18-19). Giê-ru-sa-lem sẽ giống như một cái lều không bị tháo dỡ (54:1-3), được cắm lều gần một con sông rộng sẽ không bao giờ tải những chiếc thuyền của kẻ thù xâm lược. Giê-ru-sa-lem là một trong những thành lớn đời xưa không được xây dựng gần một con sông, nhưng điều đó sẽ thay đổi suốt thời kỳ vương quốc ngàn năm (Exe 7:1-24). Dĩ nhiên, con sông biểu tượng cho hoà bình Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài (Es 48:18 66:12 Thi 46:4).

Giê-ru-sa-lem là một chiếc thuyền gần như đã chìm (Es 33:23), nhưng Chúa đưa nó qua bão tố (Thi 107:23-32), và người yếu đuối nhất trong dân Giu-đa có thể dành được được chiến lợi phẩm từ đội quân chết. Lời chú giải về Es 33:22 trong The New Scofield Reference Bible nói rằng: “Mọi chức năng của chính quyền tòa án, lập pháp, hành pháp sẽ được tập trung trong Vua Mê-si-a”. Chắc chắn dân sự Ngài có thể nói: “Ngài sẽ cứu chúng ta!”

Cả bệnh tật lẫn tội lỗi sẽ vắng bóng ở thành. Đấng Mê-si-a là Đấng Cứu Chuộc và Chúa Cứu Thế, và dân tộc “sẽ được tha tội” (c.24). Trong thời Ê-sai, dân Do Thái là một “nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề” (1:4) giống như tội nhân hư mất ngày nay, nhưng khi họ thấy Ngài và tin Ngài, tội lỗi họ sẽ được bôi xóa. Nếu bạn chưa bao giờ để ý lời mời gọi nhân từ ở 1:18 hãy làm điều đó hôm nay!

3. Thế gian tội lỗi sẽ bị xét đoán (Es 34:1-17)

Ê-đôm kẻ thù xa xưa của Y-sơ-ra-ên được chọn ra trong c.5-6, nhưng sự xét đoán thiêng liêng này sẽ đến trên cả thế gian. Ê-đôm chỉ là một điển hình về sự xét đoán của Đức Chúa Trời trên các dân ngoại vì điều họ đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. “Vì Đức Giê-hô-va có một ngày báo thù, một năm báo trả, để gìn giữ sự nghiệp của Si-ôn” (c.8, NIV). Trong Ngày của Chúa, dân ngoại sẽ bị báo ứng về cách họ đã đối xử dân Do Thái và bóc lột xứ họ (Gio 3:1-17). “Sự nghiệp của Si-ôn” không thể có được nhiều sự hỗ trợ giữa vòng các dân ngày nay, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến để che chở họ và khiến mục đích họ được thành công.

Ê-sai bắt đầu bằng một bức tranh quân đội về những đội quân trên đất (Es 34:2-3) và trên trời (c.4). Những đội quân thù địch trên đất sẽ bị giết, xứ sẽ được uống máu, và những

thi thể bị giết sẽ không được chôn cất để bị mục rữa và hôi thối. Đây là một mô tả sinh động về trận chiến Armageddon (Kh 19:11-21), sự thất bại và sự huỷ diệt nhục nhã của các đội quân trên thế giới dám tấn công Con Đức Chúa Trời. Các thiên binh cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi sự náo động lớn trong vũ trụ (Es 34:4 Mat 24:29 Gio 2:10,30-31 3:15 Kh 6:13-14). Một ngày như thế sẽ đến!

Trong Es 34:5-8 tiên tri di chuyển từ chiến trường đến đền thờ và thấy sự xét đoán toàn thế gian này như một của lễ lớn Đức Chúa Trời đề nghị (Gie 46:10 50:27 Exe 39:17-19). Sự thực hành được dành cho dân sự để giết các con sinh tể và dâng cho Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây chính Đức Chúa Trời ban kẻ ác làm của lễ. Bốt-ra là một thành quan trọng ở Ê-đôm, tên này nghĩa là “gái nhỏ” (Es 63:1-8). Đức Chúa Trời nhìn kẻ thù Ngài như thú vật: chiên đực, dê đực, chiên con, vò và bò đực đều bị giết, cùng với mỡ (Le 3:9-11). Những dân này đã giết dân Do Thái, vì vậy Đức Chúa Trời đã sử dụng họ làm của lễ.

Bức tranh thay đổi lần nữa, và Ê-sai so sánh Ngày của Chúa với sự xét đoán Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Es 34:9-10 Sa 18:1-19:38). Đây là một so sánh đầy ý nghĩa, vì ngay trước sự ngự đến của Chúa, xã hội sẽ “như trong đời của Lót (Lu 17:28). Nhựa thông chảy dài như suối và lưu hoàng như bụi đất sẽ giữ cho lửa xét đoán cứ cháy (Sa 14:10 19:24). Sự mô tả trong Es 34:10 nhắc nhở chúng ta về sự sụp đổ của Ba-by-lôn (Kh 14:8-11 19:3). Chúng ta cũng phải nhớ rằng lửa của địa ngục đời đời, hồ lửa, sẽ không bao giờ bị tắt (Mac 9:43-48).

Mặc dù Ê-sai đặc biệt tập trung vào Ê-đôm (Es 34:5-6), ông đang sử dụng dân tộc kiêu ngạo đó làm một điển hình về điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho mọi dân ngoại suốt thời kỳ Ngày của Chúa. Khi Đức Chúa Trời hoàn tất công việc Ngài, xứ sẽ là một đồng vắng, bị choán chỗ bởi bụi gai và gai góc, thú hoang và chim lạ (c.11-17). Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm mỗi con chim có một bạn đời để sinh sản, và không người nào sẽ ở quanh quần để đuổi chúng khỏi tổ.

“Nhưng Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm” (II Phi 3:10). Tại sao Đức Chúa Trời còn chờ đợi? Vì Đức Chúa Trời “nhịn nhục đối với chúng ta không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn” (II Phi 3:9 NKJV). Đức Chúa Trời sẽ chờ đợi bao lâu, không ai biết, vì vậy tội nhân hư mất cần phải ăn năn hôm nay và tin nhận Chúa Cứu Thế.

4. Vương quốc vinh hiển sẽ được thiết lập (Es 35:1-10)

Nhưng đồng vắng sẽ không cứ mãi là đồng vắng, vì Chúa sẽ biến đổi đất trở thành một vườn Ê-đen. Cả thiên nhiên đều nôn nóng chờ đợi sự ngự đến của Chúa (55:12-13 Ro 8:19 Thi 96:11-13 98:7-9), vì thiên nhiên biết rằng nó sẽ được giải thoát khỏi sự rửa sả của tội lỗi (Sa 3:17-19) và dự phần sự vinh hiển của vương quốc. Li-ban, Cạt-mên và Sa-rôn là 3 nơi trong số những nơi đẹp đẽ và màu mỡ nhất trong xứ, nhưng sa mạc sẽ trở nên màu mỡ và xinh đẹp hơn 3 nơi này cộng lại! Sẽ không còn “đất khô” (Es 35:7), vì xứ sẽ trở nên một khu vườn vinh hiển.

Ê-sai sử dụng lời hứa về vương quốc hầu đến để làm mạnh mẽ những người yếu đuối và sợ hãi trong thời của ông (c.3-4). Trong vương quốc sẽ không còn kẻ mù hoặc điếc, kẻ què hoặc câm, vì tất cả sẽ được dựng nên trọn vẹn để hưởng một thế giới mới đầy vinh hiển. (Trong 32:3-4 tiên tri viết về những sự thiếu kém thuộc linh, nhưng ở đây ông đang mô tả những tàn tật thuộc thể). Chúa của chúng ta đã đề cập những câu này khi Ngài gửi một lời khích lệ đến Giăng Báp-tít (Lu 7:18-23). Vua đã ngự trên đất và chia sẻ với những người khốn khó các phước hạnh của vương quốc hầu đến.

Es 35:8 bày tỏ một trong những chủ đề yêu thích của Ê-sai: đường cái (11:16 19:23 40:3 62:10). Suốt thời kỳ xâm lược của A-sy-ri, đường cái đã không an toàn (33:8), nhưng suốt thời đại vương quốc, nó sẽ được an toàn để qua lại. Sẽ có một đường cái đặc biệt. “Đường cái của sự thánh khiết”. Trong các thành phố cổ, thường có những con đường đặc biệt mà chỉ vua và các thầy tế lễ mới có thể sử dụng; Nhưng khi Đấng Mê-si-a cai trị, mọi dân của Ngài sẽ được mời sử dụng đường cái này Ê-sai phác họa những gia đình Do Thái của Đức Chúa Trời đã được cứu, được chuộc và vui mừng sẽ đi dự các kỳ lễ hằng năm ở Giê-ru-sa-lem, để ngợi khen Chúa.

Khi Ê-sai nói và viết những lời này, dường như quân A-sy-ri đã tàn phá xứ, phá hủy mùa màng, và biến những đường cái trở nên không an toàn để đi lại. Dân sự bị giữ trong Giê-ru-sa-lem, không biết điều gì sắp tới sẽ xảy ra. Những người còn sót lại tin cậy những lời hứa của Đức Chúa Trời và cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của họ. Nếu Đức Chúa Trời đã giữ những lời hứa của Ngài đối với dân Ngài từ nhiều thế kỷ trước và đã giải cứu họ, Ngài há sẽ không giữ lời hứa Ngài trong tương lai và thiết lập vương quốc vinh hiển của Ngài cho những người được chọn của Ngài sao? Dĩ nhiên, Ngài sẽ làm điều đó!

Tương lai là bạn của bạn khi Chúa Giê-xu là Cứu Chúa và Chúa của bạn.

PHẦN CHUYỂN TIẾP: VUA Ê-XÊ-CHIA (Es 36:1-39:8)

Ngoài Đa-vít và Sa-lô-môn không vua Giu-đa nào được chú ý hoặc khen ngợi hơn vua Ê-xê-chia. Mười một chương được dành cho ông trong II Vua 18:1-20:21 ISu 29:1-32:33 Es 36:1-39:8 “người nhờ cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nên trong các vua Giu-đa sau người, hoặc trong những vua trước người, chẳng có một ai giống như người” (II Vua 18:5).

Ông bắt đầu cai trị khoảng năm 715 TC, dù có thể ông đã hỗ trợ cho mình trước đó khoảng 729 TC. Ông đã phục hồi các vật dụng đền thờ và những lễ thờ phượng, phá huỷ các hình tượng và những nơi cao (những miếu trên đồi nơi dân sự thờ phượng Đức Giê-hô-va cách sai lầm), và tìm cách đem dân sự trở lại với đức tin chính yếu nơi Chúa. Ông đã hướng dẫn dân sự trong 2 tuần kỷ niệm lễ Vượt Qua trong toàn quốc và mời dân Do Thái ở vương quốc phía Bắc tham dự. “Và trong mọi việc người khởi đầu trong sự phục dịch nơi nhà Đức Chúa Trời, luật pháp, và trong các điều răn, để tìm kiếm Đức Chúa Trời của người, thì người hết lòng mà làm, và được hanh thông” (ISu 31:21).

Sau sự sụp đổ của vương quốc phía Bắc năm 722 TC, Giu-đa có những vấn đề thường trực với A-sy-ri. Ê-xê-chia cuối cùng dấy nghịch với A-sy-ri (II Vua 18:7), và khi San-chê-ríp đe dọa tấn công, Ê-xê-chia tìm cách hối lộ ông ta bằng cống vật (c.13-16). Chính sự sụp đổ đức tin của Ê-xê-chia mà Đức Chúa Trời đã không thể chúc phước. San-chê-ríp đã nhận báu vật nhưng phá vỡ hiệp ước (Es 33:1) và xâm lược Giu-đa vào năm 701 TC. Câu chuyện về việc Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài cách mầu nhiệm được trình bày trong các chương 36-37.

Các sinh viên Kinh Thánh nói chung đồng ý rằng căn bệnh của Ê-xê-chia (38:1-22) và sự tiếp đón các cộng sứ cách đại dột (39:1-8) đã xảy ra trước sự xâm lược của A-sy-ri, có thể giữa thời gian Ê-xê-chia gởi cống vật và thời gian San-chê-ríp phá vỡ hiệp ước.

Tiên tri sắp xếp câu chuyện như một “chiếc cầu” ở giữa 2 phần của sách ông. Chương 36 và 37 kết thúc phần thứ nhất của sách với sự nhấn mạnh của nó về A-sy-ri, và các

chương 38 với 39 giới thiệu phần thứ 2 của sách, với sự nhấn mạnh về Ba-by-lôn. Ê-sai đã đề cập Ba-by-lôn từ trước trong sách ông (13:1 21:1), nhưng đây là lần đầu tiên ông tiên đoán sự giam cầm của Giu-đa ở Ba-by-lôn một cách rõ ràng.

Chương 36-39 dạy chúng ta một số bài học quý báu về đức tin, sự cầu nguyện và những hiểm họa của sự kiêu ngạo. Dù bối cảnh ngày nay có thể khác nhưng những vấn đề và sự cám dỗ vẫn như nhau, vì lịch sử của Ê-xê-chia là lịch sử của chúng ta, và Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia là Đức Chúa Trời của chúng ta.

7. ĐỨC CHÚA TRỜI CỨU VUA! (Es 36:1-39:8)

Nguyên Bộ trưởng Mỹ, Tiến sĩ Henry Kissinger có lần đã nói với báo New York rằng: “Không thể có một khủng hoảng tuần tới. Thời khoá biểu của tôi đã kín”.

Những khủng hoảng đến, dù những thời khoá biểu cho phép hay không, và đôi khi những khủng hoảng như chất chồng. Chúng ta xử lý chúng ra sao? Điều mà đời sống làm cho chúng ta tùy thuộc vào điều mà đời sống tìm thấy trong chúng ta. Một khủng hoảng không tạo nên một con người, nó cho thấy một người được dựng nên bởi cái gì.

Ê-xê-chia đã đối diện với 3 khủng hoảng trong một thời gian ngắn, khủng hoảng về thể giới (cuộc xâm lược của quân đội A-sy-ri), khủng hoảng cá nhân (con bệnh và cái chết đến gần), và khủng hoảng về quốc gia (sự thăm viếng của các công sứ Ba-by-lôn). Ông vượt qua 2 cuộc khủng hoảng đầu một cách chiến thắng, nhưng khủng hoảng thứ 3 khiến ông vấp ngã. Ê-xê-chia là một người vĩ đại và tin kính, nhưng ông vẫn là một con người, và điều đó có nghĩa là ông có mọi tính yếu đuối của xác thịt loài người. Tuy nhiên, trước khi chúng ta tìm thấy lỗi lầm ở ông, chúng ta nên xét đời sống mình để xem chúng ta đã đối phó những thử thách của mình thành công ra sao.

1. Khủng hoảng về sự xâm lược (Es 36:1-22) (Es 36:1-37:38 IIVua 18:1-19:37 IISu 32:1-33)

Những khủng hoảng thường đến khi hoàn cảnh dường như tốt nhất. Ê-xê-chia đã dẫn dắt dân tộc trong một cuộc cải cách lớn, và dân sự được hiệp nhất trong sự kính sợ Chúa.. Họ đã bỏ các hình tượng của mình, phục hồi các lễ nghi đền thờ, và tìm kiếm sự chúc phước của Đức Chúa Trời họ. Nhưng thay vì nhận phước hạnh, họ thấy mình đang đối diện với những trận chiến! “Sau mọi việc Ê-xê-chia đã làm cách trung tín như vậy, vua San-chê-ríp của A-sy-ri đến và xâm lược Giu-đa” (IISu 32:1 NIV).

Đức Chúa Trời lẽ nào đã đáp lại mắt mù và tai điếc cho mọi điều mà Ê-xê-chia và dân sự ông đã làm sao? Dĩ nhiên là không! Sự xâm lược của A-sy-ri là một phần sự sửa phạt của Đức Chúa Trời để dạy dân Ngài tin cậy chỉ một mình Ngài. Cả Ê-xê-chia lúc đầu đã đặt sự tin cậy của ông nơi những hiệp ước và của cải (IIVua 18:13-16;), chỉ để biết rằng kẻ thù sẽ giữ của cải nhưng không giữ lời Giu-đa đã thương lượng để nhận sự giúp đỡ từ Ê-díp-tô, một hành động vô tín mà Ê-sai đã nghiêm khắc quở trách (Es 30:7 31:1-3;). Mục đích lớn lao của Đức Chúa Trời trong đời sống đức tin là gây dựng phẩm cách tin kính. Ê-xê-chia và dân sự ông cần phải biết rằng đức tin sẽ sống mà không cần có mưu đồ.

Quân A-sy-ri đã tàn phá Giu-đa và giờ đây hiện diện tại La-ki, khoảng 30 dặm phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem. Theo IVua 18:17 San-chê-ríp đã sai 3 quan trưởng sự kính sợ Chúa. Họ đã bỏ các hình tượng của mình, phục hồi các lễ nghi đền thờ, và tìm kiếm sự chúc phước của Đức Chúa Trời họ. Nhưng thay vì nhận phước hạnh, họ thấy mình đang đối

diện với những trận chiến! “Sau mọi việc Ê-xê-chia đã làm cách trung tín như vậy, vua San-chê-ríp của A-sy-ri đến và xâm lược Giu-đa” (IISu 32:1 NIV).

Đức Chúa Trời lẽ nào đã đáp lại mắt mù và tai điếc cho mọi điều mà Ê-xê-chia và dân sự ông đã làm sao? Dĩ nhiên là không! Sự xâm lược của A-sy-ri là một phần sự sửa phạt của Đức Chúa Trời để dạy dân Ngài tin cậy chỉ một mình Ngài. Cả Ê-xê-chia lúc đầu đã đặt sự tin cậy của ông nơi những hiệp ước và của cải (IIVua 18:13-16), chỉ để biết rằng kẻ thù sẽ giữ của cải nhưng không giữ lời Giu-đa đã thương lượng để nhận sự giúp đỡ từ Ê-díp-tô, một hành động vô tín mà Ê-sai đã nghiêm khắc quở trách (Es 30:7 31:1-3). Mục đích lớn lao của Đức Chúa Trời trong đời sống đức tin là gây dựng phẩm cách tin kính. Ê-xê-chia và dân sự ông cần phải biết rằng đức tin sẽ quant rộng nhất của ông đi dần xếp về việc giao nộp thành của Ê-xê-chia: Tạt-tan (“Tổng chỉ huy”), Ráp-sa-ri (“quan trưởng”) và ráp-sa-kê (“chỉ huy chiến trường”). Đây là những chức vụ quân đội, không phải tên riêng. Ba người được tiếp đón bởi 3 quan chức đứng đầu Giu-đa: Ê-li-a-kim, Sép-na (Es 22:15-25) và Giô-a (36:3).

Nơi gặp mặt của họ thật ý nghĩa, vì đó chính là nơi Ê-sai đã đối đầu với A-cha, cha của Ê-xê-chia, khoảng 30 năm trước đó (7:3). A-cha đã không chịu tin cậy Chúa nhưng ngược lại đã lập một hiệp ước với A-sy-ri (IIVua 16:5-9) và giờ đây quân đội A-sy-ri chuẩn bị chiếm Giê-ru-sa-lem! Ê-sai đã cảnh cáo A-cha điều A-sy-ri sẽ làm (Es 7:17-25), và lời của ông giờ đây đã ứng nghiệm.

Sự sỉ nhục (36:4-21). Lời của người chỉ huy trận chiến là một trong những lời vô lễ và phạm thượng nhất được tìm thấy đâu đó trong Kinh Thánh, vì ông ta đã sỉ nhục Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (37:4,17,23-24). Ông nhấn mạnh “sự vĩ đại” của vua A-sy-ri (36:4,13) vì ông biết dân chúng đang lắng nghe và ông muốn làm họ sợ hãi (c.11-12). Lời của ông ta là bài bản bậc thầy của chiến tranh tâm lý trong đó ông làm mất uy tín mọi điều dân Do Thái xem là yêu quý. Từ chính là “tin cậy” được sử dụng 7 lần (c.4-7,9,15). Chỉ huy chiến trường đã hỏi: “Sự trông cậy của các ngươi là gì? Có người không thể có sự trông cậy nào, vì mọi sự các ngươi tin cậy đã thất bại!”

Ông ta bắt đầu bằng chiến lược của họ. Họ đã quay sang Ê-díp-tô để được giúp đỡ, nhưng Ê-díp-tô chỉ là một cây sậy bị gãy. (Ê-sai đã nói điều tương tự! (30:1-7 31:1-3). Về việc tin cậy Đức Chúa Trời, điều đó chắc chắn thất bại. Ê-xê-chia đã gánh lấy sự tức giận của Chúa bằng cách bỏ những nơi cao và bàn thờ, yêu cầu mọi người thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem (một binh lính ngoại đạo biết gì về sự thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật?) Vì vậy, theo người chỉ huy chiến trường, Giu-đa không có sự giúp đỡ nào trên đất (Ê-díp-tô) hoặc trên trời (Chúa). Họ đã hoàn toàn chiến bại.

Tiền lực quân sự của họ thì sao? Ê-xê-chia đã xây công sự cho Giê-ru-sa-lem (IISu 32:2-8), nhưng chỉ huy chiến trường đã cười vào thế lực quân sự của Giu-đa. Giu-đa không có người, ngựa, cũng không có xe ngựa để tấn công quân A-sy-ri. Thậm chí nếu A-sy-ri cung cấp quân trang, binh lính Do Thái quá yếu đuối để đánh bại quan tướng tầm thường nhất của kẻ thù. Mọi xe ngựa và người cưỡi ngựa của Ê-díp-tô không bao giờ có thể đánh bại đại quân của San-chê-ríp (Ê-sai sẽ đồng ý với ông ta lần nữa, (Es 30:15-17).

Đòn cuối cùng của viên chỉ huy chiến trường đó là mọi điều A-sy-ri đã làm đều theo ý muốn của Chúa (36:10). Giu-đa làm sao có thể chống lại Đức Chúa Trời của mình? Ở một ý nghĩa nào đó, nhận định này đúng, vì Đức Chúa Trời điều khiển các dân tộc trên thế giới

(10:5,6 Da 4:17,25,32 5:21). Nhưng không dân tộc nào có thể làm điều mình thích và sử dụng Đức Chúa Trời làm viện cớ, như San-chê-ríp và quân đội ông chẳng bao lâu sẽ nhận ra.

Theo chỉ huy chiến trường, Giu-đa không thể cậy nơi chiến lược của mình, tiềm lực quân sự hay Đức Chúa Trời của mình. Dân họ cũng không thể tin cậy nơi vua họ (Es 36:13-20). Vua A-sy-ri là một “vua lớn” nhưng Ê-xê-chia là người bất tài dụ dỗ dân chúng. Thay vì tin lời hứa của Ê-xê-chia về sự giúp đỡ của Chúa, dân sự phải tin lời hứa của San-chê-ríp về một quê hương tiện nghi ở A-sy-ri. Dân sự biết rằng nông trại, vườn cây, vườn nho của họ đã bị quân đội A-sy-ri phá hủy, và biết rằng Giu-đa đang đối diện với một tương lai u ám. Nếu họ ở lại Giê-ru-sa-lem, họ có thể chết đói. Có lẽ họ phải đầu hàng và giữ cho bản thân cùng gia đình họ được sống.

Ê-xê-chia và Ê-sai bảo dân sự tin cậy Chúa, nhưng chỉ huy chiến trường nhắc nhở dân chúng rằng các thần của những dân tộc khác đã không thành công trong việc bảo vệ hoặc giải cứu họ (Ê-xê-chia biết lý do Exe 37:18-19). cả Sa-ma-ri cũng đã bị đánh bại, và họ đã thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời như Giu-đa. Đối với chỉ huy chiến trường, Giê-hô-va chỉ là thần khác; và San-chê-ríp không cần lo lắng gì về Ngài.

Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta bước đi bằng đức tin chớ không bởi ngoại cảnh (ICo 5:7) Đối với những người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem đang sống trong sự vô tín, những lý lẽ của chỉ huy chiến trường chắc hẳn dường như có lý, và bằng chứng của ông ta mang tính cường chế. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa cứu dân Ngài khỏi quân A-sy-ri và Lời Ngài sẽ không thay đổi.

Sự ǎn năn (Es 36:22-37:20). Theo lệnh vua, không ai đáp lại lời của chỉ huy chiến trường. Lời nói xác xược được đáp lại tốt nhất bằng sự im lặng. Sự giải cứu Giê-ru-sa-lem không lệ thuộc vào việc thương lượng với kẻ thù nhưng tùy vào sự tin cậy Chúa.

Ê-xê-chia và các quan tướng của ông hạ mình trước Chúa và tìm kiếm mặt Ngài, khi vua đi vào đền thờ, có lẽ ông đã nhớ lại lời hứa Đức Chúa Trời đã ban cho Sa-lô-môn sau khi ông dâng hiến đền thờ: “Nhược bằng dân sự ta, là dân gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt ta, và trở lại, bỏ con đường ta, thì ta ở trên trời sẽ nhe, tha thứ tội chúng nó, và sẽ cứu xứ họ” (IISu 7:14).

Thậm chí dù Chúa đã đem A-sy-ri đến để trừng phạt Giu-đa (Es 7:17-25) Ngài quyết định rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị kẻ thù chiếm lấy (10:5-34). Trước sự xâm lược, khi Ê-xê-chia đau gần chết, Ê-sai đã đảm bảo với ông về sự giải cứu (38:4-6). Những lời hứa của Đức Chúa Trời là chắc chắn, nhưng dân sự Đức Chúa Trời phải tuyên bố những lời đó bằng đức tin trước khi Đức Chúa Trời có thể hành động. Vì vậy, vua đã nhấn lời đến Ê-sai, nhờ ông cầu nguyện, và chính vua đã kêu cầu Chúa để được giúp đỡ.

Khi gây dựng đức tin của chúng ta, Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện phải đi đôi với nhau (Ro 10:17) và đó là lý do Ê-sai gửi đến vua một sứ điệp từ Chúa. Lời khích lệ của ông có 3 điểm, 1. Đừng sợ, 2. Quân A-sy-ri sẽ trở về, 3. “Vua lớn” sẽ chết ở A-sy-ri”.

Khi 3 quan tướng A-sy-ri trở về tổng hành dinh, họ biết rằng một đội quân Ê-díp-tô đang trên đường giúp bảo vệ Ê-xê-chia. San-chê-ríp không muốn đánh một cuộc chiến trên 2 mặt trận, vì vậy ông bắt đầu đặt áp lực hơn nữa trên Giê-ru-sa-lem để buộc đầu hàng lập tức. Thông điệp đe dọa này đến với Ê-xê-chia qua hình thức một bức thư, và ông đem thư đến đền thờ và “mở thư ra trước mặt Đức Giê-hô-va”.

Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia (Es 37:15-20) thắm đậm thần học Kinh Thánh và không khác gì lời cầu nguyện của Hội Thánh trong Cong 4:24-31). Ông xác định đức tin mình nơi một Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, và ông thờ phượng Ngài. Đức Giê-hô-va là “Đức Giê-hô-va vạn quân” đó là “Chúa của mọi quân đội” (Thi 46:7,11). Ngài là Đấng sáng tạo muôn vật (Thi 96:5) và biết điều gì sắp xảy ra trong tạo vật của Ngài. Mắt Ngài có thể nhìn thấy lời hứa chúng ta, và tai Ngài có thể nghe lời cầu xin của chúng ta (Thi 115:1-18). Vua Ê-xê-chia không muốn sự giải cứu chỉ vì có dân sự ông, nhưng muốn chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể được quy vinh hiển (Es 37:20 Thi 46:10).

Sự đáp lời (Es 37:21-35). Đáp ứng của Đức Chúa Trời đối với lời cầu nguyện này là gọi đến vua Ê-xê-chia sứ điệp khác về sự bảo đảm có 3 ý: Giê-ru-sa-lem sẽ không bị chiếm (c.22,31-35), quân A-sy-ri sẽ ra đi (c.23-29) và dân Do Thái sẽ không bị đói (c.30).

a. Giê-ru-sa-lem sẽ được giải cứu (c.22,31-35) “Con gái của Si-ôn” vẫn là một trinh nữ, nàng không bị kẻ thù huỷ hoại. Nàng có thể nhìn quân A-sy-ri và lắc đầu khinh bỉ, vì chúng không thể đụng được nàng. Đức Chúa Trời sẽ cứu những người còn sót lại và trồng họ lần nữa trong xứ.

Vì sao Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Ngài khi có quá nhiều người trong số họ không trung tín với Ngài? Thứ nhất để qui vinh hiển cho danh của Ngài (c.23,25), chính điều mà Ê-xê-chia đã cầu nguyện (c.20). Đức Chúa Trời bảo vệ Giê-ru-sa-lem vì có danh Ngài, bởi San-chê-ríp đã sỉ nhục Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Quân A-sy-ri đã tự tôn cao mình trên con người và các thần, nhưng họ không thể tôn cao mình trên Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên!

Đức Chúa Trời cũng đã cứu Giê-ru-sa-lem vì giao ước của Ngài cùng Đa-vít (c.35 IISa 7:1-29). Giê-ru-sa-lem là thành Đa-vít, và Đức Chúa Trời đã hứa rằng một trong những con cháu của Đa-vít sẽ trị vì trên ngôi đời đời. Điều này cuối cùng đã được ứng nghiệm trong Chúa Giê-xu Christ (Lu 1:32-33), nhưng Đức Chúa Trời đã giữ cho đền của Đa-vít cứ cháy trong Giê-ru-sa-lem bao lâu Ngài có thể (IVua 11:13,36).

Dân tộc Do Thái có một sứ mạng quan trọng để thi hành trong việc đem Chúa Cứu Thế vào thế gian, và không đội quân loài người nào có thể ngăn trở những mục đích của Đức Chúa Trời toàn năng. Thậm chí dù chỉ một số người Do Thái sót lại có thể tồn tại, Đức Chúa Trời cũng sẽ sử dụng dân Ngài để hoàn thành những mục đích thiêng liêng của Ngài và làm trọn lời hứa Ngài cùng Áp-ra-ham rằng cả thế gian sẽ được chúc phước qua ông (Sa 12:1-3).

b. Quân A-sy-ri sẽ trở về (c.23-29). Đức Chúa Trời đã nói với vua A-sy-ri kiêu ngạo và nhắc ông nhớ về mọi lời khoe khoang mà ông và các tôi tớ ông đã nói. “Ta” và “của ta” xuất hiện 7 lần trong phân đoạn này. Nó nhắc chúng ta về những lời của Lu-ci-phe trong Es 14:12-17 và câu chuyện của Chúa trong Lu 12:13-21 “Sự kiêu ngạo đi trước sự bại hoại, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (Ch 16:18 NKJV).

San-chê-ríp khoe khoang về thế lực chính trị của ông và những cuộc chinh phạt lớn của ông, vì không trở ngại nào chặn lối ông. Nếu ông thêm muốn như vậy, giống như một thần, ông có thể thậm chí làm khô cạn những con sông! Nhưng vua A-y-ri quên rằng ông chỉ là công cụ của Đức Chúa Trời để hoàn thành những mục đích của Ngài trên đất, và công cụ không nên kiêu ngạo chống lại Đấng tạo dựng (Es 10:5-19). Đức Chúa Trời sẽ hạ San-chê-ríp và đội quân của ông bằng cách xử họ như thú vật và dẫn họ ra khỏi Giê-ru-sa-lem (37:7,29).

c. Dân sự sẽ không bị đói (c.30). Chúng ta không biết tháng mà những sự kiện trong đó xảy ra, nhưng nó có thể là thời gian quá khứ để gieo một vụ mùa mới. Trước khi dân sự có thể khiến đất trở lại với năng suất bình thường, họ sẽ phải ăn những gì mọc lên từ những mùa màng trước đó, và điều đó sẽ cần có đức tin. Họ cũng sẽ cần phải hồi phục lại các nông trại sau mọi tổn thất mà quân A-sy-ri đã làm. Đó sẽ giống như những năm trước và sau Năm Hân Hi (Le 25:1-24).

Một số học giả Kinh Thánh tin rằng Thi 126:1-6 được viết để kỷ niệm sự giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi đội quân A-sy-ri. Thi Thiên này chắc chắn không đề cập đến sự giải cứu dân Do Thái và cả dân ngoại ngạc nhiên, dân ngoại cũng không ngợi khen Đức Giê-hô-va về sự giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi Ba-by-lôn. Thi 126:1-6 thích hợp nhất với những sự kiện được mô tả trong Es 36:1-37:38.

Lời hứa về vụ mùa trong c.30 tương đương với Thi 126:5-6. Hạt giống chắc chắn sẽ quý giá trong những ngày ấy! Hạt thóc ấy có thể được dùng để làm bánh cho gia đình, nhưng người cha phải sử dụng nó làm giống. Vì vậy không có gì ngạc nhiên khi ông khóc nhưng Đức Chúa Trời đã hứa một vụ mùa, và Ngài đã giữ lời hứa Ngài. Dân sự đã không bị đói.

Sự trả đũa (Es 37:36-38). Chỉ huy chiến trường đã giềng cột rằng một quan tướng A-sy-ri cấp dưới mạnh hơn 2000 người Do Thái đánh xe ngựa (36:8-9), nhưng chỉ cần một thiên sứ của Đức Chúa Trời để tiêu diệt 185.000 quân lính A-sy-ri! (Xu 12:12 IISa 24:15-17). Ê-sai đã nói tiên tri sự bại hoại của đội quân A-sy-ri. Đức Chúa Trời sẽ chặt họ như rừng rậm (Es 10:33-34), tàn phá họ bằng một cơn bạo (30:27-30) và ném họ vào lửa như rác rến trên đồng rác của thành (c.31-33).

Nhưng đó không phải là tất cả. Sau khi San-chê-ríp rời khỏi Giu-đa, một kẻ chiến bại, ông ta trở về thủ phủ Ni-ni-ve. Hai mươi năm sau đó, như một kết quả của một cuộc đấu tranh quyền lực giữa vòng các con trai ông, San-chê-ríp đã bị 2 con trai ông ám sát trong sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai (37:7), và điều đó xảy ra trong đền thờ của thần ông! Chỉ huy chiến trường đã chế giễu các thần của các dân tộc, nhưng chính thần của San-chê-ríp đã không thể bảo vệ ông.

Es 37:1-38; xem giải nghĩa Es 36:1-22

2. Khủng hoảng về bệnh tật (Es 38:1-22) (IVua 20:1-11)

Cơn nguy hiểm (Es 38:1). Như được đề cập trước, sự kiện này xảy ra trước sự xâm lược của A-sy-ri, dù sự xâm lược sắp xảy ra (xem c.6). Khi tổng thống hay thủ tướng của một quốc gia lâm bệnh hay thương tật, nó ảnh hưởng đến mọi sự từ thị trường cổ phần đến những phóng sự tin tức. Hãy hình dung dân Giu-đa phản ứng ra sao khi họ nghe rằng vua sắp chết, và A-sy-ri đang diễu hành! Nếu lãnh đạo tin kính của họ chết, ai sẽ cai trị họ?

Nhưng thậm chí có nhiều điều quan trọng hơn. Rõ ràng, Ê-xê-chia không có con trai và vì vậy sẽ phải chỉ định một người bà con gần để nhận lấy ngôi Đa-vít. Lời hứa của Đức Chúa Trời với Đa-vít sẽ thất bại sao? (IISa 7:16). Và tại sao nó sẽ thất bại vào thời điểm của tai họa đất nước?

Lời cầu nguyện (Es 38:2-3). Vua không quay vào tường với một thái độ giận dữ, như A-háp (IVua 21:4), nhưng để có sự riêng tư cho việc cầu nguyện của ông. Cũng có thể ông đang hướng mặt về đền thờ (Es 8:28-30). Một số người đã chỉ trích Ê-xê-chia về việc khóc lóc và cầu nguyện, nói rằng lời cầu nguyện của ông là vị kỷ, nhưng đa số chúng ta đã cầu

nguyện cách ấy. Đó là một tự nhiên đối với chúng ta khi muốn sống và tiếp tục hầu việc Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Ê-xê-chia nặng lòng về tương lai của ngôi vua và quốc gia.

Ê-xê-chia không cầu xin Đức Chúa Trời cứu ông vì ông từng là một tội tớ trung tín như thế (38:3). Đó sẽ là một dạng đút lót tinh vi. Đúng hơn, ông cầu xin Đức Chúa Trời cứu ông để ông có thể tiếp tục hầu việc và hoàn tất việc hồi phục đất nước về mặt thuộc linh. Chắc chắn ông quan tâm về sự sống mình, như bất cứ ai trong chúng ta sẽ như vậy, nhưng ông cũng có một gánh nặng về dân sự mình.

Lời hứa (38:4-8). Lời thỉnh cầu được ban cho nhanh chóng, vì Ê-sai chưa đi quá xa khỏi phòng bệnh thì Chúa đã cho ông sự trả lời (II Vua 20:4). Tiên tri trở thành thầy thuốc của vua và bảo những người phục dịch loại thuốc gì để áp dụng (Es 38:21). Đức Chúa Trời có thể chữa lành bệnh bằng cách sử dụng bất cứ phương tiện nào Ngài muốn. Ê-sai cũng cho vua biết rằng đời sống ông sẽ được kéo dài 15 năm nữa. Vua cầu xin sự xác nhận về lời hứa (c.22), và Đức Chúa Trời đã ban cho ông một dấu hiệu. Đồng hồ mặt trời có thể là một cột trụ mà bóng của nó đánh dấu các giờ trên một mặt cầu thang. Trong một lời hứa khác, Ê-sai đã bảo đảm với vua rằng quân A-sy-ri sẽ không chiếm Giê-ru-sa-lem.

Suy gẫm (38:9-20). Ê-xê-chia là một tác giả của Thi Thiên (c.20) và giám sát một nhóm học giả sao chép Kinh Thánh Cựu Ước (Ch 25:1). Trong sự suy gẫm đẹp đẽ này, vua cho chúng ta biết ông cảm nhận ra sao suốt từng trải của ông về 2 bệnh hoạn và sự hồi phục. Ông có một số kinh nghiệm mới khiến ông trở nên một người tốt hơn.

Thứ nhất, Đức Chúa Trời đã ban cho ông một đánh giá đúng đắn mới về đời sống (Es 38:9-12). Chúng ta xem nhẹ đời sống cho đến khi nó sắp bị cất khỏi chúng ta, và khi chúng ta bám vào nó bao lâu có thể. Ê-xê-chi-ên đã mô tả sự chết như kết thúc của một hành trình (c.11-12), trại bị tháo dỡ (c.12a IICo 5:1-8) và vũ điệu bị cất khỏi khung (Es 38:12b). Đời sống đang treo trên một sợi chỉ!

Ông cũng có một đánh giá đúng đắn mới về sự cầu nguyện (c.13-14). Nếu không vì sự cầu nguyện, Ê-xê-chia không thể là được điều đó. Vào đêm, vua cảm thấy giống như con vật yếu đuối bị con sư tử hung dữ tấn công. Và vào ban ngày, vua cảm thấy giống như một con chim bơ vơ. Suốt thời gian hoạn nạn này, Ê-xê-chia xét lòng mình và xưng nhận tội lỗi của ông. Và Đức Chúa Trời đã tha thứ ông (c.17) “Xin Ngài bảo lãnh tôi” nghĩa là “xin Ngài hãy làm sự bảo đảm của tôi. Hãy đứng với tôi!”

Vua kết thúc bằng một sự đánh giá đúng đắn mới về những cơ hội hầu việc (c.150-20). Có một sự khiêm nhường mới trong cách ăn ở của ông, một sự yêu mến sâu xa hơn dành cho Chúa trong lòng ông, và một bài hát mới về sự ngợi khen trên môi ông. Ông có một quyết định mới để ngợi khen Chúa trọn những ngày của đời ông, vì giờ đây ngày đó rất quan trọng đối với ông. Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày của chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan” (Thi 90:12).

Có một số sinh viên cảm thấy rằng Ê-xê-chia sai lầm khi cầu xin Đức Chúa Trời cứu mạng ông. Ba năm sau đó, con trai ông là Ma-na-se ra đời (II Vua 21:1), và người ấy cai trị 55 năm, là vua gian ác nhất trong mọi triều đại! Nếu Ê-xê-chia chết mà không có một người thừa kế, điều này có lẽ không xảy ra. Nhưng chúng ta không có sự đảm bảo nào rằng bất kỳ người thừa kế, điều này có lẽ sẽ không xảy ra. Nhưng chúng ta không có sự đảm bảo nào rằng bất kỳ người thừa kế nào khác sẽ tốt hơn, và cháu trai của Ma-na-se là vua Giô-si-a tin kính, người đã làm nhiều điều để đem dân tộc trở lại với Chúa. Ma-na-se đã ăn năn sau khi Chúa trừng phạt ông, và ông đã kết thúc những năm hầu việc Chúa của

mình (IISu 33:11-20). Thật không khôn ngoan khi chúng ta phỏng đoán Đức Chúa Trời hoặc lịch sử.

3. Khủng hoảng về sự điều tra (Es 39:1-8)

Tin tức về căn bệnh và sự hồi phục của Ê-xê-chia đã loan truyền rộng rãi đến ổi cả dân chúng ở Ba-by-lôn cũng biết về điều đó (IISu 32:33). Ê-xê-chia là một người nổi tiếng và những dân tộc khác sẽ quan tâm về ông và muốn dành được đặc ân của ông. Sự ổn định của Giu-đa quan trọng đối với các cân thế lực trong thời đó. Vào lúc này, Ba-by-lôn không phải là một quyền lực thế giới, và một số ít người sẽ nghĩ rằng A-sy-ri ngày nào đó sẽ sụp đổ và bị Ba-by-lôn thay thế. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời biết, nhưng Ê-xê-chia đã không tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài.

Lý do được xác định về nhiệm vụ ngoại giao là để tôn trọng Ê-xê-chia và công khai vui mừng về sự hồi phục của ông. Nhưng lý do thật là để có được thông tin về tiềm lực tài chính của nước Giu-đa. Xét cho cùng, Ba-by-lôn có thể cần một số của cải đó trong những cuộc thương lượng hoặc những trận chiến tương lai của họ. Cũng có thể là Ê-xê-chia đang tìm kiếm sự giúp đỡ của Ba-by-lôn để chống lại A-sy-ri.

Khi Sa-tan không thể đánh bại chúng ta như “sư tử rống” (IPhi 5:8-9), nó đến như con rắn dụ dỗ (ICo 11:3). Điều mà A-sy-ri không thể làm bằng vũ khí Ba-by-lôn đã làm bằng những món quà. Đức Chúa Trời cho phép kẻ thù thử nghiệm Ê-xê-chia để vua kiêu ngạo có thể biết rằng điều gì thật sự ở trong lòng ông (IISu 32:31).

Đó chắc chắn là một sai lầm đối với Ê-xê-chia khi cho những vị khách của mình xem mọi của cải của ông, nhưng sự kiêu ngạo đã khiến ông làm điều đó. Sau một thời gian hoạn nạn khốc liệt, đôi khi nó đem lại cảm giác quá dễ chịu chỉ để cảm thấy tốt lành đến nỗi chúng ta thoát khỏi sự đề phòng và không tinh thức để cầu nguyện. Vua đang phơi bày danh vọng với của cải và rõ ràng lơ là với đời sống thuộc linh của mình. Ê-xê-chia làm một người bệnh trên giường còn an toàn hơn làm một người giàu có trên ngôi. Nếu ông trước hết thăm dò ý kiến với Ê-sai, vua có lẽ sẽ tránh được sự sai lầm ngớ ngẩn như đã mắc.

Tiên tri nhắc Ê-xê-chia rằng, là vua, ông chỉ là quản gia kho báu của Giu-đa chứ không phải là chủ (Es 39:6). Một số của cải đó đến từ các vua trước, và Ê-xê-chia không thể đòi hỏi sự công nhận nào về điều đó. Tất cả chúng ta đều là quản gia của những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, và chúng ta không có quyền để khoe khoang về điều gì. “Bởi vì ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng nhận lãnh sao? Nếu người thật đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?” (ICo 4:7). “Vị chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được” (Gi 3:27).

Es 39:7 là lời rao báo rõ ràng đầu tiên của Ê-sai về sự giam cầm Giu-đa tại Ba-by-lôn trong tương lai. Mặc cho những cải cách của Ê-xê-chia, dân tộc đã suy sụp về mặt thuộc linh suốt thế kỷ tiếp nối và trong 586 TC, Ba-by-lôn đã phá hủy Giê-ru-sa-lem và giam cầm dân sự. Tội lỗi của Ê-xê-chia không phải là nguyên nhân gây ra sự xét đoán này, vì tội lỗi của các quan trưởng, thầy tế lễ và tiên tri giả đã tăng lên từ năm này sang năm khác cho đến khi Đức Chúa Trời không thể cầm giữ nó được nữa (IISu 36:13-16).

Lời đáp của Ê-xê-chia trong Es 39:8 có phải là một bày tỏ về sự thư giãn mà ông đã thoát khỏi hoạn nạn? Nếu vậy, ông chắc chắn sẽ vô tình khi vui mừng rằng những thế hệ tương lai sẽ gánh chịu điều mà lẽ ra ông phải chịu! Nhận định của ông đúng hơn là một

bày tỏ về sự chấp nhận ý muốn Đức Chúa Trời cách khiêm nhường của ông, và IISu 32:26 mang sự bày tỏ này. Vua thật đã hạ mình trước Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã tha thứ ông.

Ngay cả tội tớ cao trọng nhất và tin kính nhất của Chúa có thể trở nên kiêu ngạo và bất tuân Đức Chúa Trời, vì vậy chúng ta phải cầu nguyện cho các lãnh đạo Cơ Đốc để họ sẽ luôn khiêm nhường trước Chúa của họ. Nhưng nếu bất cứ tội tớ nào của Chúa phạm tội, Chúa sẵn sàng tha thứ khi họ thành thật ăn năn và xưng tội với Ngài (IGi 1:9). “Đức Chúa Trời tôi ôi, lòng đau thương thông hối Chúa không khinh dễ đâu” (Thi 51:17).

PHẦN CHUYỂN TIẾP: “SÁCH VỀ SỰ AN ỦI” (Es 40:1-66:24)

Sách Ê-sai có thể được gọi là “một Kinh Thánh trong bức tiểu họa”. Có 66 chương trong sách Ê-sai và 66 sách trong Kinh Thánh, 39 chương của phần đầu sách Ê-sai có thể được so sánh với Cựu Ước bằng 39 sách của nó, và cả 2 tập trung chủ yếu vào sự xét đoán của Đức Chúa Trời về tội lỗi. 27 chương của phần thứ 2 có thể được thấy tương đương với 27 sách của Tân Ước và cả 2 nhấn mạnh ân điển Đức Chúa Trời.

Phần “Tân Ước” của sách Ê-sai mở đầu với chức vụ của Giảng Báp-tít (40:3-5 Mac 1:1-4) và kết thúc với trời mới và đất mới (Es 65:17 66:22) và ở giữa có nhiều sự đề cập Chúa Giê-xu Christ với tư cách Chúa Cứu Thế và Vua. Dĩ nhiên những phân đoạn của chương trong sách Ê-sai không phải là một phần của bản văn gốc đầy cảm hứng, nhưng sự so sánh vẫn là thú vị.

Trong phần “Tân Ước” của Ê-sai, tiên tri đặc biệt đang nói với một thế hệ Do Thái tương lai. Trong các chương 1-39, thánh giả của ông là thế hệ của ông, và sứ điệp chủ yếu của ông là Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem và đánh bại quân xâm lược A-sy-ri. Nhưng trong các chương 40-66 tiên tri nhìn xa hơn và thấy Ba-by-lôn huỷ phá Giê-ru-sa-lem và dân Do Thái mắc vào sự giam cầm. (Điều này đã xảy ra năm 586 TC). Nhưng ông cũng thấy Đức Chúa Trời tha thứ dân Ngài, giải phóng họ khỏi sự giam cầm, và đem họ trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ và phục hồi đất nước.

Nhân vật thế giới chủ yếu trong 1:1-39:8 là San-chê-ríp, vua A-sy-ri nhưng trong các chương 40-66, lãnh đạo thế giới là Si-rút, vua Ba-tur (Phe-rơ-sơ). Chính Si-rút đã đánh bại quân Ba-by-lôn và trong năm 541 TC đã ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái trở về xứ họ để xây lại thành và đền thờ (Exo 1:1-4). Khi Ê-sai viết những sứ điệp này, Ba-by-lôn vẫn chưa là một đại quyền lực thế giới, nhưng tiên tri được Đức Chúa Trời thần cảm để thấy tiến trình mà bối cảnh thế giới sẽ xảy ra.

Chương 40-66 có thể được chia thành 3 phần (Es 40:1-48:22 49:1-57:21 58:1-66:24) với cùng lời tuyên bố phân cách 2 phân đoạn đầu “Đức Giê-hô-va phán: không có sự bình an cho kẻ ác” (48:22 57:21). Chương 40-48 nhấn mạnh sự vĩ đại của Đức Chúa Trời là Cha tương phản với sự hư không của các thần ngoại đạo. Chương 49-57 ca ngợi sự nhân từ của Đức Chúa Con, Tôi Tớ chịu khổ, và chương 58-66 mô tả sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong vương quốc tương lai, và sự nhấn mạnh là về công việc của Đức Thánh Linh (59:19,21 61:1 63:10,11,14). Vì vậy, dường như có một kết cấu về thuyết 3 ngôi một thể cho những chương này.

Trung tâm của Ê-sai 40-66 là các hương 49-57, trong đó Ê-sai ca tụng Đấng Mê-si-a, Tôi Tớ chịu khổ của Đức Chúa Trời, và trung tâm của các chương 49-57 là 52:13-53:12 mô tả về sự chết thay của Chúa Cứu Thế vì tội lỗi của thế gian. Đây là bài ca thứ 4 trong “Các

bài ca về tội tớ” trong sách Ê-sai. Những bài ca khác là 42:1-7 49:1-6 50:1-11. Vì vậy, ở trung tâm của phần “Tân Ước” thuộc sách Ê-sai là Chúa Giê-xu Christ của chúng ta và sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá vì tội lỗi chúng ta, không có gì lạ khi Ê-sai được gọi là “tiên tri rao giảng Phúc Âm”.

Các ra-bi Do Thái đã gọi Ê-sai 40-66 là “Sách của sự yên ủi” và họ đúng. Ê-sai đã tìm cách yên ủi những người Do Thái sót lại ở Ba-by-lôn, sau những năm khó khăn của sự giam cầm, và để bảo đảm với họ rằng Đức Chúa Trời ở cùng họ và sẽ đưa họ trở về quê hương bình yên. Cùng với những lời yên ủi, tiên tri cũng bày tỏ Đấng Mê-si-a, Tội Tớ chịu khổ của Đức Chúa Trời, và mô tả sự nhóm họp Y-sơ-ra-ên trong tương lai thoát khỏi Ba-by-lôn là một sự nhìn thấy trước về điều Đức Chúa Trời sẽ làm họ cho vào thời kỳ cuối cùng, sau “Ngày của Chúa” và sự tàn phá “Ba-by-lôn” cuối cùng của thế giới (Kh 17:1-19:21).

Vì vậy, khi chúng ta nghiên cứu Ê-sai 40-66, hãy nhớ rằng nó vốn được nói với một nhóm người Do Thái tị nạn bị nản lòng, những người đã đối diện với một hành trình dài về quê hương 2 một nhiệm vụ khó khăn khi họ đến đó. Hãy chú ý cách Đức Chúa Trời thường phán với họ. “Đừng sợ!” và cách Ngài luôn bảo đảm với họ về sự tha thứ cùng sự hiện diện của Ngài. Chẳng ngạc nhiên gì khi dân sự của Đức Chúa Trời bao thế kỷ qua đã lật đến những chương này và tìm thấy sự bảo đảm cùng sự khích lệ trong những ngày khó khăn của đời sống, vì trong những sứ điệp này, Đức Chúa Trời phán với tất cả dân sự Ngài: “Hãy yên lòng!”

8. NGÀI VĨ ĐẠI BIẾT BAO! (Es 40:1-48:22)

“Trong thời của bạn chúng ta có cơ hội để tiến tới không chỉ xã hội giàu có và xã hội hùng mạnh mà còn tiến lên xã hội vĩ đại”.

Tổng thống Lyndon B. Johnson đã nói những lời này tại Đại học Michigan vào 22/5/1964. Đọc những lời ấy gần 30 năm sau, tôi tự hỏi: “Tôi không biết những người Do Thái bị bắt giữ ở Ba-by-lôn sẽ đáp ứng ra sao với điều tổng thống đã nói?”

Một xã hội giàu có ư? Họ là những người tị nạn mà xứ và thành thánh của họ ở trong cảnh đổ nát.

Một xã hội hùng mạnh ư? Không có vua hoặc quân đội, họ yếu đuối và có thể trước những dân tộc quanh họ.

Một xã hội vĩ đại ư? Họ đã phạm tội đại nghịch với Đức Chúa Trời và chịu đựng sự nhục nhã cùng sự trừng phạt lớn. Họ đối diện với một thử thách lớn nhưng không có nguồn nhân lực lớn.

Đó là lý do tiên tri bảo họ thôi để mắt vào bản thân và nhìn lên Đức Chúa Trời vĩ đại bằng đức tin, Đấng yêu thương họ và hứa làm những việc lớn cho họ. Ông khuyên họ: “Đừng sợ! Hãy nhìn xem Đức Chúa Trời” (40:9).

Những năm trước đây, một trong những thánh giả ra-đi-ô của tôi đã gửi tôi một phương châm thường khích lệ tôi: “Hãy nhìn vào những người khác, và hãy đau buồn. Hãy nhìn vào chính mình và hãy phiền muộn. Hãy nhìn lên Đức Chúa Trời, và bạn sẽ được phước!”. Đây không thể là một mẫu văn chương tuyệt vời, nhưng nó chắc chắn chứa đựng thuyết thần học thực tiễn lớn lao. Khi triển vọng mù mịt, chúng ta cần sự nhìn lên. “Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này?... vì sức mạnh Ngài lớn lắm” (c.26)

Giống như Y-sơ-ra-ên ngày xưa, khi bạn đối diện một nhiệm vụ khó khăn và một ngày mai không thể có được, hãy làm điều họ đã làm và nhắc nhở mình về sự vĩ đại Đức Chúa Trời. Trong 8 chương này, tiên tri mô tả sự vĩ đại Đức Chúa Trời trong 3 lãnh vực khác nhau của đời sống.

1. Đức Chúa Trời vĩ đại hơn hoàn cảnh của chúng ta (Es 40:1-31)

Những hoàn cảnh đằng sau chúng ta (40:1-11). Khi những người còn sót lại ở Ba-by-lôn nhìn lại, họ thấy sự thất bại và tội lỗi, và họ cần sự khích lệ. Có 4 tiếng phán vang ra, mỗi tiếng phán có một sứ điệp đặc biệt cho những người khốn khó này.

a. *Tiếng phán về sự tha thứ* (c.1-2). Dân tộc đã phạm trọng tội với Chúa, bằng sự thờ thần tượng của họ, sự bất công, sự vô đạo đức và sự vô cảm với các sứ giả của Ngài (Gie 7:1-34). Nhưng họ vẫn là dân sự Ngài, và Ngài yêu thương họ. Dù Ngài sẽ trừng phạt họ, Ngài sẽ không từ bỏ họ “nói dịu dàng” nghĩa là “nói với tâm lòng” và “chiến tranh” nghĩa là “những thử thách khốc liệt”. “Gấp hai” không gợi ý rằng sự trừng phạt của Ngài (Exo 9:13). Đức Chúa Trời đã trừng phạt họ tương xứng với điều họ đã làm (Gie 16:18). Chúng ta đừng phạm tội, nhưng nếu chúng ta phạm tội, Đức Chúa Trời chờ đợi để tha thứ (IGi 1:5-2:2).

b. *Tiếng phán về sự chuẩn bị* (c.3-5). Dân Do Thái có một con đường ghồ ghề phía trước họ khi họ trở về để xây lại Giê-ru-sa-lem và đền thờ, nhưng Chúa sẽ đi trước họ để mở đường. Bức tranh ở đây nói về một sứ giả sửa lại những con đường và cất bỏ những chướng ngại vật dọn đường cho sự ngự đến của một vua. Hình ảnh về đường cái thường có trong lời tiên tri của Ê-sai (Es 11:16). Dĩ nhiên, sự ứng nghiệm cuối cùng ở đây nằm trong chức vụ của Giăng Báp-tít khi ông dọn đường cho chức vụ của Chúa Giê-xu (Mat 3:1-6). Nói theo thuộc linh, Y-sơ-ra-ên ở trong đồng vắng khi Chúa Giê-xu đến, nhưng khi Ngài đến, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự đến (Gi 114). Con đường phía sau có thể không dễ dàng, nhưng nếu chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời, nó sẽ dễ dàng hơn.

c. *Tiếng phán về lời hứa* (c.6-8). “mọi xác thịt giống như cỏ!” A-sy-ri đã ra đi, và giờ đây Ba-by-lôn ra đi. Giống như cỏ, các dân tộc và các lãnh đạo của họ thực hiện mục đích của họ và rồi chết đi, nhưng Lời Đức Chúa Trời còn lại đời đời (Thi 37:1-2 90:1-6 103:15-18 IPhi 1:24-25). Khi bắt đầu hành trình dài của mình về quê hương, Y-sơ-ra-ên có thể cậy nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời. Có lẽ họ đặc biệt tuyên bố (IISu 6:36-39).

d. *Tiếng phán về sự hoà bình* (c.9-11). Giờ đây dân tộc đã tự ra khỏi thung lũng và leo đỉnh núi để tuyên bố chiến thắng của Đức Chúa Trời trên kẻ thù. “Đem đến những tin tức tốt lành” nghĩa là “rao Phúc Âm”. Tin tức tốt lành trong ngày đó là sự chiến bại của Ba-by-lôn và sự giải phóng những con tin Do Thái (Es 52:7-9). Phúc Âm ngày nay là sự thất bại của tội lỗi và Sa-tan bởi Chúa Giê-xu Christ và sự cứu rỗi tất cả những ai tin nơi Ngài (61:1-3 Lu 4:18-19). Cánh tay Đức Chúa Trời là cánh tay quyền năng để thắng cuộc chiến (Es 40:10), nhưng đó cũng là một cánh tay yêu thương để bồi dưỡng những con chiên yếu đuối của Ngài (c.11). “Chúng ta sắp về nhà chắc chắn sẽ là tin tức tốt lành cho các thành Giu-đa bị tàn phá (1:7 36:1 37:26).

Những hoàn cảnh phía trước chúng ta (Es 40:12-26). Dân Do Thái rất ít chỉ là một số người còn sót lại, và đối diện với một hành trình dài và khó khăn. Những chiến thắng của A-sy-ri, Ba-by-lôn và Ba-tư khiến cho dường như thể các thần giả dối của dân ngoại mạnh hơn Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng Ê-sai nhắc nhở họ về sự vĩ đại của Đức Giê-

hồ-va. Khi bạn nhìn xem sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, vậy bạn sẽ nhìn mọi điều khác trong đời sống đứng khía cạnh của nó.

Đức Chúa Trời vĩ đại hơn bất cứ điều gì trên đất (c.12-20) hoặc bất cứ điều gì trên trời (c.21-26). Sự sáng tạo bày tỏ sự khôn ngoan, quyền năng và sự vô hạn của Ngài. Ngài vĩ đại hơn các dân tộc và các thần của họ. Ngài sáng lập trái đất và ngự trên ngôi thiên đàng, không điều gì bằng Đức Chúa Trời của chúng ta, chớ đừng kể đến mức vĩ đại hơn Đức Chúa Trời của chúng ta. Tội gian kế tiếp khi bạn bị cám dỗ để nghĩ rằng thế giới lớn hơn Đức Chúa Trời, hãy nhớ đến “giọt nước trong thùng” (c.15) và “cào cào” (c.22 Dan 13:33). và nếu bạn từng cảm thấy quá nhỏ bé đến nỗi bạn không biết liệu Đức Chúa Trời có thật sự chăm sóc bạn một cách cá nhân hay không, hay nhớ rằng Ngài biết tên mọi ngôi sao (Es 40:26) và tên của bạn nữa! (Gi 10:3,27). Chính Đức Chúa Trời Đấng đếm và gọi tên các ngôi sao có thể chữa lành tâm lòng tan vỡ của bạn (Thi 147:3-4).

Ai đó đã định nghĩa “hoàn cảnh” là “những điều khó chịu nào bạn thấy khi bạn rời mắt khỏi Đức Chúa Trời”. Nếu bạn nhìn Đức Chúa Trời qua hoàn cảnh của mình, Ngài sẽ dường như nhỏ bé và rất xa xôi, nhưng nếu bạn nhìn hoàn cảnh mình qua Đức Chúa Trời bởi đức tin, Ngài sẽ đến rất gần và bày tỏ cho bạn sự vĩ đại của Ngài.

Những hoàn cảnh trong chúng ta (Es 40:27-31). Thay vì ngợi khen Chúa, dân tộc phàn nàn với Ngài rằng Ngài đã hành động như thể Ngài không biết hoàn cảnh của họ hoặc không có mối quan tâm nào về những vấn đề của họ (c.27 49:14). Thay vì nhìn thấy cánh cửa mở, dân Do Thái chỉ nhìn thấy con đường dài trước mặt họ, và họ phàn nàn rằng họ không có sức cho cuộc hành trình. Đức Chúa Trời đang bảo họ làm điều không thể làm được.

Nhưng Đức Chúa Trời biết chúng ta cảm nhận ra sao chúng ta sợ hãi điều gì, và Ngài thích hợp để đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta. Chúng ta không bao giờ có thể vâng lời Đức Chúa Trời bằng sức riêng của mình, nhưng chúng ta có thể luôn tin cậy Ngài tiếp sức mạnh chúng ta cần (Phi 4:14). Nếu chúng ta tin cậy bản thân, chúng ta sẽ yếu đuối vấp ngã, nhưng nếu chúng ta chờ đợi Chúa bằng đức tin, chúng ta sẽ nhận được sức mạnh cho cuộc hành trình. Từ “đợi” không gợi ý rằng chúng ta ngồi không và chẳng làm gì cả. Nó có nghĩa là “hy vọng”, nhìn lên Đức Chúa Trời để có mọi điều chúng ta cần (Es 26:3 30:15). Điều này đòi hỏi phải có sự suy gẫm về tính cách của Ngài và những lời hứa của Ngài, cầu nguyện, và tìm cách làm vinh hiển Ngài.

Từ “làm mới lại” nghĩa là “hoán đổi”, như cởi quần áo cũ và mặc vào quần áo mới. Chúng ta đổi sự yếu đuối của mình để được sức mạnh của Ngài (ICo 12:1-10). Khi chúng ta chờ đợi trước mặt Ngài, Đức Chúa Trời giúp chúng ta có thể bay lên khi có một khủng hoảng, có thể chạy khi có nhiều thử thách, và có thể bước đi cách trung tín trong những đòi hỏi hằng ngày của đời sống. Bước đi trong những áp lực bình thường của đời sống khó hơn nhiều để bay như chim ưng trong kỳ khủng hoảng.

William Cary, cha của sứ mệnh ngày nay, đã nói “Tôi có thể ráng sức. Đó là thần hộ mệnh duy nhất của tôi. Tôi có thể kiên trì trong bất cứ sự đeo đuổi rõ ràng nào. Đối với điều này tôi mắc nợ mọi sự”.

Hành trình một ngàn dặm bắt đầu bằng một bước. Những anh hùng đức tin vĩ đại nhất không phải luôn là những người dường như bay cao, thường thì chính họ là những người kiên nhẫn ráng sức. Khi chúng ta chờ đợi Chúa, Ngài giúp chúng ta không chỉ bay cao

hơn và chạy nhanh hơn, nhưng cũng đi xa hơn. Phước cho những người cần cù, vì họ cuối cùng đến được nơi đến của mình!

2. Đức Chúa Trời vĩ đại hơn những sự sợ hãi của chúng (Es 40:1-31) (Es 41:1-44:28)

Trong phần này của sách, Chúa phán 7 lần “Đừng sợ!” với dân Ngài (41:10,13,14 43:1,5 44:2,8). Và Ngài phán “đừng sợ!” với chúng ta hôm nay. Khi những người Do Thái sót lại đối diện với thử thách của hành trình dài về quê hương và nhiệm vụ khó khăn về việc xây dựng lại, họ có thể nghĩ đến nhiều nguyên nhân để sợ hãi. Nhưng có một lý do lớn để không sợ: Chúa ở cùng họ và sẽ ban cho họ sự thành công.

Đức Chúa Trời tìm cách trấn tĩnh sự sợ hãi của họ bằng cách bảo đảm với họ rằng Ngài sẽ đi trước họ và hành động thay cho họ. Chúa giải thích một lễ thật kỳ diệu: Ngài có 3 tôi tớ được Ngài sử dụng, là những người sẽ thực hiện ý muốn Ngài: Si-ru, vua Ba-tư (41:1-7), dân tộc Y-sơ-ra-ên (c.8-29 43:1-44:27), và Đấng Mê-si-a (42:1-25).

Si-ru- tôi tớ của Đức Chúa Trời (41:1-7). Đức Chúa Trời tập họp toà án và yêu cầu các dân bày tỏ vụ kiện nghịch Ngài, nếu họ có thể. Ít nhất 15 lần trong lời tiên tri của mình, Ê-sai viết về “những cù lao” (KJV) hoặc “những vùng ven biển” (NIV), chỉ về những nơi xa xứ thánh nhất (11:11 24:15 41:5 42:4,10,12). Ngài thách thức những dân tộc này “Hãy trình đơn các ngươi” (41:21).

Đức Chúa Trời không sợ các dân vì Ngài vĩ đại hơn các dân (40:12-17). Ngài điều khiển sự dấy lên và sụp đổ của họ. Ngài tuyên bố rằng Ngài sẽ dấy lên một vua tên là Si-ru, người sẽ làm việc công bình của Ngài trên đất bằng cách đánh bại các dân tộc khác vì có dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Si-ru sẽ là một người chẵn chiên (44:28), được Đức Chúa Trời xức dầu (45:1), một con chim đoi mà không thể bị ngăn cản (46:11). “Ngài giẫm lên các quan trưởng như thể họ là đất vôi, như thể Ngài là thợ gốm nhồi đất sét” (41:25 NIV).

Ê-sai gọi Si-ru bằng tên hơn 1 thế kỷ trước khi ông ta ra đời, và mặc dù Ê-sai không chỗ nào gọi Si-ru là “tôi tớ của Đức Chúa Trời”, Si-ru thật đã hầu việc Chúa vắng cách thực hiện những mục đích của Đức Chúa Trời trên đất. Đức Chúa Trời đã giao các nước cho Si-ru và giúp ông chinh phạt những vua lớn (45:1-4) kẻ thù đã bị thổi đi như rơm rác và bụi đất vì Đức Chúa Trời đời đời đã hướng dẫn quân đội.

Khi Si-ru vượt qua địa phận phương Đông và phương Bắc của xứ thánh (41:25), các dân tộc sợ hãi và hướng về các thần của họ để được giúp đỡ. Với lời châm biếm sắc bén, Ê-sai mô tả những người làm việc khác nhau chế tạo ra một thần không thể giúp đỡ họ! Xét cho cùng, khi Đức Chúa Trời của tầng trời điều khiển sự chinh phạt, làm sao con người hoặc các thần có thể chống lại Ngài?

Si-ru có thể nghĩ rằng ông đang thực hiện những kế hoạch của riêng mình, nhưng ông thật sự đang làm điều Chúa muốn (44:28). bằng cách đánh bại Ba-by-lôn, Si-ru khiến cho những phu tù Do Thái có thể được giải phóng và được phép trở về xứ để xây lại Giê-ru-sa-lem và đền thờ (Exo 1:1-4). “Ta đã dấy người lên trong sự công bình, và ta sẽ hướng dẫn mọi lối người, người sẽ xây thành ta, và người sẽ thả kẻ bị đày của ta” (Es 45:13).

Đôi khi chúng ta quên rằng Đức Chúa Trời có thể sử dụng cả những lãnh đạo thế gian không cải đạo vì lợi ích của dân Ngài và tiến trình của công việc Ngài, Ngài đã dấy lên Pha-ra-ôn ở Ê-díp-tô để Ngài có thể bày tỏ quyền năng Ngài (Ro 9:17) và Ngài thậm chí sử dụng Hê-rốt gian ác và Pôn-xơ Phi-lát hèn nhát để thực hiện kế hoạch Ngài trong việc

đóng đỉnh Đấng Christ trên thập tự giá (Cong 4:24-28). “Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy, Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn” (Ch 21:1).

Y-sơ-ra-ên, tôi tớ của Đức Chúa Trời (Es 41:8-29 43:1-44:28). Tiên tri trình bày 4 bức tranh để khích lệ dân sự. Tương phản với sự sợ hãi mà các dân ngoại trải qua là sự tin quyết được bày tỏ bởi Y-sơ-ra-ên, tôi tớ được chọn của Đức Chúa Trời (41:8-13), vì Đức Chúa Trời đang hành động thay họ. Mặc cho sự chống nghịch của họ trong quá khứ, Y-sơ-ra-ên đã không bị Chúa vứt bỏ. Phu tù Do Thái không cần phải sợ Si-ru hay Ba-by-lôn vì Si-ru đang làm việc cho Đức Chúa Trời, và Ba-by-lôn sẽ không còn nữa. Khi bạn đọc đoạn này, bạn cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài và mong muốn của Ngài để khích lệ họ tin cậy Ngài trong tương lai.

Danh hiệu “tôi tớ ta” là một danh hiệu vinh dự, nó được ban cho những lãnh đạo lớn như Môi-se (Dan 12:7), Đa-vít (II Sa 3:18) các tiên tri (Gie 7:25) và Đấng Mê-si-a (Es 42:1). Nhưng có vinh dự nào khi được gọi là “sâu bọ”? (41:14-16). “Tôi tớ” định rõ địa vị họ bởi ân điển và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, nhưng “sâu bọ” mô tả con người bên trong chính họ. Hãy hình dung một con sâu bám vào răng và đập núi thành bụi như rơm rác! Khi dân tộc tiến lên bằng đức tin, mọi núi và đồi sẽ bị hạ thấp (40:4) và Chúa sẽ biến núi thành đồng đất mịn!

Từ những bức tranh về tôi tớ và sâu bọ, Ê-sai chuyển sang bức tranh về sa mạc trở nên khu vườn (41:17-20). Hình ảnh này nhắc chúng ta về những lần lang thang trong đồng vắng của Y-sơ-ra-ên và sự chu cấp của Đức Chúa Trời đối với mọi nhu cầu của họ. Nước và cây là những tài sản quan trọng ở phương Đông, và Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cả 2 cho dân sự Ngài. Chắc chắn Ê-sai cũng nhìn xa hơn sự trở về từ Ba-by-lôn là vương quốc trong tương lai khi “sa mạc sẽ vui mừng và trở hoa như bông hồng” (35:1).

Bức tranh cuối cùng là bức tranh về toà án (41:21-29). “Hãy tạo ra việc kiện các ngươi!” nghĩa là “hãy trình đơn các ngươi!”. Đức Chúa Trời thách thức thần tượng của các dân tộc chứng minh rằng họ thật sự là thần. Có lời tiên tri nào của họ thành sự thật không? Họ tiên đoán gì về tương lai? Họ có tuyên bố rằng Si-ru sẽ xuất hiện trên hiện trường hoặc Giê-ru-sa-lem sẽ được phục hồi? Chúa đã chế giễu: “Không ai nói về điều này, không ai tiên đoán điều đó, không ai nghe lời nào từ các ngươi” (c.26, NIV). Các hình tượng không chỉ không có khả năng thực hiện những lời tiên đoán vững chắc nào mà chúng thậm chí không thể nói được! Sự xét đoán của toà án là đúng: “Hãy xem họ đều giả tạo! Công việc họ thành hư không, những hình tượng họ chỉ là gió và sự lộn lạo” (c.29 NIV).

Es 41:1-29; xem giải nghĩa Es 40:1-31

3. Đấng Mê-si-a, Tôi Tớ của Đức Chúa Trời (Es 42:1-25)

42:1-7 là bài ca đầu tiên trong số “Các bài ca về Tôi Tớ” trong sách Ê-sai, đề cập đến tôi Tớ của Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si-a. Những bài ca khác là 49:1-6 50:1-11 52:13-53:12. Hãy so sánh “Hãy xem, họ (thần tượng) đều là hư không” (41:29) với “Này đây tôi tớ ta” (42:1). Mat 12:14-21 áp dụng những lời này cho chức vụ trên đất của Chúa Giê-xu Christ Ngài có thể hủy diệt các kẻ thù Ngài (cây sậy và cây lạnh), nhưng Ngài nhẫn nhục và đầy lòng thương xót Cha đẹp lòng nơi Con Ngài (Mat 3:17 17:5).

Chính qua chức vụ của Tôi Tớ mà Đức Chúa Trời sẽ thực hiện kế hoạch cứu rỗi lớn lao của Ngài cho thế gian, Đức Chúa Trời đã chọn Ngài, Đức Chúa Trời đã nâng đỡ Ngài,

và Đức Chúa Trời giúp Ngài có thể thành công trong sứ mạng của Ngài. Bởi sự chết và sống lại của Chúa Giê-xu Christ, một ngày nào đó sẽ có một Vương Quốc vinh hiển, và Đức Chúa Trời sẽ “đem sự công bình đến cho các dân” (Es 42:1 NIV). Chúa Giê-xu Christ là “sự sáng của thế gian” (Gi 8:12) và điều đó kể cả dân ngoại (Es 42:6 Cong 13:47-48 Lu 1:79). Es 42:7 đề cập đến sự giải cứu dân tộc khỏi Ba-by-lôn (29:18 32:3 35:5) cũng như sự giải cứu tội nhân khỏi sự kết án (61:1-3 Lu 4:18-19).

Phần kết thúc (Es 42:10-25) mô tả một dân tộc ca hát (c.10-12), dâng lời ca ngợi Chúa, và một Đức Chúa Trời yên lặng Đấng phá vỡ sự yên lặng đó để trở nên một Đấng chiến thắng kêu la (c.13-17). Đức Chúa Trời nhẫn nhục đối với tội nhân, nhưng khi Ngài bắt đầu làm việc, Ngài không lãng phí thời gian! “Đầy tớ” trong các c.18-25 là Y-sơ-ra-ên, mù loà với tội lỗi và điếc đối với tiếng phán của Đức Chúa Trời (6:9-10). Nhưng Chúa đã nhân từ tha thứ họ và dẫn họ ra khỏi ách nô lệ. Giờ đây, Đức Chúa Trời phán với quân Ba-by-lôn: “Hãy trả họ về” (42:22NIV).

Đáng buồn thay khi Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta mà chúng ta không hiểu điều Ngài đang làm hoặc ghi khắc điều đó trong lòng (c.25). Sự lưu đày ở Ba-by-lôn của Y-sơ-ra-ên đã cứu chữa dân tộc khỏi sự thờ thần tượng, nhưng điều đó đã không tạo trong họ một ước muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và làm vinh hiển Ngài.

Chủ đề “Y-sơ-ra-ên tội tớ của Đức Chúa Trời” được tiếp tục trong Ê-sai 43-44 với sự nhấn mạnh về Đức Chúa Trời Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên (43:1-7) (Cũng hãy chú ý c.14 44:6,22-24). Từ được dịch là “cứu chuộc” hoặc “Đấng Cứu Chuộc” là từ Hê-bơ-rơ nói về “một người chuộc người bà con”, một người bà con gần là người có thể giải phóng những thành viên gia đình và tài sản họ khỏi ách nô lệ bằng cách trả nợ thay họ. (xem Le 25:23-28 và sách Ru-tơ). Đức Chúa Trời đã ban Ê-díp-tô, Ê-thi-ô-pi (Cút) và Sê-ba cho Si-ru làm một giá chuộc để cứu chuộc Y-sơ-ra-ên khỏi Ba-by-lôn, vì Y-sơ-ra-ên rất quý giá đối với Ngài. Và Ngài đã ban Con của Ngài làm giá chuộc cho tội nhân hư mất (Mat 20:28 ITi 2:6).

Y-sơ-ra-ên là tội tớ của Đức Chúa Trời trong thế gian và cũng là chứng nhân của Đức Chúa Trời cho thế gian (Es 13:8-13). Đây là hiện trường toà án khác, nơi Đức Chúa Trời thách thức các thần tượng. Quan tòa phán: “Hãy để họ đem những kẻ làm chứng vào!”. Nhưng dĩ nhiên các thần tượng không giúp đỡ được và không nói được. Hai lần Chúa phán với Y-sơ-ra-ên: “Các ngươi là kẻ làm chứng ta” (c.10,12 NKJV) vì chính trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho thế giới. Frederick Đại Đế đã hỏi hầu tước D’Argens “ngươi có thể cho ta một chứng cứ đơn giản không thể bác được về Đức Chúa Trời chăng?”. Hầu tước đáp: “Vâng, thưa bệ hạ, là dân Do Thái”.

Cùng với sự tự do và chứng cứ mới của Y-sơ-ra-ên, Ê-sai viết về “sự rời khỏi Ai Cập” mới của Y-sơ-ra-ên (c.14-28). Như Đức Chúa Trời đã dẫn dân sự Ngài ra khỏi Ê-díp-tô và đi qua Biển Đỏ (Xu 12:1-15:27), Ngài cũng sẽ dẫn họ ra khỏi Ba-by-lôn và đi qua đồng vắng khủng khiếp về nhà ở xứ thánh. Như Ngài đã đánh bại đội quân của Pha-ra-ôn (14:28 15:4), Ngài cũng sẽ đánh bại các đội quân của Pha-ra-ôn (14:28 15:4), Ngài cũng sẽ đánh bại các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên, và thổi họ “như tim đèn” Es 43:17 NIV).

Khi Đức Chúa Trời tha thứ và hồi phục dân Ngài, Ngài muốn họ quên đi những thất bại của quá khứ, làm chứng cho Ngài trong hiện tại và tuyên bố những lời hứa của Ngài đối với tương lai (c.18-21). Tại sao chúng ta phải nhớ điều mà Đức Chúa Trời đã quên?

(c.25). Ngài đã tha thứ họ, không phải vì họ đem cho Ngài của lễ – bởi họ không có bàn thờ ở Ba-by-lôn - nhưng hoàn toàn vì sự thương xót và ân điển của Ngài.

Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên và cứu chuộc họ, nhưng Ngài cũng tạo dựng họ cho chính Ngài (44:1-20). Trong chương này, Ê-sai so sánh sự tạo dựng Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (c.1-8) và việc dân ngoại tạo các thần của họ (c.9-20). “Ta đã gây nên người” là một chủ đề đặc biệt trong các chương 43-44 (43:1,7,21 44:2,24). Vì Đức Chúa Trời đã dựng nên họ, chọn lựa họ, và cứu chuộc họ, họ không có gì để sợ hãi. Ngài sẽ đổ nước trên xứ và đổ Thánh Linh Ngài trên dân sự (59:21 Exe 34:26 Gio 2:28-29 Gi 7:37-39), sự ứng nghiệm về điều này sẽ ở trong thời đại Vương Quốc tương lai khi Đấng Mê-si-a.

Es 44:9-20 bày tỏ sự ngu xuẩn của việc thờ thần tượng và phải được so sánh với Thi 115:1-18. Những kẻ bảo vệ các thần tượng và thờ lạy họ đều giống như họ: mù loà, dốt nát và hư không. Đức Chúa Trời đã dựng nên con người theo hình ảnh của Ngài, và giờ đây họ đang tạo các thần theo hình ảnh của họ! Một phần của cây trở nên một thần, và phần còn lại trở thành nhiên liệu cho lửa. Người thờ lạy đang “ăn tro” và chẳng được lợi ích gì từ kinh nghiệm thờ lạy.

Nhưng Đức Chúa Trời đã dựng nên Y-sơ-ra-ên (Es 44:21,24), tha thứ dân Ngài về tội lỗi họ (c.22 43:25) và được vinh hiển nơi họ (44:23). Ngài phán với dân Ngài và thành tín giữ Lời Ngài (c.26). Nguyên chúng ta không bao giờ xem nhẹ đặc quyền mình có về việc biết và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật hằng sống!

Es 43:1-28; xem giải nghĩa Es 40:1-31

Es 44:1-28; xem giải nghĩa Es 40:1-31

4. Đức Chúa Trời vĩ đại hơn kẻ thù chúng ta (Es 44:1-31) (45:1-48:22)

Những chương này đề cập đến sự sụp đổ của Ba-by-lôn và một trong những chủ đề chính là “Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác” (45:5-6,14,18,21-22 46:9). Đức Giê-hô-va lần nữa bày tỏ chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống khác với các thần tượng câm điếc.

Người chiến thắng được mô tả (45:1-25). Giống như các tiên tri, thầy tế lễ và vua được xúc dầu để hầu việc, Si-ru cũng được Đức Chúa Trời xúc dầu để thực hiện sự hầu việc đặc biệt của ông vì có Y-sơ-ra-ên. Theo ý nghĩa này, Si-ru là một “mê-si” là “người được xúc dầu”. Đức Chúa Trời đã gọi ông bằng tên hơn một thế kỷ trước khi ông ra đời! Si-ru là công cụ loài người cho sự chinh phạt, nhưng chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng ban chiến thắng. Bất cứ ai chống lại Si-ru là đang lý luận với Đức Chúa Trời, và điều đó giống như đất sét ra lệnh cho thợ gốm hoặc con cái ra lệnh cho cha mẹ (c.9-10). Đức Chúa Trời đẩy lên Si-ru để làm theo ý muốn cụ thể của Ngài (c.13), và không điều gì sẽ ngăn trở Ngài thành công.

Hãy chú ý điểm nhấn mạnh về sự cứu rỗi. Các thần tượng không thể cứu Ba-by-lôn (c.20), nhưng Đức Chúa Trời là Cứu Chúa của Y-sơ-ra-ên (c.15,17). Ngài là “một Đức Chúa Trời công bình và một Cứu Chúa” (c.21), và Ngài ban sự cứu rỗi cho cả thế gian (c.22). Chính câu này đã đem ánh sáng về sự cứu rỗi đến cho Charles Haddon Spurgeon khi ông còn là một thanh niên tìm kiếm Chúa.

Es 45:1-25; xem giải nghĩa Es 40:1-31

5. Các thần giả tạo bị làm nhục (Es 46:1-13)

“Bên” là thần mặt trời của người Ba-by-lôn, và nê-bô là con trai ông ta, thần viết và học. Nhưng cả 2 thần hiệp lại không thể ngăn trở Si-ru! Khi dân Ba-by-lôn trốn chạy khỏi kẻ thù, họ phải mang các thần của mình theo, nhưng các thần của họ đã bị giam giữ với các tù binh chiến tranh! Đức Chúa Trời bảo đảm với dân sự Ngài rằng Ngài sẽ mang vác họ từ lòng mẹ đến phần mộ. Câu 4 là cơ sở cho một khổ thơ của một bài ca quen thuộc “Nền vững chắc làm sao” thường bị bỏ sót trong các thánh ca của chúng ta:

Dù đến tuổi già, dân Ta sẽ chứng minh,
Sẽ tể trị, tình yêu đời đời bất biến của Ta
Và rồi lúc tóc hoa râm, những đền thờ của họ sẽ được trang hoàng
Như chiên con, họ sẽ bình tịnh gần nơi ngực Ta.

(Richard Keen)

Thật yên ủi thay để biết rằng Đức Chúa Trời của chúng ta chăm sóc chúng ta trước khi chúng ta ra đời (Thi 139:13-16), khi chúng lớn lên và mỗi phút giây trong đó!

6. Thành bị huỷ diệt (Es 47:1-15)

Ba-by-lôn, nữ hoàng kiêu ngạo giờ đây là một nô lệ hèn mọn. Nàng đã khoe khoang “Ta sẽ duy trì mãi mãi – nữ hoàng đời đời!” (c.7 NIV). Nhưng trong giây lát, sự xét đoán về tội lỗi nàng đã bắt kịp nàng, và nàng trở thành một goá phụ. Các thần tượng hoặc những tập tục huyền bí của nàng (c.12-14) cũng không thể cảnh cáo nàng hoặc chuẩn bị cho nàng về sự huỷ diệt của nàng. Nhưng Đức Chúa Trời biết rằng Ba-by-lôn sẽ sụp đổ, vì Ngài đã hoạch định điều đó bao thời đại trước! Ngài đã gọi Si-ru, người tấn công trên Ba-by-lôn như một con chim rình mồi. Ba-by-lôn đã chẳng tỏ lòng thương xót đối với dân Do Thái, và Đức Chúa Trời xét đoán họ theo điều đó.

7. Những người Do Thái còn sót lại được giải cứu (Es 48:1-22)

Dân Do Thái đã trở nên thích nghi và bằng lòng trong sự giam cầm của mình và không muốn bỏ đi. Họ đã theo lời khuyên của Giê-rê-mi (Gie 29:4-7) và có nhà cửa, vườn tược, gia đình, và sẽ không dễ để họ sửa soạn đi đến xứ thánh. Nhưng đó là nơi họ thuộc về đó và là nơi Đức Chúa Trời có một công việc cho họ làm. Đức Chúa Trời bảo họ rằng họ đã giả hình khi sử dụng danh Ngài đồng nhất hoá với thành của Ngài nhưng hông vâng theo ý muốn Ngài (Es 48:1-2). Họ bướng bỉnh (c.4) và không phấn khởi về những điều mới mẻ Đức Chúa Trời đang làm cho họ.

Nếu họ vâng lời Chúa trước hết, họ sẽ kinh nghiệm sự bình an chứ không phải chiến tranh (c.8-19), nhưng chưa quá trễ, Ngài đã đặt họ trong lò lửa để rèn họ và chuẩn bị cho họ công việc trong tương lai (c.10). Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là: “Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê!” (c.20 Gie 50:8 51:6,45 Kh 18:4). Đức Chúa Trời sẽ đi trước họ và dọn đường, còn họ không có gì để sợ hãi.

Ai đó sẽ nghĩ rằng dân Do Thái sẽ nôn nóng để rời khỏi “nhà tù” của họ và trở về xứ thánh để nhìn thấy Đức Chúa Trời làm những việc mới mẻ và lớn lao cho họ. Họ đã trở nên quen với sự an toàn của ách nô lệ và quên những thử thách của tự do. Hội Thánh ngày nay có thể dễ dàng trở nên bằng lòng với tiện nghi và sự sung túc của mình. Đức Chúa Trời có thể phải đặt chúng ta trong lò lửa để nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đây phải là tôi tớ chứ không phải kẻ hưởng thụ hay người đứng nhìn.

9. ĐÂY LÀ TÔI TỚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Es 49:1-52:12)

Một bức trang trí trong phòng một người bạn viết rằng: “Thế gian đầy những người muốn phục vụ với tư cách cố vấn”.

Nhưng Chúa Giê-xu Christ đã không đến với lời khuyên tốt lành, Ngài đến bằng tin tức tốt lành, Phúc Âm mà tội nhân có thể được tha thứ và đời sống có thể trở nên mới mẻ một cách phần khởi. Phúc Âm là tin tức tốt lành đối với chúng ta, nhưng đó là “tin xấu” cho Con Đức Chúa Trời, vì nó có nghĩa là Ngài sẽ cần phải chuộc tội lỗi của thế gian.

Những chương này giới thiệu Tôi Tớ của Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si-a trong 3 mối liên hệ quan trọng: với các dân ngoại (49:1-50:3), với Cha Ngài (50:4-11) và với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài (51:1-52:12).

1. Tôi Tớ và dân ngoại (Es 49:1-26) (Es 49:1-50:3)

Tôi Tớ nói với các dân tộc không biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dân ngoại là “xa lạ” và chỉ Tôi Tớ Đức Chúa Trời mới có thể đem họ đến gần (Eph 2:11-22). Đấng Christ đã xác nhận những lời hứa của Đức Chúa Trời đối với dân Do Thái và cũng trải rộng ân điển Đức Chúa Trời đến các dân ngoại (Ro 15:8-12). Trong sứ điệp này, Tôi Tớ Đức Chúa Trời giải thích chức vụ của Ngài với tư cách đem sự sáng vào nơi tối tăm (Es 49:1-7), sự giải phóng vào nơi giam cầm (c.8-13) và tình yêu cùng hy vọng cho những người nản lòng (49:14-50:3).

Sự sáng trong nơi tối tăm (49:1-7). Tôi Tớ Đức Chúa Trời đã phải nói với các dân ngoại điều gì hợp với quyền hạn của Ngài như thế? Từ trước khi Ngài giáng sinh, Ngài đã được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ (Gie 1:5 Ga 1:15) và Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho Ngài như một gươm bén và một tên nhọn (He 4:12 Kh 116). Đấng Mê-si-a đã đến với tư cách một Tôi Tớ và một Chiến sĩ, hầu việc những ai tin cậy Ngài và cuối cùng xét đoán những ai chống nghịch Ngài.

Mọi tôi tớ của Đức Chúa Trời sẽ giống như vũ khí sẵn sàng. Robert Murray Mc Cheyne đã viết: “Không phải là những tài năng lớn mà Đức Chúa Trời chúc phước nhiều như Chúa Giê-xu. Một người thi hành chức vụ thánh (tôi tớ) là một vũ khí đáng sợ trong tay Đức Chúa Trời”.

Dân tộc Do Thái được kêu gọi để làm vinh hiển Đức Chúa Trời và làm sự sáng cho dân ngoại. Nhưng họ đã thất bại trong sứ mạng mình. Đây là lý do Đấng Mê-si-a được gọi là “Y-sơ-ra-ên” trong Es 49:3 Ngài làm công việc mà Y-sơ-ra-ên lẽ ra phải làm. Ngày nay, Hội Thánh là sự sáng của Đức Chúa Trời giữa thế giới tối tăm này (Cong 13:46-49 Mat 5:14-16), và như Y-sơ-ra-ên, chúng ta dường như thất bại trong sứ mạng của mình để đem Phúc Âm đến đầu cùng trái đất. Chúng ta không thể làm công việc thật hiệu quả khi chỉ 5% ngân sách của Hội Thánh địa phương thông thường được dành cho sự truyền giảng Phúc Âm!

Khi Chúa Giê-xu Christ thi hành chức vụ trên đất, đặc biệt cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, có những lúc khi công việc của Ngài dường như vô ích (Es 49:4). Các chức sắc tôn giáo đã chống đối Ngài, các môn đồ không phải lúc nào cũng hiểu Ngài, và những người được Ngài giúp đỡ không phải luôn cảm ơn Ngài. Ngài đã sống và lao động bởi đức tin, và Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài sự thành công.

Chúa của chúng ta đã không thể dạy dỗ cho dân ngoại cho đến khi Ngài trước hết dạy dỗ cho dân Do Thái (c.5-6). Hãy đọc cẩn thận Mat 10:5-6 15:24 Lu 24:44-49 Cong 3:25-26 13:46-47 Ro 1:16. Khi Chúa chúng ta trở về trời, Ngài để lại một số người Do Thái tin kính sót lại thực hiện công việc Ngài. Chúng ta đừng quên rằng “Sự cứu rỗi thuộc về dân Do Thái” (Gi 4:22). Kinh Thánh là một cuốn sách của Do Thái, những tín đồ và những truyền đạo đầu tiên là dân Do Thái, và dân ngoại sẽ không nghe về Phúc Âm nếu nó không được đem đến cho họ bởi dân Do Thái. Đấng Mê-si-a đã bị cả dân Do Thái lẫn dân ngoại khinh dể (49:7), nhưng Ngài đã làm công việc của Đức Chúa Trời và được vinh hiển (Phi 2:1-11).

Sự giải phóng và những phu tù (Es 49:8-13). Tôi Tớ Đức Chúa Trời không chỉ là “Y-sơ-ra-ên mới”, nhưng Ngài cũng là “Môi-se mới” trong việc giải phóng dân Ngài. Chúa Giê-xu Christ là giao ước của Đức Chúa Trời (42:6), vì vậy chúng ta có thể chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ những lời hứa của Ngài. Môi-se đã dẫn dân tộc ra khỏi ách nô lệ ở Ê-díp-tô, và Đức Chúa Trời sẽ dẫn dân Ngài ra khỏi sự giam cầm ở Ba-by-lôn. Giô-suê đã dẫn dân sự vào xứ họ để họ có thể tuyên bố di sản của mình, và Đức Chúa Trời sẽ đem họ về xứ họ “đặng lập lại những di sản hoang vu của nó” (49:8 NIV).

Điều này áp dụng ra sao cho dân ngoại? Nếu Đức Chúa Trời không hồi phục dân sự, thành và đền thờ, Ngài không hề làm trọn những lời hứa của Ngài có liên quan đến Đấng Mê-si-a. Nếu không có Giê-ru-sa-lem, Ngài sẽ được sinh ra ở đâu? Nếu không có Na-xa-rét, Ngài sẽ lớn lên ở đâu? Nếu không có Giê-ru-sa-lem và đền thờ, Ngài sẽ dạy dỗ, chịu khổ và chịu chết ở đâu? và Ngài đã làm điều này cho dân ngoại cũng như dân Do Thái.

Câu 10-12 nhìn xa hơn sự giải cứu khỏi Ba-by-lôn vào năm 536 TC để thấy vương quốc vinh hiển trong tương lai. Chúa sẽ gọi dân Do Thái từ đầu cùng trái đất và nhóm họ lại trong xứ họ (Es 14:1-3 35:6 40:11 43:19).

Tình yêu và hy vọng cho những người nản lòng (49:14-50:3). “Đức Giê-hô-va sẽ yên ủi dân Ngài và sẽ bày tỏ sự thương xót trên những kẻ khốn khó của Ngài” (49:13 NIV). Vì vậy dân sự Đức Chúa Trời ca hát khi họ suy gẫm sự giải cứu trong tương lai, nhưng dân sự bị giam cầm và những người ở trong “những di sản hoang vu” không vui mừng như vậy. Thay vì ca hát họ phản nản: “Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ ta. Và Chúa ta đã quên ta” (c.14 NKJV).

Chúa bảo đảm với họ về tình yêu Ngài bằng cách so sánh Ngài với một người mẹ đầy lòng thương xót (c.14-23), một chiến sĩ can đảm (c.24-26), và một người yêu bất biến (50:1-3).

a. Một người mẹ đầy lòng thương xót (c.14-23). Kinh Thánh nhấn mạnh địa vị người cha của Đức Chúa Trời, nhưng cũng có một mặt “địa vị người mẹ” đối với bản chất của Đức Chúa Trời mà chúng ta không nên quên. Đức Chúa Trời đầy thương xót và yên ủi chúng ta như một người mẹ yên ủi con cái mình (66:13). Ê-sai mô tả Y-sơ-ra-ên như một đứa trẻ bú sữa, hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa là Đấng sẽ không bao giờ quên họ hoặc lìa bỏ họ. Thầy tế lễ cả mang tên của các chi phái Y-sơ-ra-ên trên vai và trong lòng ông (Xu 28:6-9), chạm trên bích ngọc, nhưng Đức Chúa Trời đã khắc tên con cái Ngài trên tay Ngài. Từ “chạm” nghĩa là “chèn vào” biểu thị sự lâu dài của nó. Đức Chúa Trời không bao giờ có thể quên Si-ôn hay con cái của Si-ôn.

Si-ôn dường như là một người mẹ bị từ bỏ và son sẻ, nhưng bà sẽ được Đức Chúa Trời chúc phúc đến nỗi sẽ không có chỗ cho con cái bà! Chúng sẽ giống như những đồ trang

sức xinh đẹp của cô dâu, không phải là những kẻ tị nạn già yếu từ sự lưu đày. Một lần nữa, tiên tri nhìn về trước cho đến thời kỳ cuối cùng khi dân ngoại sẽ tôn kính Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên các vua và các hoàng hậu sẽ là những bà vú cho con cái của Y-sơ-ra-ên!

b. Một chiến sĩ can đảm (c.24-26). Dân Ba-by-lôn là những chiến sĩ mạnh mẽ, nhưng Chúa sẽ giật lấy Y-sơ-ra-ên từ tay họ. Bằng sự thương xót, Ngài sẽ giải phóng những phu tù và bảo đảm rằng Ba-by-lôn sẽ không bao giờ làm khổ họ lần nữa. Sự kiện Đức Chúa Trời cho phép thời điếm thích hợp đến, Ngài sẽ giải phóng dân Ngài. “Những kẻ trông cậy ta sẽ chẳng hổ thẹn” (c.23).

c. Một người yêu bất biến (Es 50:1-3). Hình ảnh Y-sơ-ra-ên là vợ của Đức Giê-hô-va thường được tìm thấy nơi các tiên tri (54:4-5 62:1-5 Gie 2:1-3 3:1-11 Os 2:1-23 Exe 16:1-63). Y-sơ-ra-ên đã được “gả” cho Đức Giê-hô-va khi họ chấp nhận giao ước tại núi Si-nai (Xu 19:1-20:26), nhưng họ đã vi phạm giao ước đó bằng cách “làm gái điếm” và thờ phượng hình tượng. Nhưng Đức Chúa Trời đã không lìa bỏ dân sự Ngài cho dù họ đã không trung thành với Ngài.

Sự cho phép ly dị theo luật Môi-se được tìm thấy trong Phu 24:1-4 Mat 19:1-2. “Tờ ly dị” tuyên bố rằng cuộc hôn nhân trước đó đã bị phá vỡ và người đàn bà được tự do tái lập gia đình. Nhưng nó cũng ngăn trở người đàn bà trở lại với chồng trước của mình. Đức Chúa Trời thật sự đã “ly dị” vương quốc phía Bắc và cho phép nó bị dân A-sy-ri đồng hoá (Gie 3:8), vì vậy nó không thể trở về. Nhưng Ngài đã không “ly dị” với vương quốc phía Nam, Ngài chỉ để cho người vợ bất trung của mình chịu sự trừng phạt trong tay Ba-by-lôn. Ngài sẽ tha thứ này và chấp nhận nàng trở lại lần nữa.

Bức tranh thứ 2 trong đoạn này là bức tranh về một gia đình nghèo bán con cái mình làm nô lệ (II Vua 4:1-7 Ne 5:1-5). Đức Chúa Trời đã không bán dân Ngài; bởi tội lỗi họ, họ đã tự bán mình. Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ nhiều lần và tìm cách khiến họ quay lưng với những lỗi ác của họ, nhưng họ không chịu lắng nghe. Giu-đa đã mắc vào sự lưu đày không phải vì sự yêu đuối của Đức Chúa Trời, nhưng vì sự phạm tội của họ.

Làm sao dân sự có thể nói họ bị quên và bị lìa bỏ khi Chúa là một người mẹ đầy lòng thương xót, một chiến sĩ can đảm và một người yêu bất biến? Ngài thành tín với Lời Ngài thậm chí khi chúng ta vô tín (ITi 2:11-13), nhưng Ngài cũng thành tín tha thứ khi chúng ta ăn năn và xưng tội (IGi 1:9).

Sứ điệp của Tôi Tớ cho dân ngoại là một sứ điệp về hy vọng và phước hạnh Ngài sẽ đối phó với dân Ngài để đến lượt họ có thể đem đến phước hạnh của Đức Chúa Trời cho dân ngoại.

Es 50:1-3; xem giải nghĩa Es 49:1-26

2. Tôi Tớ và Giê-hô-va Đức Chúa Trời (Es 50:4-11)

Trong 2 “Bài ca về Tôi Tớ” đầu tiên (42:1-7 49:1-7), bạn tìm thấy những ngụ ý về sự chống đối chức vụ của Đấng Mê-si-a, nhưng trong Bài ca thứ 3 này, sự chịu khổ của Ngài được mô tả cách sống động. Khi chúng ta đi đến Bài ca thứ 4 (52:12-53:12), chúng ta sẽ được biết không chỉ là cách Ngài chịu khổ, mà còn được biết lý do sự chịu khổ của Ngài là cần thiết.

Hãy chú ý rằng 4 lần trong phân đoạn này, Tôi Tớ sử dụng danh “Chúa Giê-hô-va”. “Jehovah Adonai” có thể được dịch là “Chúa tối cao” và bạn sẽ tìm thấy danh hiệu này

không nơi nào khác trong “những bài ca về Tôi Tớ”. Theo Robert B.Girdlestone, danh “Jehovah Adonai” nghĩa là “Đức Chúa Trời là chủ của mỗi thành viên trong gia đình loài người, và do đó Ngài đòi hỏi sự vâng phục không hạn chế của mọi người” (Synonyms of the Old Testament (những từ đồng nghĩa trong Cựu Ước); Eerdmans, 1951, tr.34). Vì vậy điểm nhấn mạnh ở đây là về sự đầu phục Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Tôi Tớ trong mọi lãnh vực của đời sống và sự phục vụ của Ngài.

Tâm trí Ngài đầu phục Đức Chúa Trời để Ngài có thể học Lời Đức Chúa Trời và ý muốn Đức Chúa Trời (50:4). Mọi điều Chúa Giê-xu nói và làm đã được Cha Ngài dạy cho Ngài (Gi 5:9,30 6:38 8:28). Ngài cầu nguyện với Cha để được sự hướng dẫn (Gi 11:42 Mac 1:35) và suy gẫm Lời Chúa. Điều Đức Chúa Trời dạy Tôi Tớ, Tôi Tớ đã chia sẻ với những người cần sự khích lệ và giúp đỡ. Tôi Tớ nêu một gương tốt ở đây cho mọi người biết tầm quan trọng của “thời gian yên tĩnh” với Chúa mỗi ngày.

Ý chí của Tôi Tớ cũng đầu phục Đức Chúa Trời. “Tai được mở ra” là tai nghe và vâng theo tiếng của chủ. Những người được Ê-sai dạy dỗ đã không “sẵn sàng” và “vâng lời” (Es 119), nhưng Tôi Tớ đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời cách vui mừng. Điều này không chỉ vì nó có nghĩa là phó thân Ngài cho kẻ ác là những kẻ chế nhạo Ngài, đánh đòn Ngài, tát tai Ngài và rồi đóng đinh Ngài vào thập tự (Mat 26:67 27:26,30).

Tôi Tớ đã làm mọi điều này bằng đức tin nơi Đức Chúa Trời (Es 50:7-11). Ngài quyết định làm theo ý muốn Đức Chúa Trời dù điều đó có nghĩa là lên thập tự giá (Lu 9:51 Gi 18:1-11) vì Ngài biết rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ Ngài. Tôi Tớ đã bị vu cáo, nhưng Ngài biết rằng Đức Chúa Trời sẽ bào chữa cho Ngài và cuối cùng đặt kẻ thù Ngài vào chỗ nhục nhã. Hãy nhớ rằng khi Chúa Giê-xu Christ thi hành chức vụ trên đất, Ngài phải sống bằng đức tin như chúng ta phải sống như vậy hôm nay. Ngài đã không sử dụng quyền năng thiêng liêng cách ích kỷ cho chính Ngài nhưng tin cậy Đức Chúa Trời và nhờ vào quyền năng của Thánh Linh.

C.10-11 được nói đặc biệt với dân Do Thái còn sót lại, nhưng những câu ấy có một ứng dụng cho dân Đức Chúa Trời ngày nay. Những người trung tín của Ngài bối rối về điều Đức Chúa Trời đang làm, nhưng Ngài bảo đảm với họ rằng đức tin của họ sẽ được thưởng. Tấn sĩ BobJenes thường nói: “Đừng bao giờ nghi ngờ trong bóng tối điều mà Đức Chúa Trời đã cho bạn biết trong ánh sáng”. Nhưng những người vô tín tìm cách loại bỏ bóng tối bằng cách thấp sáng những ngọn lửa của riêng họ (chẳng hạn như làm theo những kế hoạch của họ), sẽ đi đến chỗ buồn rầu và khổ sở. Trong sự vâng lời Chúa, bạn có thể tìm thấy chính mình trong bóng tối, nhưng đừng hoảng sợ, vì Ngài sẽ đem đến cho bạn ánh sáng bạn cần ngay đúng lúc.

3. Tôi Tớ và Y-sơ-ra-ên (Es 50:4-11) (Es 51:1-52:12)

Phần này chứa đựng nhiều lời khuyên: “hãy lắng nghe Ta” (51:1,4,7) “Hãy thức dậy, thức dậy” (c.9,17 52:1-6) và “hãy ra đi” (c.7,12). Không kể 51:6-9 là một lời cầu nguyện được nói Chúa, mỗi lời khuyên này đều từ Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài ở Ba-by-lôn.

“*Hãy lắng nghe ta*” (51:1-8). Ba lời khuyên này được nói với những người trung tín còn sót lại ở Y-sơ-ra-ên, dân được mô tả trong 50:10. Trong lời khuyên thứ nhất (51:1-3), Chúa bảo họ nhìn lại và nhớ đến Áp-ra-ham với Sa-ra, tổ tiên của dân tộc Do Thái (Sa 12:1-25:34). Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ “chỉ một mình”, nhưng từ 2 người già này đã ra một dân nhiều như bụi trên đất và sao trên trời (13:16 15:5). Những người còn sót lại rời Ba-by-lôn

vốn nhỏ bé và yếu đuối, nhưng Đức Chúa Trời đã có thể khiến họ gia tăng thành một dân tộc hùng mạnh và cũng biến xứ tàn phá của họ thành một thiên đường. Đức Chúa Trời phán với một dân sự Ngài: “Hãy yên lòng! Điều tốt nhất dù sao phải đến!”

Trong mệnh lệnh thứ 2 (Es 51:4-6), Đức Chúa Trời bảo họ nhìn lên và nhận biết rằng sự công bình sẽ đến thế gian và họ sẽ được Chúa bênh vực. Hãy chú ý sự nhấn mạnh về từ “của Ta”: Dân của ta, nước của ta, sự công bình của ta, cánh tay ta, sự cứu rỗi của ta. Đây là ân điển của Đức Chúa Trời, làm cho dân Ngài điều mà họ không xứng đáng được và điều họ không thể làm cho chính mình. “Cánh tay của Chúa” là một ý niệm chính trong lời tiên tri của Ê-sai (30:30 4:10 51:5,9 52:10 53:1 59:16 62:8 63:5,12). Trời và đất sẽ qua đi, nhưng sự công bình và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ còn lại đời đời. Sự công bình đó sẽ được thể hiện cách đặc biệt khi Đấng Mê-si-a tái lâm và thiết lập vương quốc Ngài trên đất.

Lời khuyên thứ 3 (51:7-8) tập trung về việc nhìn vào, nơi chúng ta tìm thấy sự sợ hãi hoặc đức tin. Tại sao dân tộc phải sợ loài người khi Đức Chúa Trời ở cạnh họ? “Này Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi” (12:2). “Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các ngươi chỉ nên sợ Ngài và kính hãi Ngài” (8:13). Có luật pháp Đức Chúa Trời trong lòng bạn nghĩa là thuộc về Ngài và được cứu (Gie 31:31-34 He 10:16). Sâu và mọt sẽ hủy diệt kẻ thù, nhưng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ còn lại. Sâu và mọt không làm việc của chúng một cách rõ ràng, nhưng chúng làm việc có hiệu quả như nhau. Những hạt giống của sự tàn phá đã hiện diện ở đế quốc Ba-by-lôn, và quan trưởng không biết điều đó.

“*Hãy thức dậy, thức dậy*” (Es 51:9-52:6). “Hãy lắng nghe ta” được nói để khuyên dân sự, nhưng “hãy thức dậy, thức dậy” dành cho sự đánh thức Chúa (5:9-16) và Giê-ru-sa-lem (c 17-23 52:1-6).

Những người sót lại ở Ba-by-lôn đã cầu nguyện như thể Đức Chúa Trời đang ngủ và cần được đánh thức Thi 7:6 44:23 78:65-72). Họ muốn Đức Chúa Trời để lộ cánh tay Ngài khi Ngài làm việc vào lúc Ngài đánh bại Pha-ra-ôn và cứu dân Ngài khỏi ách nô lệ của Ê-díp-tô. Sự trở về từ Ba-by-lôn được xem như “sự rời Ê-díp-tô” khác (Es 43:16-17 49:9-12) với Đức Chúa Trời điều khiển hoàn toàn và kẻ thù hoàn toàn bị đánh bại.

Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của họ bằng những lời yên ủi (51:12-16 51:3,19). Ngài nhắc họ lần nữa về sự yếu đuối của loài người (40:6-8) và quyền năng của Đức Chúa Trời Đấng Sáng Tạo (51:13). tại sao họ phải sợ cỏ rác khi Đức Chúa Trời của vũ trụ ở cạnh họ? Vì họ là dân Ngài được đặt vào Lời Ngài, và Ngài sẽ giải thoát họ, bảo vệ họ và chu cấp cho họ. Họ có một nhiệm vụ quan trọng để thực hiện, và Ngài sẽ giúp họ có thể làm được việc đó.

Trong “sự kêu gọi thức dậy” thứ 2, tiên tri nói với thành Giê-ru-sa-lem đồ nát (c.17-23) và mô tả nó như một bà mẹ sững sờ như say sưa vì không có con để giúp đỡ. Trong Kinh Thánh, sự xét đoán đôi khi được mô tả như việc uống một chén rượu (29:9 63:6 Thi 75:8 Gie 25:15-16 Kh 14:10). Con cái của Giê-ru-sa-lem đã mắc vào sự lưu đày, nhưng giờ đây họ sẽ trở về và cho “mẹ” của họ hy vọng mới và một khởi đầu của họ. Đặt chân trên cổ kẻ thù bạn là một sự tuyên bố có tính làm nhục nhã về sự chiến bại của họ, nhưng thay vì Ba-by-lôn “bước trên” dân Do Thái, dân Do Thái sẽ “bước trên” dân Ba-by-lôn!

Sự “kêu gọi thức dậy” thứ 3 (Es 52:1-6) cũng được nói với Giê-ru-sa-lem, và là một mệnh lệnh không chỉ để thức dậy nhưng còn để ăn mặc tề chỉnh! cất bỏ sự sững sờ của nó

thì chưa đủ, nó còn phải mặc vào quần áo vinh hiển của mình. Ba-by-lôn “nữ hoàng” sẽ ngã xuống bụi đất trong sự nhục nhã (47:1), nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ dấy lên từ bụi đất và được tôn lên ngôi làm nữ hoàng! Ê-díp-tô đã bắt dân sự Đức Chúa Trời làm nô lệ, A-sy-ri đã áp bức họ, và Ba-by-lôn đã lưu đày họ, nhưng giờ đây điều đó đã chấm dứt. Dĩ nhiên sự ứng nghiệm cuối cùng về lời hứa này sẽ xảy ra khi Đấng Mê-si-a tái lâm, giải phóng Giê-ru-sa-lem khỏi kẻ thù của nó, và thiết lập núi Si-ôn làm sự vui mừng của cả đất (61:4-11).

Thành Giê-ru-sa-lem được gọi là “thành thánh” 8 lần trong Kinh Thánh (Ne 11:1,18 Es 48:2 52:1 Da 9:24 Mat 4:5 27:53 Kh 11:2). Thành đã được Đức Chúa Trời “biệt riêng” cho những mục đích riêng biệt của Ngài, nhưng khi dân sự Ngài không vâng lời Ngài, Ngài ra lệnh cho thành bị huỷ diệt, trước tiên bởi quân Ba-by-lôn và sau đó bởi quân Rô-ma.

Suốt thời kỳ lưu đày, danh Đức Chúa Trời đã bị nói phạm thượng vì kẻ thù chế nhạo dân Do Thái và hỏi họ vì sao Đức Chúa Trời vĩ đại của họ không giải cứu họ (Thi 115:1-18 137:1-9). Phao-lô đã trích dẫn Es 52:5 trong Ro 2:24. Nhưng khi những người còn sót lại được phục hồi, sẽ biết danh Đức Chúa Trời và tìm cách tôn kính danh ấy.

“*Hãy đi, hãy đi*” (Es 52:7-12). Sự thất bại của Ba-by-lôn do Si-ru chắc chắn là tin tức tốt lành cho dân Do Thái vì nó có nghĩa là sự tự do cho các phu tù (40:9 41:27). Phúc Âm chúng ta chia sẻ ngày nay là Chúa Giê-xu Christ có thể giải phóng các tù nhân (Ro 10:15). trong mấy mươi năm, những người sót lại đã chịu khổ trong một nước ngoại bang, không có bàn thờ hay chức tế lễ, nhưng giờ đây họ sẽ trở về xứ mình, xây lại đền thờ mình và phục hồi chức vụ Đức Chúa Trời ban cho mình.

Người ta thường nói rằng “tin tức tốt lành là để chia sẻ” và đó là điều xảy ra ở Giê-ru-sa-lem. Các quan trưởng (người canh gác” hiểu sứ điệp và cùng hát với nhau vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (Es 44:23). Nhưng họ không chỉ nghe điều Đức Chúa Trời đã làm họ cũng thấy nó xảy ra! Đồng vắng sẽ dự phần vào bài ca vì các thành hoang vu và “những nơi bỏ hoang” sẽ được biến đổi (51:3). Những người sót lại đã cầu xin cánh tay thánh khiết của Đức Chúa Trời hành động, và Ngài đáp lời cầu nguyện của họ (c.9).

Ê-sai thích sử dụng sự lặp lại: “Hãy yên ủi, hãy yên ủi” (40:1) “Hãy thức dậy, thức dậy” (51:9,17 52:1), và giờ đây “Hãy đi, hãy đi” (52:11). Dường như kỳ lạ khi Đức Chúa Trời sẽ phải thúc giục dân Ngài rời khỏi một nơi giam cầm, nhưng một số người trong số họ đã trở nên quen thuộc với Ba-by-lôn và lưỡng lự ra đi. Nhóm thứ nhất, khoảng 50.000 người, đã rời Ba-by-lôn vào năm 538 TC khi Si-ru ra chiếu chỉ của mình. Họ ở dưới sự lãnh đạo của Sét-ba-xa, Xô-rô-ba-bên, và thầy tế lễ cả Giê-sua (Exo 1:1-2:68). Họ mang theo mình “khí dụng của Đức Giê-hô-va” (Es 52:11), là những vật cần cho sự phục vụ trong đền thờ. Một nhóm thứ 2 gần 1800 người được lãnh đạo bởi E-xơ-ra ra đi vào năm 458 TC.

Đức Chúa Trời đã ra lệnh họ ra đi vì Ba-by-lôn là một thành bị kết án (Gie 50:8 51:6,45). Ngài cảnh cáo họ đừng nán ná nhưng phải nhanh chóng đi ra trong khi họ có cơ hội (48:20). Họ không phải chạy trốn như tội phạm, nhưng không có lý do gì để nán lại. Ngài cũng lưu ý họ đừng mang theo mình bất cứ vật ô uế nào của Ba-by-lôn. “Đừng động đến đồ ô uế nào” (52:11) chắc chắn sẽ kể đến toàn bộ hệ thống thờ thần tượng và những tập tục huyền bí của Ba-by-lôn đã làm hư hỏng dân tộc Do Thái (47:11-15). Phao-lô thực hiện những ứng dụng cho các tín đồ ngày nay trong ICo 6:14-7:1.

Đức Chúa Trời có một lời đặc biệt cho các thầy tế lễ và người Lê-vi là những người mang khí dụng của đền thờ: “Hãy ra khỏi đó (Ba-by-lôn) và hãy tinh sạch” (52:11 NIV).

Đây là một mệnh lệnh tốt lành cho mọi tội tớ của Đức Chúa Trời vâng heo. Nếu chúng ta làm ô uế mình, chúng ta cũng sẽ làm ô uế công việc của Chúa. Bị thảm thay cho một chức vụ thánh trở nên một người ô uế cho dân sự Đức Chúa Trời!

Tiên tri thêm vào một lời khích lệ sau cùng: “Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các ngươi, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên sẽ là sự bảo vệ đằng sau ngươi” (c.12 58:8). Điều này nhắc nhở chúng ta về sự rời khỏi Ê-díp-tô của Y-sơ-ra-ên khi Chúa đi trước họ (Xu 13:21) và đứng giữa họ với kẻ thù (Xu 14:19-20) Khi dân sự Đức Chúa Trời vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời, họ luôn có thể nương tựa nơi sự dẫn dắt và bảo vệ của Đức Chúa Trời.

Ê-sai đã dọn đường cho “trung tâm” của mối liên hệ của Đức Chúa Trời với tội Tớ Mê-si-a, Bài ca thứ 4 về Tội Tớ (Es 52:13-53:12). Chúng ta phải dọn lòng mình, vì chúng ta đang bước trên đất thánh.

Es 51:1-23; xem giải nghĩa Es 50:4-11

Es 52:1-12; xem giải nghĩa Es 51:1-23

10. LEO LÊN NÚI EVEREST (Es 52:13-53:12)

“Năm khổ thơ vô song này của bài thơ Tội Tớ thứ 4 là núi Everest của lời tiên tri về Đấng Mê-si-a”.

Học giả Cựu Ước, Tiên sĩ Kyle M. Yates đã viết như vậy cách đây hơn 50 năm, và những lời của ông vẫn có giá trị. Phân đoạn này ở trung tâm của các chương 49-57, và sự điệp của nó ở trung tâm của Phúc Âm. Giống như núi Everest, Es 53:1-12 nổi bật về vẻ đẹp và sự cao quý, nhưng chỉ vì nó bày tỏ Chúa Giê-xu Christ và đưa chúng ta đến đồi Gô-gô-tha.

Sự giải nghĩa về Đấng Mê-si-a ở Es 53:1-12 được tiếp tục bởi các ra-bi Do Thái cho đến thế kỷ 12. Sau đó, các học giả Do Thái bắt đầu giải nghĩa phân đoạn này như một mô tả về những hoạn nạn của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Nhưng làm sao Y-sơ-ra-ên có thể chết cho tội lỗi của Y-sơ-ra-ên? (c.8). Và ai đã tuyên bố rằng Y-sơ-ra-ên vô tội và do đó đã chịu khổ một cách bất công? (c.9). Không, tiên tri viết về một cá nhân vô tội, không phải một dân tộc phạm tội. Ông đã khiến nó trở nên hoàn toàn rõ ràng rằng cá nhân này chết vì tội lỗi của những kẻ phạm tội hầu cho những kẻ phạm tội có thể tự do.

Tội Tớ mà Ê-sai mô tả là Đấng mê-si-a, và Tân Ước xác định rằng Tội Tớ Mê-si-a này là Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét, Con Đức Chúa Trời (Mat 8:17 Mac 15:28 Lu 22:37 Gi 12:38 Cong 8:27-40 IPhi 2:21-24). Es 53:1-12 được trích dẫn hoặc được ám chỉ trong Tân Ước thường xuyên hơn bất cứ chương Cựu Ước nào khác. Danh mục những trích dẫn trong phụ lục Tân Ước Hy Lạp của tôi cho ít nhất 41 trích dẫn khác nhau, và đây có thể không phải là tất cả.

Mười lăm câu tạo nên bài ca Tội Tớ thứ 4 rơi vào 5 khổ thơ của từng 3 câu, và mỗi khổ thơ này bày tỏ một lý do thật quan trọng về Tội Tớ và điều Ngài thực hiện cho chúng ta.

1. Sự cao trọng: Tội Tớ gây sùng sốt (Es 52:13-15) (Es 52:13-53:12)

Dân sự Ngài đã không thán phục hoặc ưa thích Tội Tớ (52:2-3), và dù vậy khi đến cuối cùng, Ngài khiến các vua sùng sốt và kinh ngạc! nếu chúng ta hiểu 5 câu này theo thứ tự niên đại, chúng ta thấy rằng dân sự sùng sốt bởi hình dung Ngài (52:14), sự cao trọng của

Ngài (c.13) và sứ điệp của Ngài (c.15). Ở đây chúng ta có sự thương khó và sự chết của Chúa, sự sống lại và thăng thiên của Ngài và sự rao giảng Phúc Âm khắp thế giới.

Bị giết mình vì hình dạng của tôi tớ (52:14). “Họ sẽ thấy Tôi Tớ ta bị đánh, bị đổ huyết, xấu xí đến nỗi chắc chắn không biết một người đang đứng đó” (TLB). “Ngài trông quá xấu xí đến nỗi Ngài dường như không còn là người nữa” (JB). Khi bạn xem xét mọi điều Chúa Giê-xu chịu đựng về thuộc thể giữa thời gian Ngài bị bắt và bị đóng đinh trên thập tự, không có gì ngạc nhiên khi Ngài không còn trông như một con người. Những quyền hợp pháp của Ngài không chỉ bị cất khỏi Ngài, kể cả quyền về một cuộc xử án công bằng, nhưng những quyền con người của Ngài cũng bị cất khỏi Ngài, vì vậy Ngài thậm chí đã không được đối xử như một con người, chớ đừng nói đến một công dân Do Thái.

Khi bị xét hỏi trước mặt An-ne, Chúa Giê-xu đã bị một quan chức vả mặt (Gi 18:22). Tại phiên tòa trước Cai-phe, Ngài đã bị nhổ nước miếng, bị vả và bị đánh trên đầu bằng những đấm tay (Mat 26:67 Mac 14:65 Lu 22:63). Phi-lát sai đánh đòn Ngài (Gi 19:1 Mat 27:26 Mac 15:15), và quân lính của ông ta đánh Ngài (Gi 19:3). Sự đánh đòn khủng khiếp đến nỗi các tù nhân được biết là chết vì thử thách. Tôi Tớ Đức Chúa Trời đã nói: “Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và má cho kẻ nhổ râu ta; Ta đã không giấu mặt ta khỏi sự sỉ nhục và khạc nhổ” (Es 50:6). Và họ đã làm điều này cho chính Con của Đức Chúa Trời!

Câu chuyện sinh động về sự chịu khổ của Ngài được trình bày trong một số bài giảng nhưng được tìm thấy trong Kinh Thánh, có lẽ ngoại trừ ở Thi 22:1-30. Các tác giả Phúc Âm cho chúng ta những sự kiện nhưng không phải những chi tiết. Đủ để nói rằng khi tội nhân được hoàn chỉnh với Chúa Cứu Thế, Ngài không trông như con người, và con người quá kinh hoàng đến nỗi họ quay mặt đi. Điều đã được làm cho Chúa Giê-xu lẽ ra phải được thực hiện cho Ba-ra-ba và cho chúng ta.

Giết mình vì sự cao trọng của Tôi Tớ (Es 52:13). Tôi Tớ đã chịu thương khó và chịu chết, nhưng Ngài đã không chết mãi, Ngài “được tôn lên, dấy lên, và rất cao trọng”. Nhóm từ “làm cách khôn ngoan” nghĩa là “thành công trong nỗ lực của mình”. Điều mà đối với con người giống như một thất bại nhục nhã, là một đại thắng trong mắt Đức Chúa Trời (Co 2:15). Ngài đã nói với Cha Ngài: “Con đã tôn vinh Cha trên đất làm xong công việc Cha giao cho làm” (Gi 17:4).

Chúa Giê-xu không chỉ được khiến sống lại từ cõi chết, thân thể Ngài còn được vinh hiển. Ngài đã thăng thiên về nơi Ngài ngự bên hữu của Cha. Ngài có mọi quyền hạn (Mat 28:18) vì mọi sự đã được đặt dưới chân Ngài (Eph 1:20-23). Không có ai trong vũ trụ cao hơn Chúa Giê-xu. Thật là một sự sùng sốt cho những kẻ xem Ngài là người thấp hèn nhất (Phi 2:1-11).

Giết mình vì sứ điệp của Tôi Tớ (Es 52:15). Những người có miệng mở ra sùng sốt về sự nhục nhã và sự cao trọng của Ngài sẽ ngậm miệng lại trong tội lỗi khi họ nghe sự tuyên bố của Ngài. Phao-lô giải nghĩa điều này như sự rao giảng Phúc Âm cho các dân ngoại (Ro 15:20-21). “hầu cho mọi miệng phải ngậm lại, và cả thế gian đều trở nên tội lỗi trước mặt Đức Chúa Trời” (Ro 3:19).

Nhiều người đã bị tra tấn và giết chết cách tàn nhẫn, nhưng việc biết sự chịu khổ của họ không đụng đến lương tâm chúng ta, dù nó có thể gợi lên niềm thương cảm của chúng ta. Những sự chịu khổ và sự chết của Chúa chúng ta thì khác, vì chúng có liên quan đến mọi người trong thế gian. Sứ điệp Phúc Âm không phải là “Đấng Christ đã chết”, vì đó chỉ là một sự kiện trong lịch sử, giống như “Napoleon đã chết”. Sứ điệp Phúc Âm là “Đấng

Christ đã chịu chết vì tội lỗi chúng ta” (ICo 6:1-4). Bạn và tôi đều phạm tội về sự chết của Đấng Christ như An-ne, Cai-phe, Hê-rôt An-ti-pa và Phi-lát.

Giờ đây chúng ta hiểu vì sao người ta kinh ngạc khi họ hiểu sứ điệp Phúc Âm: Người mà họ đã kết án đã tuyên bố rằng họ bị kết án nếu họ không từ bỏ tội lỗi và tin Ngài. bạn không thể vui mừng trong Tin Mừng về sự cứu rỗi cho đến khi bạn trước hết đối diện với tin xấu về sự kết án. Chúa Giê-xu đã chịu thương khó và chịu chết không phải vì Ngài có tội, nhưng vì chúng ta có tội. Người ta ngạc nhiên về sự kiện này, nó làm miệng họ ngậm lại.

Từ được dịch là “vẩy rửa” trong Es 52:15 có thể được dịch là “làm giết mình”, nhưng hầu hết có lẽ nó chỉ về sự tẩy rửa theo nghi thức, là một phần quan trọng trong hệ thống tế lễ của Môi-se (Le 14:1-7,16 16:14-15 Dan 8:7). Mặc dù sự rảy huyết, nước và dầu không cất đi tội lỗi, nhưng nó khiến cho người nhận được tinh sạch về mặt nghi thức và được chấp nhận trước mặt Đức Chúa Trời. Bởi sự hy sinh của Đấng Christ, chúng ta có thể nói cho mọi dân tộc biết sự tha thứ và sự cứu chuộc đó được ban cho vô điều kiện đối với tất cả những ai tiếp nhận Ngài (IPhi 1:1-2).

2. Sự nhục nhã: Tôi Tớ buồn bực (Es 53:1-3)

Es 53:1-12 mô tả đời sống và chức vụ của Chúa Giê-xu Christ (c.1-4) sự chết (c.5-8) và chôn của Ngài (c.9), cùng sự sống lại và sự tôn cao của Ngài (c.10-12). Chủ đề kết nối chương này là Tôi Tớ đã chết thay cho kẻ có tội. Khi các nhà thần học nói về “sự chuộc tội thay”, đó là điều họ muốn nói. Chúng ta không thể giải thích mọi điều về thập tự giá, nhưng điều này dường như rõ ràng: Chúa Giê-xu đã thế chỗ của tội nhân và trả giá cho sự cứu rỗi họ.

Hoàn toàn có một sự tương phản giữa “cánh tay của Chúa” nói về quyền năng mạnh mẽ và “cái rễ ra từ đất khô” là một hình ảnh về sự nhục nhã và yếu đuối. Khi Đức Chúa Trời tạo nên vũ trụ, Ngài đã sử dụng các ngón tay Ngài (Thi 8:3) và khi Ngài giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi Ê-díp-tô chính là bởi bàn tay mạnh mẽ của Ngài (Xu 13:3). Nhưng để cứu tội nhân hư mất, Ngài đã phải giơ cánh tay mạnh mẽ của Ngài! Nhưng dân sự vẫn không chịu tin sự bày tỏ lớn lao này về quyền năng Đức Chúa Trời (Ro 1:16 Gi 12:37-40).

Tôi Tớ là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài trở nên loài người và lớn lên! Con trẻ được sinh ra đó là nhân tính của Ngài, Con được ban cho đó là thần tính của Ngài (Es 9:6). Khi viết về tương lai của Y-so-ra-ên, Ê-sai đã sử dụng hình ảnh về cây: Đấng Mê-si-a là Chồi của Đức Giê-hô-va (4:2), những người xót lại giống như những gốc cây bị chặt (6:13), các dân tộc kiêu ngạo sẽ bị hạ như cây, nhưng từ gốc cây dường như chết của Đa-vít “chồi của Y-sai” sẽ ra (10:33-11:1). Vì Chúa Giê-xu Christ là Đức Chúa Trời, Ngài là “chồi của Đa-vít” nhưng vì Ngài là con người, Ngài là “hậu tự của Đa-vít” (Kh 22:16).

Y-so-ra-ên không phải là một thiên đường khi Chúa Giê-xu ra đời, về mặt chính trị và thuộc linh, đó là một đồng vắng của vùng đất khô Ngài không đến như một cây lớn nhưng như một “thực vật mỏng manh” Ngài được sinh ra trong cảnh nghèo nàn ở Bê-t-lê-hem và lớn lên trong một trại của người thợ mộc tại Na-xa-rét tầm thường (Gi 1:43-46). Bởi Lời Ngài và việc làm của Ngài, Chúa Giê-xu đã thu hút đoàn dân đông, nhưng không có điều gì về ngoại hình thể xác Ngài khiến Ngài khác biệt với bất kỳ người Do Thái nào. Mặc dù có một số ít người cố tình tìm cách để không gây thu hút, xã hội ngày nay đã tạo ra một tôn giáo vì vẻ đẹp thể chất. Thật tốt để nhớ rằng Chúa Giê-xu đã thành công mà không cần điều đó.

Một khi họ hiểu điều Ngài yêu cầu nơi họ, đa số người đã đối xử Tôi Tớ ra sao? Như cách họ đối xử với bất cứ nô lệ nào khác: Họ khinh dể Ngài, định giá rẻ về Ngài (30 miếng bạc) và “nhìn hướng khác khi Ngài đi qua” (Es 53:3 TLB). họ xấu hổ về Ngài vì Ngài không bày tỏ những điều quan trọng đối với họ, những điều như của cải (Lu 16:14) thanh thế xã hội (14:7-14 15:1-2) danh vọng (18:9-14), được người khác phục vụ (22:24-27) và chiều theo bản thân (Mat 16:21-28). Ngài bị khước từ hôm nay vì những lý do tương tự.

3. Sự chuộc tội: Tôi Tớ bị đánh đập (Es 53:4-6)

Đây là trung tâm của đoạn này, và nó giới thiệu trung tâm của sứ điệp Phúc Âm: Tôi Tớ vô tội chịu chết làm của lễ cho tội lỗi. Sứ điệp này ở trung tâm của hệ thống tôn giáo Y-sơ-ra-ên, con sinh tế vô tội chết thay cho tội nhân (Le 16:1-24), nhưng Ngài cũng đồng nhất hoá với những hậu quả tội lỗi của A-đam khi Ngài dạy dỗ cho những người nghèo khó. Mat 8:14-17 ứng dụng Es 53:4 cho chức vụ chữa bệnh của Chúa chúng ta chớ không phải sự chết thay của Ngài. Mọi phước hạnh chúng ta có trong đời sống Cơ Đốc đến bởi thập tự giá, nhưng câu này không dạy rằng có “sự chữa bệnh trong sự chuộc tội” và vì vậy mọi tín đồ có “quyền” để được chữa lành bệnh, lời tiên tri này được ứng nghiệm suốt đời sống của Chúa chúng ta, không phải sự chết của Ngài.

Sự nhấn mạnh trong các câu 4-6 là về những đại từ số nhiều: sự đau đớn và buồn rầu của chúng ta, tội lỗi chúng ta, sự vi phạm của chúng ta. Chúng ta đã lạc lối, chúng ta đã hướng về con đường riêng của mình, Ngài chịu chết không vì bất cứ điều gì Ngài đã làm nhưng vì điều chúng ta đã làm.

Ngài “bị thương” nghĩa là “bị đâm”. Tay và chân Ngài đã bị đinh đâm xuyên (Thi 22:16 Lu 24:39-40) và hông Ngài bị đâm bằng giáo (Gi 19:31-37 Xa 12:10 Kh 1:7). Ngài đã bị đóng đinh vào thập giá, không phải là một hình thức xử tử của Do Thái (Gi 12:32-33 18:31-32). Hình phạt xử tử đối với người Do Thái nghĩa là ném đá (Le 24:14 Dan 15:35-36). Nếu họ muốn làm nhục nạn nhân thêm nữa, họ có thể phơi bày thi thể giữa công chúng (Phu 21:22-23), một tập tục mà Phi-e-rơ đã liên hệ đến sự đóng đinh trên thập tự giá (Cong 5:30 10:39 IPhi 2:24).

Trên thập tự giá, Chúa Giê-xu Christ đã “bị vệt” nghĩa là “bị đè nén dưới một ánh nặng”. Gánh nặng nào? “Đức Giê-hô-va đã chất trên người tội lỗi của hết thảy chúng ta” (Es 53:6,12,14). Tội lỗi thật sự là một gánh nặng trở nên nặng nề hơn bao lâu chúng ta chống nghịch Đức Chúa Trời (Thi 38:4).

Ngài bị “đánh phạt” và hứng nhiều “lằn roi”, nhưng hình phạt đó đem cho chúng ta sự bình an và sự chữa lành. Cách duy nhất mà một người phạm luật có thể bình an với luật pháp là phải chịu hình phạt mà luật pháp yêu cầu. Chúa Giê-xu đã giữ luật pháp cách trọn vẹn, nhưng Ngài đã gánh chịu trận roi đòn thuộc về chúng ta. Vì Ngài đã thế chỗ chúng ta, chúng ta giờ đây có sự bình an với Đức Chúa Trời và không thể bị kết án bởi luật pháp của Đức Chúa Trời (Ro 5:1 8:1). “Sự lành bệnh” trong Es 53:5 chỉ về sự tha tội, không phải sự lành bệnh của thân thể (IPhi 2:24 Thi 103:3). Tội lỗi không chỉ như một gánh nặng, mà nó còn giống như một căn bệnh chỉ Đức Chúa Trời mới có thể chữa trị (Es 1:4-6 Gie 30:12 Na 3:19).

Tội lỗi thật nghiêm trọng. Tiên tri gọi nó là sự vi phạm, nghĩa là sự chống nghịch với Đức Chúa Trời, dám vượt qua ranh giới Đức Chúa Trời đã vạch (Es 53:5,8). Ngài cũng gọi nó là sự gian ác, chỉ về tính cong queo của bản chất tội lỗi (c.5-6). Nói cách khác, chúng ta là tội nhân do sự lựa chọn và bản chất. Giống như chiên, chúng ta được sinh ra có một

bản chất xúi giục chúng ta lạc lối, và giống như chiên, chúng ta đại dốt quyết định đi con đường riêng của mình. Bởi bản chất, chúng ta sinh ra là con cái của sự thanh nô (Eph 2:2),. Dưới luật pháp của Môi-se, chiên chết thay cho người chăn, nhưng dưới ân điển, Đấng Chăn Chiên Hiền Lành đã chế thay cho con chiên (Gi 10:1-18).

4. Sự cam chịu: Tôi Tớ yên lặng (Es 53:7-9)

Một tôi tớ không được phép nói lại, người ấy phải đầu phục vụ ý muốn của chủ mình. Chúa Giê-xu Christ đã yên lặng trước những người tố cáo Ngài cũng như những kẻ làm khổ Ngài. Ngài đã yên lặng trước Cai-phe (Mat 26:62-63), các thầy tế lễ cả và trưởng lão (27:13) Phi-lát (27:14 Gi 19:9) và Hê-rốt An-ti-pa (Lu 23:9). Ngài không nói khi quân lính chế giễu Ngài và đánh Ngài (IPhi 2:21-23). Đây là điều đã gây ấn tượng cho quan coi kho người Ê-thi-ô-pi khi ông đọc đoạn sách này trong Ê-sai (Cong 8:26-40).

Es 53:7 nói về sự im lặng của Ngài dưới hoạn nạn và c.8 nói về sự im lặng của Ngài khi bị xét xử và bị kết tội chết một cách bất hợp pháp. Trong các toà án ngày nay, một người có thể bị phát hiện phạm những tội lỗi khủng khiếp, nhưng nếu người ta có thể chứng minh rằng có điều gì đó trong cuộc xét xử là bất hợp pháp, vụ kiện phải được xử lại. Mọi điều về những cuộc xét xử Ngài là bất hợp pháp, nhưng Chúa Giê-xu không cầu xin cuộc xét xử khác. “Ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống sao?” (Gi 18:11).

Tôi tớ được ví sánh với một chiên con (Es 53:7) là một trong những biểu tượng thường xuyên về Chúa Cứu Thế trong Kinh Thánh. Một chiên con đã chết cho mỗi gia đình Do Thái tại lễ Vượt Qua (Xu 12:1-13), và Tôi Tớ đã chết cho dân Ngài, dân tộc Y-sơ-ra-ên (Es 53:8). Chúa Giê-xu là “Chiên Con Đức Chúa Trời Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Gi 1:29) và 28 lần trong Sách Khải Huyền, Chúa Giê-xu Christ được ám chỉ như Chiên Con.

Vì Chúa Giê-xu Christ đã bị đóng đinh trên thập tự giá cùng với những tội nhân với tư cách một tội nhân, nên thật hữu lý khi thi thể Ngài sẽ không được chôn cất nhưng Đức Chúa Trời đã có những kế hoạch khác. Sự chôn Chúa Giê-xu Christ là một phần của Phúc Âm cũng như sự chết của Ngài vậy (ICo 15:1-5), vì sự chôn cất là chứng cứ Ngài đã thật sự chết. Nhà cầm quyền Rô-ma sẽ không giao xác cho Giô-sép và Ni-cô-đem nếu nạn nhân chưa chết (Gi 19:38-42 Mac 15:42-47). Một người giàu có như Giô-sép sẽ không bao giờ đục một ngôi mộ cho chính mình quá gần với nơi xử án, đặc biệt khi nhà ông cách xa hàng dặm. Ông đã chuẩn bị nó cho Chúa Giê-xu và có hương liệu cùng vải liệm sẵn sàng cho sự chôn cất. Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai cách kỳ diệu thay!

5. Sự xác minh: Tôi Tớ được thỏa lòng (Es 53:10-12)

Tiên tri giờ đây giải thích thập tự giá theo quan điểm của Đức Chúa Trời. Cho dù Chúa Giê-xu bị đóng đinh bởi bàn tay kẻ ác, sự chết của Ngài đã được Đức Chúa Trời định trước (Cong 2:22-23). Chúa Giê-xu không phải là một thánh tử đạo, sự chết Ngài cũng không phải là một tai nạn. Ngài là của lễ của Đức Chúa Trời thay cho tội lỗi của thế gian.

Ngài không chết mãi! “Ngài sẽ kéo dài những ngày của người” (Es 53:10) nghĩa là Tôi Tớ được phục sinh để sống đời đời, trong sự sống lại của Ngài, Ngài đã chiến thắng mọi kẻ thù và giành được chiến lợi phẩm (Eph 1:19-23 4:8). Sa-tan đã đề nghị với Đấng Christ một vương quốc vinh hiển để đổi lấy sự thờ lạy (Mat 4:8-10), nghĩa là tránh thập tự giá. Chúa Giê-xu đã “vâng phục cho đến chết” và Đức Chúa Trời đã “tôn cao Ngài” (Phi 2:8-9).

Phân khác của “phần thưởng” Ngài được tìm thấy trong nhận định “Người sẽ thấy dòng dõi mình” (Es 53:10). Chết mà không có con là một nỗi khổ và sự nhục nhã đối với dân Do Thái nhưng Chúa Giê-xu đã sinh ra một gia đình thuộc linh bởi sự đau đớn của Ngài trên thập tự giá (c.11). Nhận định của Ê-sai về gia đình thuộc linh của Ngài (8:18) được trích dẫn trong He 2:13 và được áp dụng cho Đấng Christ cùng gia đình thuộc linh của Ngài.

Công việc của Tôi Tớ trên thập tự giá đem đến sự thỏa mãn (Es 53:11). Trước hết, Tôi Tớ đã làm thỏa lòng Cha. “Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài (Cha)” (Gi 8:29). Cha trên trời không thấy sự vui mừng khi xem Con yêu quý của Ngài chịu khổ, vì Cha không hài lòng với sự chết của kẻ ác chớ đừng nói đến sự chết của Con Đức Chúa Trời công bình. Nhưng Cha hài lòng rằng sự vâng phục của Con Ngài đã hoàn thành sự cứu chuộc mà Ngài đã hoạch định từ ngàn xưa (IPhi 1:20) “Mọi việc đã được trọn” (Gi 19:30).

Sự chết của Tôi Tớ cũng thỏa mãn luật pháp Đức Chúa Trời. Thuật ngữ thần học cho điều này là “sự chuộc tội” (Ro 3:25 IGi 2:2). Trong các tà giáo, từ này nghĩa là “dâng một của lễ để xoa dịu một vị thần giận dữ” nhưng ý nghĩa Cơ Đốc phong phú hơn. Đức Chúa Trời giận dữ về tội lỗi vì nó xúc phạm sự thánh khiết của Ngài và vi phạm Thánh luật của Ngài. Trong sự thánh khiết của mình, Ngài phải xét đoán tội nhân, nhưng trong tình yêu của mình, Ngài mong muốn tha thứ họ. Đức Chúa Trời không thể bỏ qua tội lỗi hoặc thỏa hiệp với nó, vì điều đó sẽ mâu thuẫn với bản chất và luật pháp Ngài.

Đức Chúa Trời đã giải quyết vấn đề ra sao? Quan án đã thế chỗ tội phạm và đáp ứng đúng những yêu cầu của Thánh luật Ngài! “Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ” và thậm chí cầu nguyện cho họ (Es 53:12 Lu 22:37 23:33-34). Luật pháp đã được thỏa mãn, và Đức Chúa Trời giờ đây có thể nhân từ tha thứ tất cả những ai sẽ tiếp nhận Con Ngài.

Ân điển là tình yêu đã trả giá, và tội nhân được cứu bởi ân điển (Eph 2:8-10). Sự công bình chỉ có thể kết án kẻ ác và biện hộ cho người công bình (IVua 8:32), nhưng ân điển biện hộ cho người bất kính khi họ tin Chúa Giê-xu Christ! (Es 53:11 Ro 4:5). Biện hộ nghĩa là “xung công bình”. Ngài gánh tội lỗi của chúng ta để chúng ta có thể nhận được món quà của sự công bình Ngài (IICo 5:21 Ro 5:17). Sự biện hộ nghĩa là Đức Chúa Trời tuyên bố tội nhân tin nhận là công bình trong Đấng Christ là không bao giờ ghi nhớ tội lỗi họ (Thi 32:1-2 Ro 4:1-8).

Vào buổi sáng 29/5/1953, ông Edmund Hillary và Tenzing Norgay đã chinh phục, núi Everest, đỉnh núi cao nhất thế giới. Không ai từng “chinh phục” Es 53:1-12 vì luôn có những độ cao mới để đạt đến. Điều quan trọng là biết Tôi Tớ công bình của Đức Chúa Trời một cách riêng tư Chúa Giê-xu Christ, sự chinh phục của Ngài trên tội lỗi là chủ đề của chương này. “Bằng sự thông biết về mình (nghĩa là biết Ngài cách riêng tư bằng đức tin), Tôi Tớ công bình của Ta sẽ xung công bình nhiều người (c.11).

“Đây là sự sống đời đời: đó là họ có thể biết Cha, Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê-xu Christ là Đấng Cha đã sai đến” (Gi 17:3 NIV).

11. LỜI HỨA VÀ HÌNH PHẠT (Es 54:1-59:21)

Tôi Tớ đã vâng phục hoàn tất công việc Ngài trên đất, và hôm nay Ngài đang hành động trên trời, cầu thay cho dân sự Đức Chúa Trời (He 7:25 Ro 8:34). Nhưng đâu là những kết quả của sự hy sinh Ngài? Đối với Y-sơ-ra-ên, nó có nghĩa là sự hồi phục (Es 54:1-17). Đối với các dân ngoại, nó có nghĩa là một sự mời gọi (55:1-56:8) và đối với tội nhân chống

ngịch, nó có nghĩa là một sự tỏ cáo (56:9-59:21) một cảnh cáo từ Đức Chúa Trời rằng họ cần phải ăn năn.

1. Sự hồi phục cho Y-sơ-ra-ên (Es 54:1-17)

Hình ảnh trong chương này là hình ảnh về Đức Giê-hô-va, người chồng chung thủy, tha thứ Y-sơ-ra-ên, người vợ bất trung, và phục hồi nàng vào nơi phước hạnh. Ê-sai đã sử dụng hình ảnh hôn nhân trước đó (50:1-3) và sẽ sử dụng nó lần nữa (62:4). Giê-rê-mi cũng đã sử dụng nó (Gie 3:8), và đó là một chủ đề quan trọng trong Ô-sê (Os 2:1-23) và Ê-xê-chi-ên (Exe 16:1-63 23:1-49). Dân tộc đã được “gả” cho Đức Giê-hô-va tại núi Si-nai, nhưng nàng phạm tội tà dâm bằng cách quay sang các thần khác, và Chúa đã tạm thời lia bỏ nàng. Tuy nhiên, các tiên tri tiên đoán rằng Y-sơ-ra-ên sẽ được phục hồi khi Đấng Mê-si-a đến và thiết lập Vương Quốc Ngài.

Đó sẽ là loại phục hồi nào? Trước hết, đó là một sự hồi phục niềm vui mừng và vì vậy là một cơ hội để ca hát (Es 54:1a). Ê-sai chắc chắn là tiên tri về ca hát ông đề cập những bài ca và việc hát hơn 30 lần trong sách ông. Cơ hội trực tiếp cho sự vui mừng này là sự giải phóng dân tộc, khỏi sự lưu đày, nhưng sự ứng nghiệm cuối cùng là khi Đấng Cứu Chuộc đến Si-ôn và dân tộc được sinh ra lần nữa (59:20).

Đó cũng là một sự hồi phục sự kết quả khi dân tộc sẽ gia tăng và cần nhiều chỗ hơn (54:1b-3). Dân tộc đã bị giảm bớt bởi sự xâm lược của Ba-by-lôn, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giúp họ sinh sôi nảy nở trở lại. Vào cuối thời kỳ này, chỉ một số người tin còn sót lại sẽ bước vào vương quốc, nhưng Chúa sẽ mở rộng, và những thành hoang vu sẽ có cư dân trở lại!

Phao-lô đã trích dẫn Es 54:1 trong Ga 4:27 và ứng dụng nguyên tắc thuộc linh cho Hội Thánh: Thậm chí khi Đức Chúa Trời chúc phước Sa-ra và những người Do Thái sót lại bằng con cái. Ngài cũng sẽ chúc phước Hội Thánh, dầu Hội Thánh chỉ là một nhóm người nhỏ bé trên thế gian. Phao-lô không đặt Y-sơ-ra-ên ngang hàng với Hội Thánh hay gợi ý rằng những lời hứa thời Cựu Ước đối với dân Do Thái giờ đây được ứng nghiệm qua Hội Thánh. Nếu chúng ta tuyên bố những lời tiên tri về Do Thái trong Cựu Ước cho Hội Thánh, vậy chúng ta phải tuyên bố tất cả, những sự xét đoán cũng như những phước hạnh, và đa số người không muốn làm vậy!

Sự phục hồi xứ của Y-sơ-ra-ên cũng có nghĩa là sự tin quyết (Es 54:4-10). Ê-sai trình bày một lời hứa khác trong những lời hứa “đừng sợ” của ông (41:10,13,14 43:1,5 44:2,8 51:7 54:14) và giải thích vì sao dân tộc không cần phải sợ hãi. Trước hết, tội lỗi họ đã được tha (c.4). Tại sao họ phải sợ tương lai khi Đức Chúa Trời đã bôi xóa tội lỗi của quá khứ? (43:25 44:22). Vâng, dân sự đã phạm trọng tội với Đức Chúa Trời của họ, nhưng Ngài tha thứ họ, và điều này có nghĩa là một khởi đầu mới (40:1-5). Họ có thể quên sự xấu hổ về tội lỗi mình như một dân tộc non trẻ, như được chép trong Các quan xét và ISa-mu-ên, cũng như sự sỉ nhục về “cảnh goá ụa” của họ trong sự lưu đày ở Ba-by-lôn.

Lý do khác cho sự tin quyết là tình yêu không đổi thay của Chúa (54:5-6). Đức Giê-hô-va là Đấng dựng nên họ và sẽ không huỷ diệt dân mà Ngài đã tạo dựng vì vinh hiển Ngài. Ngài là Đấng Cứu Chuộc họ và không thể bán họ vào tay kẻ thù. Ngài là Chồng của họ và sẽ không phá vỡ những lời hứa giao ước của Ngài. Như một người vợ bất trung, Y-sơ-ra-ên đã bỏ Chồng mình, nhưng Ngài không bỏ nàng mãi mãi. Ngài chỉ cho nàng cơ hội để thấy sống trong một xứ mà người ta thờ lạy các thần giả tạo là như thế nào. Đức

Chúa Trời sẽ gọi nàng về cầu hôn nàng cho chính Ngài (Os 2:14-23) và nàng sẽ không còn là “người vợ bị để nỡ (Es 54:6 NIV). Nàng cảm thấy bị từ bỏ (49:14) nhưng Đức Chúa Trời đã không bỏ nàng.

Một lý do thứ 3 cho sự tin quyết là lời hứa đáng tin cậy của Đức Chúa Trời (54:7-10). Đức Chúa Trời phải bày tỏ sự giận dữ của Ngài đối với tội lỗi họ, nhưng giờ đây sự sửa phạt đã chấm dứt, và họ sẽ trở về xứ mình (về cơn giận của Đức Chúa Trời, hãy xem 9:12,17,21). Ngài hứa: “Ta sẽ lấy lòng thương xót cả thể mà thân người lại. Ta sẽ thương xót người vì lòng nhơn từ vô cùng”.

Mỗi khi chúng ta chống nghịch Đức Chúa Trời và không chịu lắng nghe những lời cảnh cáo của Ngài, Ngài phải sửa phạt chúng ta, và Ngài làm điều đó trong tình yêu (He 12:1-11). Cha chúng ta không thể cho phép con cái Ngài phạm tội và thoát được sự trừng phạt. Nhưng mục đích của sự sửa phạt của Ngài là để đem chúng ta đến sự ăn năn và giúp chúng ta có thể sanh “bông trái bình an của sự công bình” (He 12:11). Khi Đức Chúa Trời “đánh” con cái lầm lỗi của Ngài, Ngài có thể làm họ đau, nhưng Ngài không bao giờ làm hại họ. Điều đó luôn vì ích lợi của chúng ta và vinh hiển Ngài.

Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa Ngài về Con Nước Lụt (Sa 9:11-17) và Ngài sẽ giữ những lời hứa của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Họ có thể tin cậy nơi tình yêu Ngài, giao ước Ngài, và sự thương xót của Ngài.

Các phu tù không chỉ sẽ được tự do và dân tộc được hồi phục, mà thành Giê-ru-sa-lem cũng sẽ được xây lại (Es 54:11-17). Nếu ngôn ngữ ở đây dường như quá đáng, hãy nhớ rằng tiên tri nhìn thấy một sự ứng nghiệm trực tiếp và cả sự ứng nghiệm cuối cùng (Kh 21:18-21). Những người sót lại đã xây lại đền thờ và thành dưới sự lãnh đạo của quan tổng trấn Giê-ru-sa-lem, thầy tế lễ cả Giê-sua, thầy thông giáo Ê-xơ-ra, người xây tường thành Nê-hê-mi, cùng các tiên tri A-ghê và Xa-cha-ri. Nhưng Giê-ru-sa-lem được phục hồi chẳng giống gì với điều Ê-sai mô tả ở đây! Về thành xinh đẹp đó, chúng ta phải chờ đợi cho đến kỳ tái lâm của Chúa là sự thiết lập Vương Quốc Ngài. Khi ấy mọi công dân của Giê-ru-sa-lem sẽ biết Chúa (Es 54:13), và thành sẽ tự do khỏi sự kinh hãi với chiến tranh (c.14).

Chúa chúng ta đã trích dẫn phần đầu của c.13 trong Gi 6:45 khi bạn đọc bản văn, bắt đầu ở c.34 bạn thấy rằng Chúa Giê-xu đang nói về những người đến với Cha. “Mọi kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta” (c.37, NKJV) không có nghĩa là Cha ép buộc tội nhân được cứu. Những người đến cùng Ngài vì họ được “Đức Chúa Trời dạy dỗ” và Thánh Linh đến gần họ qua Lời Ngài. Sự truyền giảng Phúc Âm cá nhân sẽ không cần ở Giê-ru-sa-lem mới, vì mọi công dân sẽ biết Chúa.

2. Sự mời gọi đối với dân ngoại (Es 54:1-17) (Es 55:1-56:8)

Tôi Tớ đã chịu chết không chỉ vì tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (53:8), mà còn vì tội lỗi của cả thế gian (Gi 1:29 IGi 4:14). Ê-sai nói rõ qua sát của ông rằng dân ngoại được kể đến trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Điều mà Ê-sai và các tiên tri khác không biết là dân Do Thái và dân ngoại tin nhận một ngày nào đó sẽ được hiệp nhất trong Chúa Giê-xu Christ, ở trong Hội Thánh (Eph 3:1-12).

Đức Chúa Trời đưa ra một lời mời gọi cho dân ngoại với 3 ý: hãy đến (Es 55:1-5), hãy tìm kiếm (c.6-13) và hãy thờ phượng (56:1-8).

Hãy đến (55:1-5). Lời mời gọi được mở rộng cho “mọi người, chớ không chỉ cho dân Do Thái. Bất cứ ai khao khát điều gì thật sự làm thỏa mãn (Gi 4:10-14) đều được hoan

nghe đến. Như trong Es 25:6 tiên tri mô tả những phước hạnh của Đức Chúa Trời bằng những thuật ngữ về một đại yến tiệc, nơi Đức Chúa Trời là chủ tiệc.

Ở phương Đông, nước là một thành phần quý báu và sự dư dật nước là một phước hạnh đặc biệt (41:17 44:3). Rượu, sữa và bánh là những món ăn chủ yếu của họ. Dân sự đang sống nhờ vào những thứ thay thế không nuôi dưỡng họ. Họ cần “đồ thật” mà chỉ Chúa mới có thể ban cho. Trong Kinh Thánh, cả nước và rượu là những hình ảnh về Đức Thánh Linh (Gi 7:37-39 Eph 5:18). Chúa Giê-xu là “bánh của sự sống” (Gi 6:32-35) và Lời hằng sống của Ngài giống như sữa (IPhi 2:2). Chúa chúng ta có thể đã nghĩ đến Es 55:2 khi Ngài phán: “Đừng làm việc vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời” (Gi 6:27 NKJV).

Con người phải làm việc cực nhọc để đào giếng, chăm sóc bầy chiên cùng đàn gia súc, gieo giống và trông nom vườn nho. Nhưng Chúa đã ban cho họ vô điều kiện mọi sự họ đang lao nhọc vì nó. Nếu họ lắng nghe Lời Ngài, họ sẽ có khuynh hướng đến, vì Đức Chúa Trời kéo tội nhân đến với chính Ngài qua Lời Ngài (Gi 5:24). Hãy chú ý sự nhấn mạnh về việc nghe trong Es 55:2-3.

“Những sự thương xót chắc chắn dành cho Đa-vít” có liên quan đến giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít (II Sa 7:1-29) trong đó Ngài hứa rằng một hậu tự sẽ cai trị trên ngôi Đa-vít đời đời. Dĩ nhiên đây là Chúa Giê-xu Christ (Lu 1:30-33) và chứng cứ Ngài là Vua của Đức Chúa Trời được nhìn thấy qua sự sống lại của Ngài từ cõi chết (Cong 13:34-39). Chúa Giê-xu Christ là giao ước của Đức Chúa Trời dành cho dân ngoại (“các dân”) và những lời hứa của Ngài sẽ không thay đổi bao lâu Con Ngài vẫn sống, tức là đời đời.

Es 55:5 chỉ ra rằng Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Y-sơ-ra-ên để kêu gọi dân ngoại đến với sự cứu rỗi, mà chắc chắn có thật trong những ngày đầu của Hội Thánh (Cong 10:1 11:13 13:1) và sẽ trở thành sự thật trong suốt thời kỳ vương quốc (Es 2:2-4 25:14 Xa 8:22). Giê-ru-sa-lem sẽ là trung tâm thờ phượng trên thế giới, và Đức Chúa Trời sẽ được quy vinh hiển khi các dân tộc gặp gỡ với Y-sơ-ra-ên để tôn kính Chúa.

Hãy tìm kiếm (Es 55:6-13). Khi Đức Chúa Trời giải cứu dân sự Ngài khỏi Ba-by-lôn và đưa họ trở về xứ của họ cách bình an, đó là một chứng cứ đối với các dân tộc khác. Nó cũng cho Y-sơ-ra-ên cơ hội nữa để làm sự sáng cho các dân ngoại (49:6) và đem họ đến đức tin nơi Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Trong khi thật quan trọng để Y-sơ-ra-ên tìm kiếm Chúa và hoàn toàn tận hiến cho Ngài, cũng quan trọng để họ chia sẻ lời mời gọi này với các dân tộc.

Điều gì có liên quan trong việc “tìm kiếm Chúa”? Trước hết, nó có nghĩa là thừa nhận rằng chúng ta là tội nhân và chúng ta đã xúc phạm Đức Chúa Trời thánh khiết. Đó có nghĩa là ăn năn (55:7), đối ý về tội lỗi, từ bỏ tội lỗi và đến với Chúa. Chúng ta phải trở lại với Đức Chúa Trời bằng đức tin và tin lời hứa của Ngài rằng Ngài sẽ tha thứ dư dật trong sự thương xót. Sự ăn năn và đức tin đi đôi với nhau: “sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin đối với Chúa Giê-xu Christ chúng ta” (Cong 20:21).

Nhưng không ai nên trì hoãn làm điều này! Nhóm từ “đang khi Ngài có thể được tìm thấy” gợi ý rằng, nếu chúng ta không nhận lời mời gọi của Ngài cách nghiêm túc, lời mời có thể chấm dứt trong lúc chúng ta đang trì hoãn. Trong ví dụ về Tiệc Yên Lớn, Đức Chúa Trời đã đóng cửa đối với những người khước từ lời mời của Ngài (Lu 14:16-24 Ch 1:20-33). “Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa hiện nay là ngày cứu rỗi” (II Co 6:2).

Tìm cách “ước đoán” Đức Chúa Trời không phải là một dấu hiệu khôn ngoan, vì đường lối và tư tưởng Ngài vượt quá sự hiểu biết của chúng ta (Es 55:8-9). Chúng ta tạo ra Đức Chúa Trời theo hình ảnh của chính mình rồi kết luận rằng Ngài suy nghĩ và hành động giống như chúng ta (Thi 50:21), và chúng ta sai lầm! bạn có bao giờ tìm cách giải thích ân điển Đức Chúa Trời cho một người chưa được cứu là người nghĩ rằng thiên đàng là một “Tòa nhà Danh tiếng” cho những người thành đạt thay vì là nhà Cha cho những người tin nhận. Trong thế gian này, bạn làm việc vì những gì bạn có được, và bạn nghi ngờ bất cứ điều gì vô điều kiện.

Đức Chúa Trời bắt đầu kêu gọi và cứu rỗi tội nhân hư mất ra sao? bằng quyền năng của Lời Ngài (Es 55:10-11). Lời Đức Chúa Trời là hạt giống (Lu 8:11). Như mưa và tuyết không bao giờ bị lãng phí nhưng thực hiện những mục đích của Ngài, Lời Ngài cũng không bao giờ qua đi. “Lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi mãi đời đời” (Es 40:8). Chúng ta không bao giờ biết Đức Chúa Trời sẽ sử dụng thậm chí một lời tự nhiên của chúng nhân ra sao để trồng và tưới hạt giống trong lòng ai đó.

Es 55:12-13 mô tả sự vui mừng của những phu tù về sự giải thoát của họ khỏi cảnh lưu đày và cả sự vui mừng của Y-sơ-ra-ên khi họ dự phần vào “sự rời Ê-díp-tô vinh hiển” đó vào thời kỳ cuối cùng và trở về xứ họ. Khi vương quốc được thiết lập, cả thiên nhiên sẽ ngợi ca Chúa (32:13 35:1-2 49:23 52:8-9).

Hãy thờ phượng (56:1-8. Dân tộc đã bị lưu đày vì đã bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời, đặc biệt là điều răn thứ 4: “Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ nó nên thánh” (Xu 20:8). Điều răn này là một “dấu” đặc biệt giữa Đức Chúa Trời và dân Do Thái (31:12-18 Ne 9:13-14). Nó chưa bao giờ được dành cho dân ngoại. dân Do Thái bị quở trách vì họ xem ngày Sa-bát cách hời hợt suốt thời gian đi trong đồng vắng (Exe 20:10-26) và khi họ sống trong xứ (Gie 17:19-27). thậm chí sau khi trở về xứ thánh sau sự lưu đày, dân Do Thái tiếp tục vi phạm ngày Sa-bát (Ne 13:15-22).

Hãy nhớ rằng ngày Sa-bát là ngày thứ 7 trong tuần, ngày mà Đức Chúa Trời làm nên thánh khi Ngài hoàn tất sự sáng tạo (Sa 2:1-3). Chủ nhật là Ngày của Chúa ngày đầu tiên trong tuần, và nó kỷ niệm sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ từ cõi chết”. Gọi Chúa nhật là “ngày Sa-bát” hay “Ngày Sa-bát Cơ Đốc” là lẫn lộn 2 ngày quan trọng này. Ngày Sa-bát là một dấu hiệu đối với dân Do Thái và thuộc về luật pháp: bạn lao động 6 ngày, và sau đó bạn nghỉ ngơi. Ngày của Chúa nói về sự sống lại và thuộc về ân điển. Dân sự Đức Chúa Trời tin nơi Đấng Christ, và rồi việc làm theo sau.

Đức Chúa Trời chưa bao giờ yêu cầu dân ngoại dự phần với dân Do Thái trong việc giữ ngày Sa-bát trước đây nhưng ở đây Ngài yêu cầu như thế. Ngài kêu gọi mọi dân mà Ngài đã cấm bước vào quốc gia giao ước của Ngài: người ngoại quốc và hoạn quan (Phu 23:1-8). Đây là bức tranh khác về ân điển Đức Chúa Trời (Cong 8:26). Lời mời gọi vẫn là: “Nào, mọi người! Hãy đến!”. Nó áp dụng cho tội nhân ngày nay, nhưng nó vẫn áp dụng một cách đặc biệt khi Y-sơ-ra-ên bước vào vương quốc mình, những sự hầu việc trong đền thờ được phục hồi, và ngày Sa-bát một lần nữa là một phần của sự thờ phượng Do Thái.

Lời khuyên của Đức Chúa Trời đối với những người còn sót lại để “giữ điều chánh trực, và làm sự công bình” (Es 56:1) đã không được vâng theo. Khi bạn đọc E-xơ-ra, Nê-hê-mi, A-ghê, và Ma-la-chi bạn khám phá rằng dân Do Thái đã sớm quên sự nhân từ của

Đức Chúa Trời và trở lại với con đường cũ của họ. Việc dành thời gian đặc biệt mỗi tuần để nhớ Chúa và thờ phượng Ngài giúp chúng ta vâng theo ý muốn Ngài.

Es 55:1-13; xem giải nghĩa Es 54:1-17

Es 56:1-8; xem giải nghĩa Es 54:1-17

3. Sự tố cáo nghịch với tội nhân (Es 56:9-12) (Es 56:9-59:21)

(Es 56:9-12). Tiên tri trình bày trong phân đoạn này một loạt những lời buộc tội những người bất tuân trong dân tộc: các quan trưởng (56:9-57:2), người thờ thần tượng (57:3-13), người kiêu ngạo và người tham lam (c.14-21), những người thờ phượng giả hình (58:1-14), và những người chịu trách nhiệm về sự bất công trong xứ (59:1-21). Nhưng thậm chí trong sự thanh ngộ của Ngài, Đức Chúa Trời nhớ đến sự thương xót (Ha 3:2). Vì cùng với những lời buộc tội, Chúa biện hộ cho những người hạ mình và đầu phục Ngài.

Các quan trưởng trong dân (Es 56:9-57:2). Chính hạnh kiểm bất kính của các quan trưởng đã gây cho Giu-đa rơi vào Ba-by-lôn (Ca 4:13-14). Nếu các tiên tri, thầy tế lễ cả, và các quan trưởng trở lại với Đức Chúa Trời trong sự ăn năn và đức tin, Ngài sẽ can thiệp thay họ, nhưng họ cứ ở trong sự chống nghịch. Với những lời mỉa mai chua cay, Ê-sai gọi họ là “những kẻ canh giữ đui mù” không thể nhìn thấy kẻ thù đang đến, và “những con chó ngủ” không thể sửa cảnh báo thậm chí nếu chúng thức! Các quan trưởng không cảnh giác. Họ thích ngủ, và khi họ thức, họ thích ăn và uống.

Những lãnh đạo thuộc linh là “những người canh gác” (Exe 3:17-21 33:1-11) phải tỉnh thức trước những hiểm họa đe dọa dân sự Đức Chúa Trời. Họ là “những người chăn chiên” phải đặt sự chăm sóc bầy chiên lên trên những ham muốn riêng. Khi những kẻ xâm lược ngoại bang (“những loài thú đồng”) đến, những người chăn chiên phải bảo vệ bầy chiên, cho dù nguy hiểm có thể ra sao. (Cong 20:18-38) về sự mô tả một chức vụ thuộc linh trung tín.

Đức Chúa Trời chophép các quan trưởng không công bình sống gánh chịu những hậu quả khốc liệt của tội lỗi họ, nhưng người công bình đã chết trước khi sự xét đoán giáng xuống. Những người tin kính đã tìm thấy sự yên nghỉ và bình an; những người bất kính bị lưu đày, và một số người đã bị chết. Những người chống nghịch không xứng đáng làm những lãnh đạo thuộc linh tận tụy, khi dân sự Ngài khước từ Lời Ngài và thích những lãnh đạo thế gian hơn, Đức Chúa Trời có thể ban cho họ đúng những gì họ ước muốn và để cho họ gánh chịu những hậu quả.

Những người thờ thần tượng (Es 57:3-13). Suốt những ngày cuối ùng của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trước khi Ba-by-lôn đến, xứ và thành đã bị ô uế bởi những thần tượng. Vua Ê-xê-chi-ên và vua Giô-si-a đã lãnh đạo dân sự trong việc phá hủy các hình tượng và nơi cao, nhưng ngay khi một vua bất kính lên ngôi, dân sự trở lại ngay con đường cũ của họ. Cả Ê-sai và Giê-rê-mi đã cho dân sự biết rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ vì phạm luật pháp Ngài, nhưng họ cứ đi trong con đường của các dân tộc bất kính quanh họ.

Đức Chúa Trời nhìn thấy sự thờ thần tượng như sự gian dâm và đã thỏa (c.3). Dân sự biết điều đó là sai trái, nhưng họ đã ngạo mạn thực hành sự thờ phượng theo xác thịt (“kích động bản thân bằng những thần tượng”) mà không xấu hổ, bạn sẽ tìm thấy họ khắp nơi: thăm viếng các gái điếm là điện thờ dưới những cây xanh trong rừng, đưa con cái qua lửa trong thung lũng, thờ lạy dưới những vách đá và gần những hòn đá phẳng, dăng của lễ

trong núi, và phạm tội tà dâm dưới cửa như họ. Một cách công khai và riêng tư, dân sự đã dâng mình cho các thần tượng và sự đồi bại.

Nhưng họ cũng phạm tội giao thiệp với các quan trưởng ngoại đạo và tin cậy họ để được sự bảo vệ thay vì tin cậy Đức Chúa Trời (c.9). Tin cậy một quan trưởng ngoại đạo và quân đội của người ấy giống như tin cậy thần giả dối mà họ đã thờ lạy (30:1-7 31:3). Họ tìm thấy sức mạnh giả tạo qua các liên minh chính trị của họ và không thừa nhận rằng những hiệp ước này vô hy vọng (57:10). Đức Chúa Trời sẽ phơi bày tội lỗi họ và xét đoán nó, và như điều đó xảy ra, tập thể các thần của họ (“những người đồng hành” trong c.13 KJV) sẽ không cứu họ.

Bất cứ điều gì chúng ta tin cậy hơn Chúa đều trở thành thần của chúng ta và do đó nó là một thần tượng. Đó có thể là sự rèn luyện, kinh nghiệm, công việc, tiền bạc, bạn bè hoặc địa vị của chúng ta. Một trong những cách tốt nhất để tìm ra chúng ta có thần tượng trong đời sống mình hay không là tự hỏi: “Theo bản năng, tôi hướng về đâu khi tôi đối diện với một quyết định hay cần giải quyết một vấn đề?” Chúng ta có đi đến điện thoại để gọi cho một người bạn? Chúng ta có đảm bảo với mình rằng chúng ta có thể tự giải quyết hoàn cảnh? Hay chúng ta hướng về Đức Chúa Trời và tìm kiếm ý muốn cùng sự giúp đỡ của Ngài.

Khi cơn bão bắt đầu thổi, các thần tượng sẽ cuốn đi như rơm rạ (c.13). Chúng đều “hư ảo” nghĩa là “hư không”. Con bão không tạo nên một con người, nó bày tỏ con người được dựng nên từ cái gì và đức tin người đó ở đâu. Nếu chúng ta xem Chúa là nơi trú ẩn của mình, chúng ta chẳng có gì để sợ hãi.

Những kẻ kiêu ngạo và tham lam (Es 57:14-21). Đức Chúa Trời có một lời khích lệ cho những người trung tín còn sót lại: Đường cái sẽ được xây dựng và những trở ngại sẽ bị cất bỏ, hầu cho những phu tù có thể trở về xứ và hầu việc Chúa (về chủ đề “đường cái” hãy xem 11:16). Đức Chúa Trời sẽ ở cùng họ vì họ có tinh thần khiêm nhường (66:2 Thi 34:18 51:17). Sự kiêu ngạo là một tội lỗi Đức Chúa Trời ghét (Ch 6:16-17) và Đức Chúa Trời chống cự (IPhi 5:5-6). Đức Chúa Trời đã bị “chọc giận” bởi “sự tham lam tội lỗi của Y-sơ-ra-ên và liên tục quở phạt họ về điều đó, nhưng họ không thay đổi (Es 57:17). Bao lần Ngài đã “đem họ đến tòa án” và chứng minh cho họ thấy tội lỗi, nhưng họ không đầu phục. Nhưng giờ đây điều đó đã chấm dứt, kỳ đã đến để Đức Chúa Trời chữa lành họ, hướng dẫn họ, và yên ủi họ.

Những kẻ giả hình (58:1-14). Đức Chúa Trời bảo Ê-sai kêu to bằng một giọng giống như kèn và rao ra tội lỗi của dân tộc. Dân sự đến đền thờ, vâng theo luật pháp Đức Chúa Trời, kiêng ăn, và tỏ ra nôn nả tìm kiếm Chúa; nhưng sự thờ phượng của họ chỉ là sự phô diễn bên ngoài. Lòng họ đã cách xa Đức Chúa Trời (1:10-15 29:13 Mat 15:8-9) khi chúng ta thờ phượng vì đó là việc làm thông thường, chứ không vì đó là việc đúng đắn phải làm, khi ấy sự thờ phượng của chúng ta trở nên giả hình.

Dân Do Thái được lệnh thực hiện chỉ một lần kiêng ăn vào lễ Chuộc tội hằng năm (Le 16:29-31), nhưng họ được phép kiêng ăn cách riêng tư nếu họ muốn. Họ phàn nàn rằng không ai có vẻ để ý điều họ đang làm. Có lẽ họ đang tìm cách “mua phước hạnh của Đức Chúa Trời” bằng sự kiêng ăn của mình. Việc thờ phượng Đức Chúa Trời đòi hỏi nhiều hơn là thực hiện một lễ nghi bên ngoài, phải có một sự vâng lời và đầu phục Chúa ở bên trong (Mat 6:16-18).

Nếu trong những nhiệm vụ tôn giáo của tôi, tôi đang làm điều vừa ý mình, và nếu làm điều đó không khiến tôi trở nên một con người tốt hơn, vậy tôi đang lãng phí thời gian của mình, và sự thờ phượng của tôi chỉ là tội lỗi. Kiên nhẫn và tranh cạnh không đi đôi với nhau! Thế mà có biết bao gia đình bước ra khỏi nhà thờ một cách ngoan đạo vào cuối lễ thờ phượng Chúa nhật, bước vào xe hơi gia đình, và tiếp tục tranh cãi với nhau suốt đường về nhà!

Sự kiên nhẫn thật sẽ dẫn đến tính khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời và chức vụ đối với người khác. Chúng ta tự bỏ mình đi để chúng ta có thể chia sẻ với người khác và làm vậy vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta kiên nhẫn để được điều gì đó từ Đức Chúa Trời cho chính mình, thay vì để trở nên người tốt hơn vì có kẻ khác, vậy chúng ta đã hiểu sai ý nghĩa của sự thờ phượng. Nó làm Đức Chúa Trời vui mừng khi chúng ta vui mừng trong Chúa.

Những kẻ bất chính (Es 59:1-21). Có rất nhiều sự bất công trong xứ, mà người giàu bóc lột người nghèo và các quan trưởng sử dụng quyền hạn của họ chỉ để làm giàu cho bản thân (1:17-23 3:13-15 5:8-30). Dân sự đã giơ tay lên để thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng tay họ bị vấy máu (1:15,21). Đức Chúa Trời không thể đáp lời cầu nguyện của họ vì tội lỗi họ đã che khuất mặt Ngài khỏi họ.

Đó là một mâu thuẫn giữa lẽ thật và sự giả dối, giống như ngày nay. Ê-sai ví sánh các quan trưởng gian ác như những thai phụ sinh ra tội lỗi (59:4 Thi 7:14 Es 33:11), những con rắn ấp trứng chúng, và những con nhện giăng lưới (Es 59:5-6). Những gì họ sinh ra chỉ sẽ huỷ diệt họ (Gia 1:13-15) và những mạng nhện xinh xắn của sự giả dối không bao giờ có thể bảo vệ họ.

Khi người ta sống bằng những sự giả dối, họ sống trong một miền chạng vạng và không biết mình đang đi đâu (Es 59:9-11). Khi sự thật ập xuống, nó tạo ra một sự “tắc nghẽn” và sự công chính cùng sự trung thực không thể tiến bộ (c.12-15). Đức Chúa Trời không hài lòng với sự bất chính, và Ngài ngạc nhiên rằng không ai trong dân Ngài sẽ cầu thay hay can thiệp (Ch 24:11-12). Vì vậy chính Chúa đã can thiệp và đem dân Ba-by-lôn đến để huỷ diệt Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem và để dạy dân Ngài rằng họ không thể coi thường luật pháp Ngài và tránh được sự trừng phạt.

Sự xét đoán của Đức Chúa Trời trên dân sự là một điềm báo trước về Ngày của Chúa sau cùng đó khi mọi dân tộc sẽ bị xét đoán. Khi nó chấm dứt, thì “Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si-ôn” (Es 59:20), và Vương Quốc vinh hiển sẽ được thiết lập. Y-sơ-ra-ên sẽ không chỉ là tuyền dân của Đức Chúa Trời, mà còn là dân tinh sạch của Đức Chúa Trời, và vinh hiển của Chúa sẽ chiếu ra từ núi Si-ôn.

Vinh hiển của Chúa trong Vương Quốc được hứa là chủ đề của các chương cuối sách Ê-sai, trong khi chúng ta chờ đợi và cầu nguyện, “Nước Ngài đến” có lẽ chúng ta cũng phải cầu thay và can thiệp. Chúng ta là muối của đất và sự sáng của thế gian (Mat 5:13-16) và Đức Chúa Trời mong chờ chúng ta thực hiện một thay đổi.

Es 57:1-21; xem giải nghĩa Es 54:1-17

Es 58:1-14; xem giải nghĩa Es 54:1-17

Es 59:1-21; xem giải nghĩa Es 54:1-17

12. VƯƠNG QUỐC VÀ SỰ VINH HIỂN (Es 60:1-66:24)

Jonathan Edwards đã nói: “Ân điển chỉ là vinh hiển khởi đầu và vinh hiển chỉ là ân điển được trọn vẹn”. Bất cứ điều gì khởi đầu với ân điển của Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến vinh hiển của Đức Chúa Trời (IPhi 5:10), và điều đó kể đến dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai bắt đầu “Sách của sự yên ủi” của ông (chương 40-66) bằng cách tiên tri rằng “sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra” (40:5). Giờ đây ông kết luận bằng cách mô tả cho chúng ta sự vinh hiển đó. Trong 7 chương này, ông sử dụng từ “vinh hiển” dạng này hay dạng khác ít nhất 23 lần. Khi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời xuất hiện, mọi sự trở nên mới.

1. Bình minh của một ngày mới (Es 60:1-22)

“Hãy dấy lên và sáng loè ra!” là “sự kêu gọi thức dậy” của Đức Chúa Trời đối với Giê-ru-sa-lem (c.14). Sự sáng này không từ mặt trời nhưng từ vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu sáng trên thành.

Vinh hiển của Đức Chúa Trời đã từng ngự trong đền tạm (Xu 40:34-38), chỉ ra đi vì tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (Isa 4:21). Vinh hiển của Đức Chúa Trời sau đó đến trong đền thờ (IVua 8:11), nhưng vinh hiển đã ra đi khi dân tộc quay sang thần tượng (Exe 9:3 10:4,18 11:22-23). Vinh hiển đã đến với Y-sơ-ra-ên trong thân vị Chúa Giê-xu Christ (Gi 1:14), nhưng dân tộc đã đóng đinh vinh hiển đó vào thập tự giá. Ngày nay, vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trong Hội Thánh Ngài (Eph 2:20-22) và cá nhân dân sự Ngài (ICo 6:19-20). Nhưng ngày nào đó, vinh hiển Ngài sẽ được bày tỏ trên đất khi Ngài đáp lời cầu nguyện của dân sự Ngài, “nguyện Nước Ngài đến”.

Sự lưu đày ở Ba-by-lôn là giờ phút tối tăm nhất của dân tộc, nhưng đó không phải là sự tối tăm Ê-sai đang mô tả. Ông mô tả sự tối tăm khủng khiếp sự bao phủ đất suốt Ngày của Chúa (Am 5:8), khi Đức Chúa Trời trừng phạt các dân tộc trên đất vì tội lỗi của họ (Es 2:12 13:6). Nhưng tiên tri cũng mô tả ánh sáng vinh hiển sẽ đến với Y-sơ-ra-ên khi Đấng Mê-si-a tái lâm để cai trị ở Giê-ru-sa-lem. Khi ấy “đất sẽ dấy dậy sự nhận biết vinh hiển của Đức Giê-hô-va như nước đầy tràn biển” (Ha 2:14). Các con trai và con gái của Y-sơ-ra-ên sẽ trở về nhà lần nữa (Es 60:4,8-9) và tất cả họ sẽ biết Chúa.

Đó sẽ là bình minh của một ngày mới cho các dân trên thế giới cũng như cho Y-sơ-ra-ên (c.3,10-13). Dân ngoại sẽ đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng Chúa và để chia sẻ của cải họ (2:2-4 11:9 27:13 56:7 57:13 65:25 66:20). Một số người “thuộc linh hoá” những lời hứa này và áp dụng chúng cho những dân ngoại đến với Đấng Christ và Hội Thánh Ngài hôm nay, nhưng đó không phải là sự giải thích cơ bản. Ê-sai nhìn thấy các thuyền cùng các đoàn bộ hành đem đến người và của cải cho Giê-ru-sa-lem (60:5-7), và những người không chịu tôn kính Chúa cùng thành của Ngài sẽ bị xét đoán (c.12). Thậm chí các kẻ thù xưa của Y-sơ-ra-ên cũng sẽ đầu phục và giúp hầu việc Chúa (c.10,14).

Trong các câu 15-22, Chúa mô tả một số niềm vui và sự kỳ diệu của Vương Quốc vinh hiển. dân tộc sẽ không còn bị từ bỏ nhưng sẽ được giàu có bởi dân ngoại và được nuôi dưỡng giống như một đứa trẻ được yêu mến (c.4,16 49:23 61:6). Như trong thời của vua Sa-lô-môn (IVua 10:21,27), các kim loại quý sẽ phong phú, Đó sẽ là một thời kỳ hoà bình và an ổn. “Ta sẽ khiến sự bình an làm quan cai trị ngươi, và sự công bình làm quan xử đoán ngươi” (Es 60:17).

Giăng đã sử dụng một số đặc điểm của Giê-ru-sa-lem ngàn năm khi ông mô tả thành thánh (Kh 21:1-22:21). Mặt trời không bao giờ lặn, không có sự buồn rầu, các cửa không giờ

đóng, v.v.. Nhưng thành Ê-sai mô tả là thủ phủ của nước Do Thái được hồi phục, và Chúa Christ sẽ ngự trên ngôi Đa-vít và xét đoán cách công bình. Những người Do Thái “còn sót lại” sẽ gia tăng và đầy dẫy xứ (Es 60:22 51:2 54:3).

2. Khởi đầu của một đời sống mới (Es 61:1-11)

Chúa phán (61:1-9). Chúa Giê-xu đã trích dẫn từ đoạn này khi Ngài nói trong nhà hội tại Na-xa-rét, và Ngài áp dụng Lời Kinh Thánh này cho chính Ngài (Lu 4:16-21). (Chú ý rằng Es 61:1 kể ra Đức Chúa Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh). Tuy nhiên, Ngài đã không trích dẫn, “và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chống ta” từ c.2 vì ngày ấy vẫn chưa đến (34:8 35:4 63:4).

Bối cảnh của phân đoạn này là “Năm Hân hi” được mô tả trong Le 25:7. Cứ 7 năm dân Do Thái phải tiến hành một “năm Sa-bát” và để cho đất được nghỉ. Sau 7 năm Sa-bát hoặc 49 năm, họ phải kỷ niệm năm thứ 50 làm “Năm hân Hi”. Suốt năm đó, mọi nợ nần được xoá, mọi đất đai được trả về cho nguyên chủ, các nô lệ được trả tự do, và mọi người được ban cho một khởi đầu tươi mới. Đây là cách Đức Chúa Trời quân bình kinh tế và ngăn trở những người giàu bóc lột người nghèo.

Nếu bạn đã tin Đấng Christ là Cứu Chúa mình, hôm nay bạn đang sống trong một “Năm Hân Hi” thuộc linh. Bạn đã được giải phóng khỏi ách nô lệ, món nợ thuộc linh của bạn đối với Chúa đã được trả. Bạn đang sống trong “năm có thể chấp nhận của Chúa”. Thay cho tro tàn của sự than khóc, bạn có một mào miện trên đầu, vì Ngài đã khiến bạn trở nên một vua (Kh 1:6). bạn đã được xức dầu bằng dầu của Đức Thánh Linh, và bạn mặc quần áo của sự công bình (Es 61:3,10).

Trong những ngày chống nghịch của mình, Y-sơ-ra-ên giống như một cây sồi héo úa và khu vườn không nước (1:30), nhưng trong Vương Quốc, nó sẽ giống như một vườn năng tươi (58:11) và cây (sồi) của sự công bình (61:3). Nhưng mọi dân Đức Chúa Trời sẽ là cây của Ngài (Thi 1:1-3), “Là việc trồng của Đức Giê-hô-va để Ngài có thể được vinh hiển” (61:3).

Trong Vương Quốc “Năm Hân Hi” của họ, dân Do Thái sẽ xây lại, sửa lại và phục hồi xứ họ, dân ngoại sẽ chăn bầy chiên cùng bầy gia súc của Y-sơ-ra-ên, và coi sóc mùa màng của họ. Thay vì làm nông phu và người chăn chiên, dân Do Thái sẽ làm thầy tế lễ và người thi hành chức vụ! Đức Chúa Trời sẽ công nhận họ là con trưởng của Ngài (Xu 4:22) và ban cho họ phần gấp đôi phước hạnh của Ngài (Es 61:7 Phu 21:17).

“Giao ước đời đời” ở Es 61:8) được mô tả trong Gie 31:31-37 và bao gồm những phước hạnh của giao ước Mới mà Chúa Giê-xu Christ đã lập bởi sự chết Ngài (He 10:1-18 Mat 26:28). Hãy chú ý rằng Es 61:9 nói về “dòng dõi” của dân Do Thái. Những ai bước vào vương quốc ngàn năm sẽ cưới giả, có gia đình, và hưởng những phước hạnh của Đức Chúa Trời trên đất trong một ngàn năm (Kh 20:1-5). Họ sẽ học Lời Đức Chúa Trời từ đời này sang đời khác (Es 59:21)

Tiên tri nói (61:10-11). Ê-sai đang nói thay cho những người sót lại là những người sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều Ngài đã làm. Họ vui mừng rằng Ngài đã tẩy sạch họ, mặc cho họ và biến sa mạc của họ thành một khu vườn sai trái (55:10). Họ đã đi từ một đám tang đến một lễ cưới!

3. Đặt cho một tên mới (Es 62:1-12)

Đức Chúa Trời sẽ không cầm giữ sự hoà bình của Ngài (62:1-5). Từ “Ta” trong c.6 chỉ ra rằng Chúa là người nói Đức Chúa Trời hứa giữ việc nói là làm cho đến khi những mục đích của Ngài đối với Giê-ru-sa-lem được làm trọn. Đây không chỉ vì có Si-ôn mà còn vì có các dân tộc trên thế giới. Sẽ không có sự công bình và hoà bình trên đất cho đến khi Giê-ru-sa-lem nhận được tên mới của nó và trở thành một mào triều vinh hiển cho Chúa.

Như người vợ bất trung, Giê-ru-sa-lem đã bị Chúa “từ bỏ” nhưng không “bị để” (50:1-3). Những thử thách của nàng sẽ được quên đi khi nàng nhận tên mới là “Hép-xi-ba” có nghĩa “sự vui mừng của ta ở nơi nàng”. Đức Chúa Trời vui mừng nơi dân sự Ngài và vui ban cho họ điều tốt nhất của Ngài. Tên cũ là “Hoang vu” sẽ được thay thế bằng “Bu-la” có nghĩa “có chồng” (54:1). Khi nàng dâu lấy chồng, nàng nhận một tên mới. Trong trường hợp của Y-sơ-ra-ên, nàng đã kết hôn với Đức Giê-hô-va, nhưng nàng sẽ có một tên mới khi nàng được hoà thuận với Ngài.

Những người canh gác không nên cầm giữ sự hoà bình của mình (62:6-12). Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài các quan trưởng để hướng dẫn họ, nhưng họ đã không trung tín (56:10). Giờ đây, Ngài ban cho họ những người canh gác trung tín, là những người thường trực nhắc nhở Đức Chúa Trời về những lời hứa của Ngài. “Đừng cho Ngài sự an nghỉ cho đến chừng Ngài lập Giê-ru-sa-lem và khiến nó làm sự ngợi khen của đất” (62:7 NIV). Quả là một sự khích lệ cho chúng ta để “cầu hoà bình cho Giê-ru-sa-lem” (Thi 122:6).

Đức Chúa Trời hứa rằng dân Do Thái sẽ không bao giờ mất mùa lần nữa cho kẻ thù nhưng sẽ hưởng hoa quả của công lao động mình trong chính hành lang của nơi thánh Ngài. Thật là một đặc quyền! Theo Exe 40:1-48:35 sẽ có một đền thờ ngàn năm, và dân Do Thái sẽ thờ phượng Chúa ở đó. Đã tiếp nhận Đấng Mê-si-a của mình, giờ đây họ sẽ hiểu rõ ý nghĩa thuộc linh về sự thờ phượng của họ. Ngày nay, trí họ đã bị che đậy (II Co 3:14-18), nhưng rồi, mắt họ sẽ được mở ra.

Es 62:10 là một đề cập khác về “đường cái” (11:16 40:3-5), và có một sự cấp bách về những từ này. Chúa sắp đến, và dân sự phải dọn đường sẵn! Khi công việc được hoàn tất, họ phải giương một ngọn cờ để báo hiệu họ sẵn sàng.

“Hãy xem, Đấng Cứu Rồi người đến!” (62:11 NIV). Đây là một lời rao báo đến đầu cùng trái đất! Và khi Ngài đến, Ngài chia sẻ thêm những tên mới: Y-sơ-ra-ên được gọi là “Dân Thánh” và “Dân được chuộc của Đức Giê-hô-va” và Giê-ru-sa-lem được gọi là “Thành hay tìm đến, thành không bị bỏ” (c.12)

Đức Chúa Trời sẽ không có sự yên nghỉ cho đến khi Ngài thực hiện những mục đích của Ngài cho dân sự Ngài, và thế gian sẽ không có hòa bình cho đến khi Ngài thành công. Ngài yêu cầu chúng ta “đừng cho Ngài sự an nghỉ” (c.7) nhưng cầu thay cho Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem, vì những lời cầu nguyện của dân Ngài là một phần quan trọng trong chương trình của Đức Chúa Trời.

4. Rao ra một chiến thắng mới (Es 62:1-12) (63:1-64:12)

Tiên tri nhìn phía trước trong Es 63:1-6 và thấy Chúa Giê-xu Christ tái lâm từ trận chiến Armageddon mà đỉnh điểm là Ngày của Chúa (Kh 19:11-21). Ê-đôm được gọi tên ở đây như một đại diện của các dân đã áp bức dân Do Thái. Bôt-ra là một trong những thành phố chính của nó, và tên nó nghĩa là “hái nho”. Điều này có ý nghĩa vì hình ảnh ở đây là hình ảnh về bàn ép rượu (Gio 3:13 Kh 14:17-20). Tên “Ê-đôm” nghĩa là “đỏ” và là một biệt danh của Ê-sau (Sa 25:30).

Bàn ép rượu cổ xưa là một tảng đá lớn, rỗng, trong đó nho được đặt vào để người ta giẫm lên. Nước nho chảy qua một cái lỗ trong tảng đá và được cất trong những cái bình. Khi người ta nghiền nát nho, một phần nước nho sẽ văng lên quần áo họ. Quần áo của Chúa chúng ta đã bị nhuộm bởi huyết như kết quả của chiến thắng lớn trên kẻ thù Ngài (Kh 19:13).

Khi Chúa Giê-xu đến trên đất lần đầu tiên, nó mở đầu “năm được chấp nhận của Chúa” (Es 61:2 Lu 4:19). Khi Ngài đến lần thứ 2, đó sẽ là đỉnh điểm “ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta” (Es 63:4 61:2). Kẻ thù sẽ bị nghiền nát như nho và bị ép phải uống máu của chính mình từ chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời (51:17 Gie 25:15-16). Những hình ảnh này không thể lôi cuốn những con người thạo đời ngày nay, nhưng dân Do Thái thời đó hoàn toàn hiểu chúng.

Sau đó tiên tri nhìn lại điều Đức Chúa Trời đã làm cho Y-sơ-ra-ên (Es 63:7-14). Ông ngợi khen Đức Chúa Trời về sự nhân từ và tốt lành của Ngài, về sự thương xót và tình yêu ban cho Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã đồng nhất hoá với những hoạn nạn của họ (c.9 Cac 10:16 Phu 32:10-12) cũng như Ngài làm vậy với dân Ngài hôm nay (IPhi 5:7). Dân Do Thái đã hỏi: “Đức Chúa Trời của chúng ta Đấng đã làm những việc lạ cho dân Ngài ở đâu? Tại sao Ngài không hành động thay chúng ta?”

Tiên tri nhìn lên và kêu cầu Đức Chúa Trời giơ cánh tay Ngài và bày tỏ quyền năng Ngài (Es 63:15-64:12). Vì có Áp-ra-ham, vì có Y-sơ-ra-ên, vì Đức Chúa Trời là Cha của họ, cầu xin một sự bày tỏ quyền năng như Đức Chúa Trời đã làm thời xưa.

Ông cầu xin Đức Chúa Trời “ngó xuống” (63:15) và “ngự xuống” (64:1). Đây là một trong những “lời cầu nguyện phục hưng” lớn nhất được tìm thấy trong Kinh Thánh. Như Đức Chúa Trời đã ngự xuống trong lửa tại núi Si-nai (Xu 19:16-19), vì vậy hãy để Ngài ngự xuống lần nữa và bày tỏ quyền năng đáng sợ của Ngài cho các nước. Họ tin cậy nơi các thần tượng chết, vậy hãy để họ nhìn thấy điều mà Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên có thể làm!

Tại sao Đức Chúa Trời không làm những sự lạ? Họ đã phạm tội (Es 64:5-6), phải xưng nhận tội lỗi mình và từ bỏ chúng. Nếu sự công bình của chúng ta là bản thù, thì tội lỗi chúng ta còn ra gì trước mặt Ngài! Theo c.4 Đức Chúa Trời đã hoạch định cho dân Ngài những việc kỳ diệu vượt quá sự tưởng tượng của họ; nhưng tội lỗi họ ngăn trở Ngài chia sẻ những phước hạnh của Ngài (ICo 2:9 Eph 3:20-21). Có hay vọng nào? Vâng, vì Đức Chúa Trời là Cha tha thứ và Thợ gốm kiên nhẫn (Gie 18:1-23). Ngài có thể tẩy sạch chúng ta và làm chúng ta trở nên mới nếu chúng ta để Ngài làm theo ý Ngài.

Người cầu nguyện này (và những người tin còn sót lại) kết thúc bằng một câu hỏi: Vì sao Đức Chúa Trời yên lặng? Đền thờ Ngài đã bị phá huỷ, xư vinh hiển của Ngài đã bị tàn phá, và dân Ngài ở trong vòng lưu đày. “Hỡi Đức Giê-hô-va, sau mọi điều này, Ngài sẽ tìm mình lại sao? Lẽ nào Ngài sẽ giữ yên lặng và trừng phạt chúng tôi quá mức ư?” Es 64:12 NIV). Sự trả lời của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong 2 chương kế tiếp.

Es 63:1-19; xem giải nghĩa Es 62:1-12

Es 64:1-12; xem giải nghĩa Es 62:1-12

5. Chúc phước một sự sáng tạo mới (Es 65:1-25)

Giờ đây Đức Chúa Trời đáp: “Ta sẽ không giữ sự im lặng, nhưng sẽ đền bù, thậm chí đền bù vào ngực chúng” (65:6).

Thứ nhất, Ngài tuyên bố rằng sự cứu rỗi của Ngài sẽ đến các dân ngoại (c.1), thậm chí dù họ không tìm kiếm Chúa hoặc kinh nghiệm những phước hạnh Ngài đã ban cho Y-sơ-ra-ên. Phao-lô áp dụng câu này cho dân ngoại trong Ro 10:19-20. nếu Y-sơ-ra-ên không muốn điều Đức Chúa Trời đã phải ban cho, vậy Ngài sẽ ban điều đó cho người khác. Xem Lu 14:16-24 21:10 cùng Cong 28:23-31 để có những minh hoạ khác về nguyên tắc thiêng liêng này.

Sau đó, Đức Chúa Trời mô tả tội lỗi của dân Ngài đã ngăn trở Ngài đáp lời cầu nguyện của họ (Es 65:2-7). Họ đã chống nghịch ân điển và những lời kêu gọi yêu thương của Ngài, thì Ngài đã giơ tay Ngài ra cho họ và phán với họ qua Lời Ngài (Ro 10:21). Họ đã đi theo lối riêng của mình (Es 53:6) và khiêu khích Ngài bằng sự thờ phượng các thần giả dối cách gian ác của mình, có liên quan đến sự huyền bí và ma quỷ. Họ ăn thức ăn ô uế và công khai thờ lạy các thần tượng ở nơi cao. Thế mà những người chống nghịch này đã xem mình tốt lành hơn kẻ khác. “Ta thánh khiết hơn người!”

Đức Chúa Trời khi ấy giải thích rằng Ngài phải xét đoán dân tộc vì tội lỗi họ (6:8-16). Ngài gọi dân Ba-by-lôn làm công cụ trừng phạt của Ngài để dạy dân Ngài rằng họ không thể phạm tội và tránh được sự trừng phạt. Tuy nhiên, trong sự thương xót Ngài đã duy trì những người còn sót lại như một ít nho được cứu khỏi bàn ép rượu – và những người sót lại đó sẽ trở về xứ và phục hồi đất nước. Khi dân sự Ngài thành tâm tìm kiếm Ngài (c.10), thì Ngài sẽ chúc phước họ (II Su 7:14).

“Trũng A-cô” là nơi A-can đã bị ném đá đến chết vì đã bất tuân với Chúa (Gios 7:1-26). Khi Chúa phục hồi người vợ bị cách ly của Ngài, Y-sơ-ra-ên, Trũng A-cô sẽ trở nên “cửa hy vọng” đối với họ (Os 2:15).

Trong Es 65:11-16 Đức Chúa Trời nhìn thấy 2 loại người trong xứ: những người lìa bỏ Chúa, và những người hầu việc Chúa, (“Tôi Tớ Ta” giờ đây đã trở thành “các tôi tớ Ta”). Những ai lìa bỏ Chúa đều phớt lờ đền thờ Ngài và thờ lạy các thần giả dối, như thần Sô và thần Mạg (trong c.11, “that troop” và “that number”). Những người Do Thái bất tuân này sẽ không sống nhưng bị huỷ diệt, và những ai sống sót sẽ không vui mừng điều đó. Thật ra, chính tên của họ sẽ bị sử dụng làm những sự rửa sả trong các năm hầu đến!

Đức Chúa Trời để dành điều tốt nhất cho sự cuối cùng; Sự mô tả của Ngài về “trời mới và đất mới” (Vương Quốc ngàn năm) trong 65:17-66:24).

Đây không giống với “trời mới và đất mới” của Giăng (Kh 21:1), vì những đặc điểm Ê-sai đưa ra không phù hợp với chính thể đời đời. Theo như chúng ta biết, trong chính thể đời đời, con người sẽ không già hoặc chết (Es 65:20), cũng sẽ không có hiểm hoạ nào về việc mất điều gì cho những kẻ xâm lược (c.21-23).

Giê-ru-sa-lem sẽ là một nguồn vui mừng, không chỉ đối với Chúa mà còn đối với cả đất. Đó sẽ là một thành của sự thánh khiết, hoà thuận và hạnh phúc suốt thời kỳ vương quốc ngàn năm dân sự sẽ làm việc, và Đức Chúa Trời sẽ chúc phước cho sự lao nhọc của họ. Dân sự sẽ cầu nguyện, và Đức Chúa Trời sẽ đáp lời (c.24). Thiên nhiên sẽ ở trong sự hoà bình (c.25) vì sự rửa sả sẽ được cất đi.

6. Sự ra đời của một dân tộc mới (Es 66:1-24)

Dĩ nhiên, điều đáng chú ý sẽ là “sự ra đời của một dân tộc” khi Y-sơ-ra-ên đi đến khán đài trung tâm trên hiện trường thế giới (c.7-9). Sự trở về xứ của dân Do Thái sẽ nhanh chóng như sự ra đời của một em bé. “Con đầu đẻ” của Y-sơ-ra-ên sẽ là “Ngày của Chúa” hoặc “kỳ tai hại của Gia-cốp” (Gie 30:7), khi Đức Chúa Trời sẽ thanh tẩy dân Ngài và chuẩn bị cho họ về sự đến của Đấng Mê-si-a họ. Y-sơ-ra-ên theo mặt chính trị ra đời vào ngày 14/5/1948, nhưng “Y-sơ-ra-ên mới” sẽ “được sinh ra trong một ngày” khi họ tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Giê-ru-sa-lem sẽ kinh nghiệm sự vui mừng, bình an và sự thoả lòng (Es 66:10-14). Giống như một đứa trẻ bú sữa, nó sẽ tìm thấy sự khoẻ mạnh và bình an trong cánh tay của Chúa. “Sự bình an như một con sông” nhắc chúng ta về những lời của Ê-sai nói với A-cha (8:5-8) và những lời hứa của Đức Chúa Trời trong 41:18 và 48:18.

Sẽ có một đền thờ mới (66:1-6 Exe 40:1-48:35), nhưng những lễ thờ phượng không bao giờ có thể thay thế cho một tâm lòng khiêm nhường. Đức Chúa Trời không sống trong những toà nhà, Ngài ngự cùng những ai đầu phục Ngài. Ê-tiên đã trích dẫn Es 66:1-2 để bênh vực mình trước dân Do Thái (Cong 7:48-50), và Phao-lô đã đề cập những lời này trong cuộc nói chuyện của ông với các triết gia người A-thên (Cong 17:24).

Trong thời của Ê-sai, dân sự Đức Chúa Trời có run rẩy trước Lời Ngài hay không? Họ không run rẩy. Trái lại, họ trải qua những hành động thờ phượng mà không có một tâm lòng cho Đức Chúa Trời. Dân sự không dâng tế lễ những thú vật; Họ sát hại chúng! Vì lòng họ đã xa cách Đức Chúa Trời (Es 29:13) những của lễ của họ như những đồ ô uế trước mặt Chúa. Chính tâm lòng của người thờ phượng quyết định giá trị của lễ.

Tay Đức Chúa Trời sẽ đem đến phước hạnh cho các tôi tớ Ngài nhưng đem đến “sự giận nghịch cùng kẻ cừu địch Ngài” (66:14), và Ê-sai mô tả sự “giận nghịch” đó trong các câu 15-18. Ngày của Chúa sẽ là bão tố của sự xét đoán bằng lửa và gió lốc, và bằng gươm, của Đức Chúa Trời “những kẻ bị giết bởi Đức Giê-hô-va sẽ nhiều”.

Ai sẽ bị giết? Những ai đã bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời trong việc ăn uống và thờ phượng của họ (c.17-18). Thay vì thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, họ đã quay sang các thần tượng ngoại đạo và những tập tục ngoại đạo. “Ngoan đạo” thì chưa đủ, chúng ta phải hầu việc Ngài theo điều Ngài phán trong Lời Ngài (8:20).

Sách kết thúc bằng một sự chú ý dường như tiêu cực mô tả những người thờ phượng nhìn vào những xác chết của kẻ chống nghịch bị báng bổ và bị hư nát (c.24). Trũng Hin-nôm (tiếng Hê-bơ-rơ, ge hinnom: Gehenna trong tiếng Hy Lạp) là một bức tranh về sự xét đoán (30:33), Chúa Giê-xu đã sử dụng nó để mô tả địa ngục (Mac 9:43-48). Những người đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng cũng sẽ ra ngoài thành để đến “đống rác” này và được nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời là đám lửa hay thiêu đốt (Gie 7:32)

Suốt sách của ông, Ê-sai đã trình bày cho chúng ta với những sự lựa chọn 1 trong 2 khả năng: Tin cậy Chúa và sống, hoặc chống nghịch Chúa và chết. Ông đã giải thích ân điển cùng sự thương xót của Đức Chúa Trời và bày tỏ sự tha thứ của Ngài. Ông cũng giải thích sự thánh khiết với con thanh nộ của Đức Chúa Trời và cảnh cáo về sự xét đoán của Ngài. Ông đã nói tiên tri sự vinh hiển cho những ai sẽ tin và sự xét đoán cho những ai chế nhạo. Ông giải thích sự đại dột của việc tin cậy khôn ngoan loài người và những tiềm năng của thế gian.

Tiên tri kêu gọi dân sự của Đức Chúa Trời trở lại với lễ thật thuộc linh. Ông cảnh cáo nghịch với sự giả hình và sự thờ phượng trống rỗng. Ông cầu xin đức tin, sự vâng lời, một tâm lòng vui mừng trong Đức Chúa Trời, và một đời sống làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Chúa đã phán “không có sự bình an cho kẻ ác” (Es 48:22 57:21). Để có sự bình an, bạn phải có sự công bình (32:17). Cách duy nhất để có sự công bình là bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ (Ro 3:19-31).

Sứ điệp của Ê-sai là “Hãy được yên ủi bởi Chúa!”. (Es 12:1 40:1-2 49:13 51:3,19 52:9 54:11 57:18 61:2 66:13) Nhưng Đức Chúa Trời không thể yên ủi những kẻ chống nghịch! Nếu chúng ta đang phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời và dễ chịu về điều đó, có cái gì triệt để sai trái. Sự an ủi sai lầm đó sẽ dẫn đến sự tin quyết sai lầm, và điều đó sẽ dẫn đến bàn tay quả phạt của Đức Chúa Trời.

“Hãy tìm kiếm Chúa đang khi Ngài có thể tìm thấy được” (55:6).

“Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết” (1:18).

“Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ ngợi khen Chúa, Dầu Chúa giận dữ với tôi, sự giận dữ của Ngài đã lánh khỏi, và Chúa yên ủi tôi” (12:1 NKJV).

HÃY YÊN LÒNG!